



Nhà Thuốc MAC-PHSU trân trọng lưu ý quý vị thân chủ xa gần, khách hàng bốn phương lúc nào cần mua 1 ve Dầu Cù-Là MAC-PHSU nên xem kỹ từ hộp đến ve dầu qua những đặc điểm vừa trình bày.

Trước nhứt, xin quý vị xem hai « Nhân Cầu Chứng » hình tròn dán trên và dưới hộp số 1 và số 2 còn thật nguyên vẹn. Sau khi mở hộp ra, xem tiếp băng « Giấy Bảo Đảm MAC-PHSU » dán ngang qua nắp ve dầu chưa bị đứt đoạn thì mới tin chắc dầu bên trong đúng là phẩm được do Nhà Thuốc MAC-PHSU bào chế.

Tốt hơn hết, quý vị nên mua Dầu Cù-Là MAC-PHSU trong các Tiệm Thuốc Hoa Việt hoặc tìm ngay nơi các Đại Lý MAC-PHSU là chắc ý.

Hiện giờ còn một số Dầu Cù Là MAC-PHSU đang bày bán trên thị trường chưa dán thêm Nhân tròn ngoài hộp và Giấy Bảo Đảm trong ve, đó là số Dầu Cù-Là đã phát hành trước khi có Bức Cáo này. Lần lượt Nhà Thuốc MAC-PHSU sẽ đòi lại số dầu ấy cho phù hợp với hình thức mới.

KÍNH CÁO,

Nhà Thuốc **MAC-PHSU**

205, đường Lê - Thánh - Tôn Saigon

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GÓP PHẦN XÂY DỰNG VĂN-HÓA VIỆT NAM
PHỔ BIẾN VĂN HÓA ĐÔNG-TÂY KIM CỜ

Giám-đo, Chủ-bút: Nguyễn-Vũ

Tòa-soạn: 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861

Ty Quản-lý: 531, Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon

NĂM THỨ V ★ SỐ 112 ★ 1 - 10 - 63

1.— Không có số đặc-biệt Trung-Thu.	Phổ-Thông	7
2.— Tôn-sở: căn-cứ quân-sự của vua Hàm-Nghị.	Hoàng-tấn-A	8 — 12
3.— Chuyện của Hoa (truyện-ngắn)	Dạ-Vũ	13 — 18
4.— Cuộc đời trong tấm kính	Trọng-Tấu	19 — 22
5.— Quả tim nhân-tạo (Y-học).	Thiệt-Mai	23 — 27
6.— Kỷ-niệm thu, Lá mùa thu (thơ)	Huy — Mai	28
7.— Những bí mật trong thế chiến.	Thiếu-Son	29 — 33
8.— Đời hoàng-hôn (thơ)	Ngọc-Tâm	34
9.— Khó quên, những nỗi buồn mùa thu (thơ)	Tuyết-Vân	35
10.— Tiếng nói của gái và trai thế hệ	Phổ-Thông	36 — 44
11.— Hai thiêng-liêng (thơ)	Ngọc-Hân	45
12.— Tem thư quốc-lễ	Trương-vân-Động	46 — 50
13.— Cúi đầu, Biên-thùy (thơ)	Ký — Duyên	51
14.— Cự Ngáo	Phương-Chi	52 — 57
15.— Người em lý-hưởng 17	Thu-Cúc	58
16.— Những người đàn bà lừng danh	Tân-Phong	59 — 65
17.— Bức thư Paris	Minh Đức	66 — 69
18.— Truyền thần-thoại Hy-lạp và La-Mã	Đàm-quang-Thiện	70 — 75
19.— Hồn đêm (T.B.B.N.)	Nguyễn-vân-Cồn	76

PHỔ THÔNG — 112

5

20.— Đợt mùa trăng (T.Đ.B.N.)	Hỷ-Khuông	77
21.— Cũng dành (T.Đ.B.N.)	Tuệ-Mai	78
22.— Buồn trời (T.Đ.B.N.)	Trần-tuấn-Kiệt	79
23.— Thu tưởng nhớ (T.Đ.B.N.)	Thanh-Nhung	80
24.— Một giai-thoai phân giản lý thú.	Nho-Sinh	81 — 86
25.— Phê bình sách mới	Hà — Đức	87 — 95
26.— Minh ơi ! Cá Thần	Diệu-Huyền	96 — 102
27.— Thơ Đường luật	Hoành-Hoạch	103
28.— Phổ-Thông vòng quanh thế-giới	Anh — Sơn	104 — 109
29.— Những bài thơ hay nhất	Catulle	110 — 111
30.— Thơ ngoại-quốc hiện-dại	Becher	112 — 113
31.— Thư bạn đọc.	P.T.	114 — 116
32.— Thơ lên ruột	Tú-Be	117
33.— Đáp bạn bốn phương.	Diệu-Huyền	118 — 130



- * Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thề-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- * Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- * Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- * Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- * Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỔ-THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
 • Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique

• Our general agent in Europa & Africa
LONG-HIỆP

13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vê
 (vente — abonnements — Publicité)

không có số

ĐẶC BIỆT

Trung - Thu

● **Phổ-Thông** tạp-chí năm nay không có số đặc-biệt Trung-Thu, mặc dầu bìa số này đã in sẵn từ 3 tháng trước.

● Bản « **tuyên-ngôn của Tao-Đàn Bạch-Nga** » tạm gác lại, đợi một dịp khác. Có lẽ sẽ đăng trong số Xuân cùng với thề-lệ của « **Giải thưởng Tao-Đàn Bạch-Nga** ».

● Cũng tạm ngưng các mục và các bài : **Xã-Luận, Nhân-vật Xuân-Thu, Lợi-Ngược, Tuấn chàng trai nước Việt, bài Hoàng-phủ Phi-Giao, chữ Nhân trong học thuyết của Khổng-tử.**

● Trong số này, chúng tôi đã thay thế bằng những bài khác.

Mong bạn đọc thông cảm.

PHỔ-THÔNG TẠP-CHÍ

TÂN-SỞ

NẾU có dịp ra Đông hà, bạn hãy bước lên xe Cua, xe chạy thẳng đến Quân ly Cam-lộ, theo Quốc lộ số 9, thì rẽ về phía tay trái lên đèo. Xe chạy chừng bỏ qua mấy sườn núi khắp khênh; gồ ghề. Rồi tiến sâu vào miền đất đỏ mịn. Giờ đây, thật sự bạn đặt chân lên Tân Sở (Cua: tiếng địa phương). Ngày xưa, cách đây 78 năm vị Hoàng-đế trẻ tuổi đã dừng chân trên bước đường luân lạc.

Thở không khí trong lành của miền thung lũng này, bạn sẽ nhận được hương vị của ngàn cây hoa rừng man dại. Bạn hãy đứng yên, lắng đọng tâm tư và dừng lại trí nghĩ để nhìn quanh, chiêm bái một màu xanh dịu dàng. Tiếng thú rừng vang vọng trong lòng bạn một khắc khoải xa vời, một hận thù chưa dứt. Một hình ảnh gian truân hiện dần trong trí bạn.

Bạn ơi! Hãy biết sơ hoàn cảnh lịch-sử của Tân-Sở một chút.

Tân Sở được khai khẩn vào

CĂN - CỨ

QUÂN - SỰ

• của VUA

HÀM - NGHI

★ Hoàng-Tân-A

đời Cảnh Hưng, Cảnh Thịnh — Nhà Hậu Lê. Như bất cứ một xứ nào khác, Tân Sở lớn dần theo năm tháng. Người ở càng đông, đất đai khai phá càng nhiều. Thâm sơn cùng cốc chắc gì là nơi đáng sợ. Con người thắng được thiên nhiên. Suốt các triều đại tiếp theo, Trịnh-Nguyễn,

TÂN SỞ

Mạc, Tây-Sơn, Nguyễn, dân cư và ruộng vườn Tân Sở nhiều lần, nhiều lần. Ai quật ngã thiên nhiên mạnh mẽ thì kẻ ấy đủ nuôi sống. Nhưng rồi, nạn cường hào ác chủ bành trướng như hoàn cảnh chung của đất nước, làm cho con người Tân Sở, còn phải tranh đấu với người nữa mới sống được.

Nhưng thế sự xoay vần, tiếng súng cửa bể Đà-nẵng báo hiệu cho tình trạng nguy cơ của đất nước. Cho đến lúc Pháp hoàn toàn làm chủ tình thế Việt Nam, dân Việt sống trong vòng "quản thúc". Vì vậy Tân Sở sống cằn cỗi cô liêu, thu mình trong rừng thẳm. Người ở trở về với quê cũ. Tân Sở ít người. Đất đai thành hoang địa. Đó là cơ hội tốt cho Ngự-giá dừng gót ngọc. Ngài và đoàn hộ giá, nhất là Tôn Thất Thuyết rất khôn ngoan khi chọn Tân-sở làm nơi trú ẩn.

Bây giờ bạn hãy cùng tôi tìm hiểu địa lý xứ Cua.

Ngày nay, Tân-sở có diện-tích non hai trăm cây số vuông. Ruộng rất ít, chừng ba ngàn mẫu ta, một ít đất vải lúa (ruộng chiêm), phần nhiều đất ở, và vườn tược. Đồi núi, khe suối lồi lõm, hê-hông, hoang tàn. Phía bắc Tân sở là Quốc lộ số 9 (đi Lao-bào), chạy

nấp núi chóp Bụt (theo dân địa phương núi này heo hao giống vị Phật ngồi thiền, riêng tôi không phải thế, chỉ là một tượng do truyền thuyết hoang đường tạo nên). Phía Nam là núi Động Ho, Động tiền. Khe Su ở phía Tây, và Khe Nụ ở phía Đông. Tóm lại, Tân-sở là một thung lũng nằm bên sườn rặng Trường sơn, thuộc phía Đông Nam núi Mai Lãnh, ngọn núi cao nhất ở Quảng-trị.

Đất đai gồ ghề, không đều cho nên sự di chuyển bất tiện. Dân chúng ít giao thiệp với nhau vì những ngăn cách thiên nhiên. Lại không có sông ngòi, đất đai khô cằn kém màu mỡ. Cây cối toàn là chè, mít, chuối, những loài thảo mộc thích hợp với đất đỏ này. Có một vài đồi trồng cà-phê nhưng không tốt bằng cà-phê ở Khe-Sanh. Khí hậu bất thường là một trở ngại lớn cho việc trồng trọt. Về mùa Xuân, đông trời mưa cây cối có thời đâm chồi nảy lộc. (Đất đỏ về mùa này, dẹt, sết, khó chịu vô cùng. Đi đâu chân đều bị dính cứng nhất cả đất đỏ, khó chùi rửa. Không phải như bùn dâu). Còn hai mùa kia nắng cháy da cây cối khô cằn tàn lụi. Cam, quýt trồng đất này ăn không ngon, the lăm.

Đây mùa nắng cây cối không được giọt nước. Nước uống rất tốt, tìm thấy ở cạnh những hốc bên sườn núi. Nước mạch chảy đều quanh năm nên dân chúng đủ dùng. Khí hậu quá nóng và quá lạnh. Cái nóng khắc khe và cái lạnh khô khan, ran rát... Nhưng cũng có lúc khí hậu ôn-hòa, dịu dịu nhẹ nhàng, ta cảm thấy khỏe người.

Như đã nói ở trên, đất đai và khí hậu không thích hợp cho việc trồng trọt. Các loại cây như: Cam quít, thuốc lá, đậu, mè, rau rần... không thể sống nổi. Nhưng oái oăm thay! Chỗ này dân sống về nghề trồng trọt. Vì vậy họ tìm cách thắng đoạt trở ngại do thời tiết và thiên nhiên gây ra, để mưu cầu sự sống. Họ làm lụng vất vả mới đủ ăn. Nhưng với kỹ thuật canh tác cổ truyền, năng suất rất kém, họ luôn luôn thiếu thốn. May thay, có cây tiêu thích hợp đất này. Nhà nào có vườn tiêu chừng trăm cây có thể làm giàu được. Tiếng tiêu Cam-lộ, thật ra tiêu Tân sở mới đúng, ai cũng biết. Tiêu thơm, dịu, khác với tiêu nghệ ở trong Nam. Tiêu Tân sở giá đắt gấp hai tiêu nghệ. Có một vườn tiêu, vườn chè rộng, chủ nhân chỉ hưởng thụ, chứ không lo bới chài gì cả. Họ sống an phận tri túc.

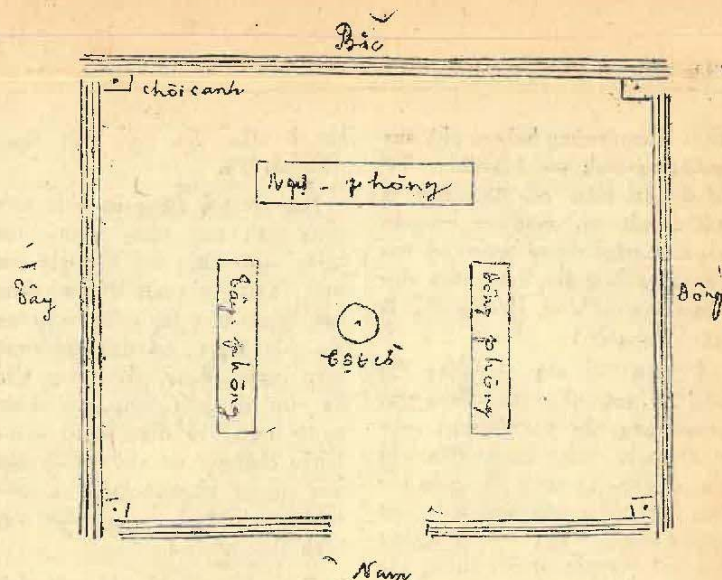
Ngày nay, nhờ đường sá mở mang nhiều, giao thông tiện lợi, xe cộ lên về luôn, đời sống dân chúng có phần sáng sủa hơn. Lâm sản được khai thác. Nông sản có cơ hội bán đi. Dân số 10 ngàn với diện tích 200cs vuông nền kinh tế Tân-sở đầy hứa hẹn trong triển vọng canh tân kỹ thuật canh tác. Đồng thời với sự khai hóa cấp bách về mặt văn hóa cho dân chúng. Tân sở hiện có hai trường tiểu học, nhưng sĩ số bằng một trường ở đồng bằng.

Giác ngộ quần chúng, gọi vào ánh sáng văn minh, đánh tan nếp sống cổ lỗ, mê tín là một việc không dễ cho người có trọng trách.

Có lẽ bạn nóng lòng muốn biết địa điểm trú ẩn của vua Hàm-Nghi thế nào? Tân sở có phong cảnh nào đẹp? Tôi xin làm bằng lòng bạn.

Các bạn đọc Sử, có biết: Rạng ngày 23 tháng 5 năm Ất-dậu (1885) Kinh-dô thất thủ Tôn thất-Thuyết phò vua Hàm nghị ra Tân sở. Hai người con của Tôn thất Thuyết là Tôn thất Đạm và Tôn thất Thiệp có nhiệm vụ canh phòng cho Vua.

Tân sở là một căn cứ quân sự thiết lập không rõ khi vua Hàm Nghi mới lên ngôi (1884) hay trước nữa. (Hiện nay các bộ lão địa phương không thể biết được, kể



viết bài này chỉ được nghe khung cảnh đồn trú mà thôi). Đồn trú của Vua ngày nay thuộc địa phận xã Cam Chính. (Ngày nay Tân-sở Cửa—chia làm hai xã. Phía đông là xã Cam chính, phía tây xã Cam nghĩa) trên con đường Xoa, Ba-lòng (không biết đây là « route de la soie » hay không). Di tích còn lại là kỳ đài nhỏ bằng đá, nằm yên lặng giữa khoảng bình địa chừng 10 mẫu ta. Đồn trú có hình chữ nhật, xung quanh bốn lớp hàng rào bằng gỗ và chông tre kiên cố không kém gì các Ấp chiến lược kiểu mẫu nhất hiện nay. Bốn góc hàng rào có chòi canh cao.

Bên trong gồm ba ngôi nhà và một cột cờ, dựng theo hình chữ Khâu. Đông phòng, Tây phòng và Ngũ phòng đối diện với cột

cờ (xem lược đồ). Tất cả khung cảnh ấy nằm lọt giữa ngàn cây u tịch. Trong đêm trường, nếu bạn có dịp nằm lắng nghe tiếng thú rừng, mới cảm thấy sự đau khổ của cuộc đời. Nếu bạn lo nghĩ về một công việc gì, bạn sẽ thấu hiểu được nỗi đau lòng của vị Hoàng đế ái quốc ái dân son trẻ của chúng ta.

Trước cảnh núi rừng hùng vĩ, con người cảm thấy mình nhỏ bé quá! Có đơn quá! Nhưng khi con người vượt núi băng ngàn vì nghĩa vụ, sứ mạng cao trọng thì có sá gì núi sông hiểm nghèo. Mạng sống con người khác gì màn nhện trước cuồng phong, nhẹ như lông hồng, thế mà dễ gì tiêu tan được chỉ khi kiên trung của con người.

Ở Tân Sở không yên, Tôn

Thất Thuyết cùng hai con phò vua ra Quảng-bình — Hà-tĩnh. Từ đó đồn trú kiên cố, đã từng là một doanh trại, một căn cứ quân sự, theo năm tháng mờ dần mờ dần trong lòng dân Việt, cũng như trên trang sử Việt. Vàng chỉ là một bóng mờ !

Nhưng đi sâu vào lòng đất Tân Sở, mới nhận thấy được tầm quan trọng của nó về mặt quân sự. Người viết không tiện nêu lên ở đây. Dụng ý là giúp các bạn hoài niệm một hình ảnh, một chứng tích lịch sử, mà thời vàng son nhà Nguyễn từ đây không còn nữa.

Ngày nay, ở Tân Sở có nhiều cảnh đẹp, nói cho đúng bất cứ chỗ nào cũng đẹp, tùy theo sự điều hòa giữa thời tiết và cảnh vật.

Chiều chiều, gió phảng phất qua ngàn hoa lá, ta có thể lìm dim đôi mắt trước một triển đồi thấp thoáng ánh hồng hoàng hôn. Bạn có thể tưởng đó là một tấm lụa hồng mà tiên nữ đang thướt tha lượn la đà từ chỗ này qua chỗ

kia rồi dần dần biến mất theo mặt trời lặn.

Bạn có thể đứng im nhìn ánh nắng ban mai nhảy múa theo chiều nước chảy nhẹ nhẹ của con suối. Nước tung nhẹ lên như từng hạt cát do bàn tay thiếu nữ tung lên. Một ngọn gió thổi nhẹ mát mẽ, từng đàn, lá vàng lá úa trôi đi mất hút, như kiếp người trôi theo dòng thời gian. Khác chăng ở sự chống đối của con người không chịu cho màn thời gian nhuộm lên mái đầu một cách thần nhiên !

Bạn cũng có thể yêu một cảnh trời chiều đông về trong thung lũng. Hơi nước và khói bàng bạc không gian u tịch. Một màn trắng xám bay là là trên ngọn núi, như khách giang hồ lãng tử phiêu bạc trên mọi ngã đường.

Tất cả đều đẹp đáng yêu, tùy nơi thái độ của bạn, có thể trở nên cảnh buồn hay vui mà thôi !

● ★

(Chiều đông Canh-dần — 1962)



● KHÁC BIỆT

Trong một lớp tiểu học, thầy giáo dạy các trẻ em về cách xưng hô.

Thầy giảng : danh từ Bà đề chỉ một người đàn bà đã có chồng, danh từ Cô đề chỉ người đàn bà chưa chồng và danh từ Ông đề chỉ người đàn ông.

Đề chắc chắn là học trò đã hiểu, thầy giáo hỏi trò A :

— Trò hãy nói sự khác biệt giữa Bà và Cô như thế nào ?

— Dạ khác biệt giữa Bà và Cô là... Ông ạ !



TRUYỆN NGẮN

★ TÂN-HOÀI DẠ-VŨ

CHIỀU. Bây giờ đưa con gái là tôi, đã đi khỏi nhà. — « Bạn bè. Tồi ngày là bạn bè. Đổ đi ngựa ». Mẹ tôi ngồi ở chiếc ghế dài, trong gian nhà bếp, lăm băm chửi rủa. — « Chẳng bao giờ nó giúp tao được một tí gì cả, Cứ dồng dồng ngoài phố. Tao khổ nhiều rồi, không còn hơi đâu đi làm đấy tớ cho tụi bay ». Anh Nam đi ra đi vào, bực dọc : — « Má thì chỉ được cái nhiều lời. Sao không đợi con Hoa nó về mà nói ? » — « Nam, mày nói với mẹ mày như vậy há ? Đổ mặt dạy. Cho tụi bay

đi học rồi về máng cha máng mẹ phải không ? Hừ, tụi bay khôn mà. Tao đâu có ăn học. Tao ngu. Ngu mới đi làm đấy tớ cho tụi bay chớ ». — « Nó đi rồi má la ai ở đây mới được chứ ? » — « Anh bao giờ cũng nói như nạt má. Sao anh không giỏi nạt tôi coi ». — « Hưng, mày cũng hỗn lắm. Ai cho mày nói vào ? » Mẹ tôi la át thẳng em út tôi. — « Má tưởng con còn nhỏ lắm sao ? Con không nói, anh ăn hiếp má hoài à ». Nam nói giận : — « Mày làm gì được tao » — « Chớ anh lại làm gì

được tôi. Má già rồi, anh không để má yên. Má khổ vì anh bao nhiêu năm nay. Anh đâu có biết». — «Tao không mượn mấy kẻ nghe không. Mày mà còn nói nữa tao giết. Mối nước mắt ra đã làm tăng». — «Anh giết đi coi». Hưng xông lại phía Nam. Bốp. Cái tát tay đến nhanh hơn nó tưởng. Nó khựng lại, đưa tay sờ lên má. Rồi, như một con thú bị thương, nó vồ chụp cái ghế nhỏ. — «Tụi bay giết nhau hả? Nhà nầy loạn rồi». Mẹ tôi nư cái ghế trên tay Hưng, mếu máo: — «Mấy lần trên gác đi. Hưng. Mấy có nghe tao không? Trời ơi. Trời ơi.» Hưng xây lưng, bỏ đi, mặt hầm hầm.

Cha tôi vừa đi đâu về, hân hoan như kẻ trúng số: — «Trời, chiều nay tôi đồ quá bà ơi. Nè, một ghim đây. Cắt đi». Ông chợt ngừng lại, vì đọc thấy cái vẻ gượng trên khuôn mặt của những kẻ đòi diện. — «Có chuyện gì vậy bà?» Không đợi trả lời, ông xây luôn qua phía con: — «Nam, mi lại làm má buồn, hả?». — «Dạ... không». — «Ừ, thôi, có buồn cũng đừng thêm buồn nữa. Lát gà làm thịt ăn con. Bà đi nấu nước

sôi đi. Nam, bắt hộ con gà ba đi con. Ba coi đồ đã. Nóng quá. Trời mấy hôm rày nam hoài».

Không khí lại rộn ràng. Bao giờ cũng vậy, những hôm ba được bạc cả nhà đều vui với cái vui ồn ào của ba. Nam phụ tay mẹ nhỏ lồng gà. Tuy đã lớn, bao giờ Nam cũng tìm thấy cái vui thú trong công việc nhỏ nhặt, nhưng quen thuộc đó. Ngồi bên mẹ, rút từng mảnh lông của con gà vừa nhúng nước sôi. Nam thấy mình nhỏ đi, trở lại gần mẹ hơn. Trong những phút giây ngắn ngủi ấy, hồn anh băng bộ chạy về trên những lối mòn, bên bờ tre, bụi mía, vuông sân của mười mấy năm xưa; thuở anh còn là cậu học trò trường làng, ngày hai buổi đi học qua những cánh đồng dài. Trường xa, mùa nắng mẹ tôi thường rót nước vào chiếc chai nhỏ cho anh mang theo. Lâu dần, cái dịch mang nước chè trong chai phổ biến khắp trường. Có hôm, thấy giáo già phát câu, quát ầm lên vì những chai nước cứ choàng nhau, bễ tung trong lớp. Bây giờ, mỗi lần ngồi giúp mẹ, Nam thấy vui vui. Niềm vui nhỏ bé, đơn giản như cái giản đơn của tâm

hồn Nam. Anh nghịch với mẹ: — «Má coi, bàn tay con thõ hơi nghi ngút này». Mẹ tôi mỉm cười yên lặng.

Trên gác, Hưng ngồi im một góc. Nguyễn vừa thức dậy sau giấc ngủ nửa chiều. — «Hưng, có ai hỏi anh không?». Im lặng. — «Hưng không nghe anh nói hử?». — «Dạ». — «Chiều nay có ai hỏi anh không?». — «Dạ không?». — «Lại buồn à?». Nguyễn hỏi xong, không đợi trả lời, xuống cầu thang. Hưng nhìn theo anh. Cả nhà, Hưng chỉ thương có Nguyễn, anh thử nó, Nguyễn nghiêm, nhưng biết thương nó, và thường lo lắng cho nó. Hưng dựa vào niềm an ủi đó. Nguyễn theo văn chương. Hưng thấy tâm hồn anh đẹp. Nguyễn thường làm thơ, viết truyện. Có đêm học xong, đi ngủ, đến lúc thức giấc Hưng vẫn thấy Nguyễn cúi gằm trên trang giấy. Hưng nằm im nhìn anh. Những lúc ấy trông Nguyễn có một vẻ đẹp riêng biệt. Đầu tóc rối bù. Chân tay dài ngẵng. Mặt Nguyễn cứ thay đổi không ngừng. Chợt vui. Chợt buồn. Rồi lại cau có hay trầm ngâm. Hưng biết trong phút ấy Nguyễn sống riêng một thế-giới. Cái



thế-giới trong đó chỉ có những nhân vật của chàng là hiện hữu. Họ sống đời sống của họ. Trách nhiệm về hành động của họ. Họ đau khổ hay vui sướng, Hưng không thể

nào biết được. Hưng bắt lức. Thì phải vậy chứ. Hưng có cuộc đời của Hưng. Chẳng chấp nhận nó với thái độ nào thì chỉ có riêng chàng biết. Ai mà tham dự vào được. Ngay đến cả Nguyễn, chắc anh cũng phải để cho nhân vật của anh sống theo ý muốn của anh chứ. Họ gia nhập vào dòng sông, bày tỏ phản ứng. Và Nguyễn chỉ biết nhìn ngó, ghi lại mà thôi. Mỗi người là một thế giới. Nguyễn làm sao biết được họ. Hưng làm sao biết được họ. Chúng ta cô đơn. Nguyễn rửa mặt xong, trở lên: — «Hưng, lại cãi nhau với anh Nam hả?» Hưng ngồi im. Nguyễn lại nói: — «Đã dặn bao nhiêu lần là phải nhìn anh ấy. Vậy mà không nghe. Phải biết thương má, thương ba với chứ. Hưng lớn rồi, không lẽ để anh đánh mắng như hồi còn nhỏ. Nhà mình chật vật. Ba lại cờ bạc hoài. Cả nhà bây giờ chỉ trông cậy có anh Nam. Đi làm, gặp lắm điều khó tâm, anh ấy sinh ra bần gât. Em phải biết nghĩ, nghe Hưng. Anh thì đang học dở, không lẽ ra đời được. Thật ra, nhiều lúc anh muốn kiếm việc đi làm quách. Cho má, cho

ba, cho gia đình mình đỡ túng». Hưng ngồi lăm thính. Nguyễn thương nhỏ nhẹ dài dòng với chàng, như là chàng còn nhỏ dại lắm vậy. — «Em nghe anh nhiều rồi. Nhưng chiều nay thì không». — «Tại sao? Tại sao vậy, Hưng?» Nguyễn bắt đầu to tiếng. Hưng bỏ đi. Nguyễn chán nản ngồi xuống ghế, ôm đầu.

Nhà có sáu miệng ăn: ba, má, anh Nam, Nguyễn, Hưng và tôi. Ba tôi thì đã hưu. Tất cả chỉ tiêu đều trông vào lương giáo sư của anh Nam. Nam là cái đầu tàu. Một cái đầu tàu còn yếu, hi hục kéo theo những năm toa dài. Tôi biết Nguyễn buồn vì điều đó. Nguyễn khổ sở vì không làm được gì để giúp đỡ gia đình. Cứ thế, những suy tư ray rức, những lo âu cho tương-lai, cho gia đình đào rãnh, mai phục trên trán nó. Tôi thương. Nguyễn nhát nhà. Nhưng rồi cũng chẳng ra làm sao cả. Mỗi đứa đều ôm riêng một nỗi buồn. Càng ngày Nguyễn càng tỏ ra khổ sở. Tôi có hơn gì nó. Trong gia đình, tôi có cảm tưởng tôi hồ là mình chỉ như một kẻ trọ. Những người thân yêu sống tách riêng ra. Tôi ở ngoài họ. Tôi cô đơn tìm vào

thế giới mù sương. Ở đó, tôi trải những dày vò lên thơ. Mà thơ thì cũng tôi như số phận. Thơ chẳng giải thoát, chẳng làm dịu được nỗi lửa tâm hồn tôi. Tôi cúi đầu cam chịu. Tôi vẫn là một tổng số những buồn rầu, lo lắng. Cả Đoàn cũng không hiểu tôi. Ngay cả những lúc chàng ôm tôi trong lòng, tôi cũng vẫn thấy xa cách người yêu. Đoàn cũng vậy. Chàng ngờ ngác như kẻ lạc đường. Có lúc đi bên tôi mà hồn chàng ở đâu đâu. Tôi buồn rầu khi nghĩ đến ngày mai. Trông lại ở ngoài tám tay chàng. Ngoài tám tay tôi. Trông lại là cái gì xa vời, mơ hồ. Như Thượng-đề. Cuộc sống thì tầm thường, mà anh lại đi tìm những cái siêu việt. Cuối cùng, anh chỉ bắt gặp thất vọng. Rồi anh vất vả, khổ sở. Tại sao anh không chịu sống mà cứ muốn phân tích, tìm hiểu cuộc đời, hỏi anh? Em khóc đấy mà thấy anh đang xa dần, xa dần em. Đoàn ơi! Tôi về đến nhà lúc tám giờ tối. Ném bỏ những ồn ào, nhộn nhịp của thành phố lại đằng sau, tôi bước vào nhà. Cái không khí nhà này bao giờ cũng vậy. Ngượng ngập. Vắng hoang. Đấy kịch

tính. Tôi vào phòng tắm, dội nước ào ào.

Bữa ăn tối dọn ra, cháo gà. — «Má trộn thịt gà hơi lạt.» — «Tại con ăn mặn đó. Ba thấy vừa lắm. Ngon mà! Ờ, ờ thằng Hưng đâu?» Tôi thoáng thấy Hưng từ trong bếp đi ra bàn ăn. Tôi quay lại, chưa kịp mở miệng thì cả một tô cháo đã từ tay Hưng bay đến đầu trên lưng anh Nam, mang theo tiếng Hưng cùng hơi thở: «Ăn đi. Ăn đi.» Nguyễn ngồi khựng, không phản ứng. Sau đó, bình tĩnh trở về, nó cời vớ nút áo cho anh Nam. Tôi thì chạy quanh, rồi rít. Anh Nam quay quắt đau đớn, rên hừ hừ. Nguyễn rút khăn tay lau cho anh. Lưng Nam bồng một vạt khá lớn. Nguyễn nói như hét: — «Chị Hea, lên gác lấy bình vaseline cho em. Nhanh lên!» Tôi chạy vội đi. Nam nhăn nhó gặp người. Anh nói như khóc: — «Hết, Hết rồi!» Ba tôi đánh Hưng ở nhà trước. Nguyễn xoa dầu cho Nam xong, bỏ lên gác. Bữa ăn dở chừng. Tôi lên theo. Hai chị em nằm khóc ngặt.

Khóc chán, Nguyễn bỏ đi. Sau đó, tôi cũng ra khỏi nhà. Những con đường tôi

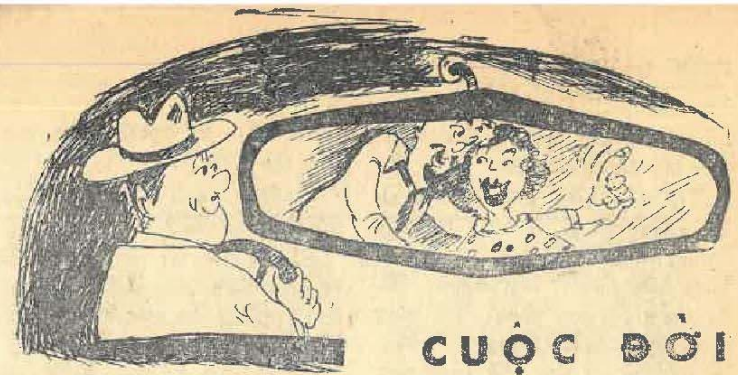


đèn nhảy nhót. Những hình ảnh của gia - đình nhảy múa trong đầu. Khuôn mặt hề hả của ba tôi những ngày được bác Mẹ tôi rầu rầu ngồi khóc. Anh Nam cộc cằn, gay gắt. Nguyễn suy tư, nhìn cuộc đời dưới cặp mắt bi quan, Hưng lầm lì, thủ đoạn. Tất cả nhào lộn, nhào lộn như tờ cháo bay ra từ tay Hưng. Tờ cháo. Tiếng khóc. Tôi lang thang mãi cho đến khuya. Cũng chẳng biết mình đã đi qua bao nhiêu con đường. Gần mười hai giờ. Thành phố giờ này im vắng. Hai chân rã rời, tôi ngáp dài. Tôi không muốn gì nữa, không muốn gì nữa hết, ngoài một giấc ngủ. Được nằm im, thả mình trôi vào giấc ngủ lúc này, thật khoái. Nhưng về nhà thì không.

Không bao giờ, đêm nay. Tôi nghĩ đến chiếc giường nệm êm ái trong phòng Đoàn, ở một building.

Đoàn chưa ngủ. Tôi gõ cửa đến lần thứ hai thì chàng ra. Thấy tôi ở khung cửa, chàng ngạc nhiên. Nhưng sau đó thì vui mừng. Tôi úp mặt lên chiếc ngực trần của chàng, khóc ngất. Đoàn cởi áo dài cho tôi, đồ dành, ve vuốt. Chàng dìu tôi lại giường. Những cái hôn bỏng cháy phủ kín lên mình tôi, nở hoa trên da thịt tôi...

Trong mơ màng, tôi còn thấy hình ảnh mẹ tôi nghiêng nghiêng cúi xuống. Đôi mắt người buồn rầu, đầy ắp đắng cay.



CUỘC ĐỜI trong tấm kính chiếu hậu

★ Trọng-Tấu

IV.— MỘT CUỘC ĐÁNH GHEN VÔ TIỀN KHOÁNG HẬU

— T A X I ! Tác... xi ! ! !...
Tiếng người đàn bà the the gọi bên đường. Tôi vội vã ngừng xe lại. Bà khách mở cửa phóng người vào trong xe như một mũi tên, miệng la :

— Lệ đi, lệ đi ! !...

Tôi lừng khừng hỏi :

— Nhưng đi đâu mới được chứ ?

— Thì cứ chạy lệ đi rồi tôi chỉ chỗ. Bà ta nói.

Xe chạy tới ngã tư, và bà bỗng la lên :

— Tay mặt ! À quên... tay trái ! Tay trái, quẹo tay trái đi.

Xe tôi xuất đâm vào cột đèn, nhưng may nhờ cứng tay lái nên tôi đã thoát chết. Xe quặt về phía tay trái. Bà ta lại nói :

— Tôi nhìn thấy rõ ràng thằng chả và con ấy đi về ngã này. Ở... ở kia rồi, chiếc xe Opel sơn đen kia đi ! Đúng rồi.

Bà khách quỳnh lên như gà mắc đẻ. Bà giục tôi rồi rít :

— Anh, anh làm ơn đuổi kịp dùm tôi chiếc xe Opel kia. Tôi sẽ trả tiền gấp đôi cho... Lệ lên, lệ lên... anh làm sao chặn đầu xe

nó lại, tôi cho tụi này một trận. Con này lớn gan thiệt.

Tôi chợt hiểu. Đây là một vụ bắt ghen. Có lẽ ở trên đời này không có một sinh vật nào dữ tợn hung hãn hơn là một người đàn bà đang nổi cơn ghen. Tôi rùng mình nhìn vào tấm kiếng chiếu hậu. Tấm kiếng soi nhỏ nhoi cũng như muốn phụ họa theo với sự nổi loạn của người đàn bà. Ánh thủy như sáng hẳn lên, phản chiếu đôi mắt long lanh đỏ ngầu và dữ tợn của bà khách. Tự nhiên tôi đâm ra tội nghiệp người đàn ông. Mặc dầu không quen biết cái ông đang lái chiếc xe Opel kia, song chẳng gì cũng bạn mây râu với nhau, tôi đâu nỡ đang tâm chấm dứt cuộc ái ân của ông ta một cách không kèn không trống như vậy. Tuy chưa có vợ, nhưng với tính lẳng-nhăng lít-nhít của mình, nhiều lần tôi cũng đã từng bị lỗi thời với các cô nọ cô kia nên tôi hiểu rõ nỗi chồn khở của người đàn ông bị ghen lắm.

Chiếc xe Opel chạy cách xa xe tôi lối 50 thước. Dĩ nhiên, ông chủ xe không hay biết sẽ có một cuộc chạm trán kinh hồn sắp xảy ra. Người thiếu nữ ngồi trong xe trước cười ngả nghiêng, thỉnh thoảng lại rúc vào nách người đàn ông ngồi cạnh. Bà khách trong xe tôi cứ lồng lộn lên như

con hồ điệp. Bà nghiêng rặng ken-két, thở rống lên :

— Đây... anh coi, như thế kia thì nhìn sao nổi ?

Bà níu chặt lấy vai tôi, ghì hẳn về phía đằng sau như muốn trút tất cả những cơn giận lên đầu tôi. Tôi vội nói :

— Ấy chết, bà làm vậy tôi còn lái xe sao cho nổi. Phải để tôi tỉnh táo thì mới đuổi kịp xe của ông chứ. Bộ bà tưởng «Cát-sơ-vô» đuổi xe Opel dễ lắm sao ?

Bà khách đành buông tôi ra ; một cây thật to lớn rơi xuống nệm sau, khiến tôi có cảm giác như đàn máy xe của tôi muốn văng ra ngoài.

Thật tình, tôi cũng chẳng ưa gì những bà hay ghen dữ. Bởi vậy cho nên trong cuộc chạy đua bắt ghen này, tôi cũng không tỏ vẻ sốt sắng cho lắm. Mỗi khi gần bắt kịp xe kia, tôi lại vờ đề cho một vài chiếc xe nhỏ loại hai bánh chạy trước cản mũi. Tôi cố nhắm chừng cho hai xe chạy ở một khoảng cách lối vài chục thước. Bà khách dục rồi rít :

— Mau lên, lẹ lên... gần kịp rồi. Anh vội mạnh lên chặn đầu nó lại... để tôi cho bọn này một trận !!! ..

Tôi lăm băm nói nhỏ, nhưng cố tình để bà khách nghe rõ :

— Kỳ cục quá ta ! Sao cái xe bữa nay chạy trực trặc quá trời ? Không vọt nổi... bực quá ! Bà khách tính mở cửa xe nhẩy xuống. Tôi vội vàng la lên :

— Trời ơi ! Không được đâu bà ! Bộ bà tính bắt tôi thường nhân mạng hay sao đây ? Bà cứ để tôi đuổi, thế nào cũng kịp mà !!! ..

Tôi chợt nghĩ ra được một kế kỳ diệu để cứu vãn tình thế giùm ông chồng ăn vụng không biết chùi mép đang chạy xe ở phía trước này. Tôi nhấn ga cho xe tôi chạy lại gần hơn, nhưng thay vì vượt qua mặt, tôi đã bóp còi inh ỏi đề gián tiếp báo nguy cho ông ta. Mới đầu xe ông vẫn cứ chạy nghênh ngang trước mặt xe tôi. Có lẽ trong bụng, ông ta đang thầm nghĩ : « Xe nào bóp còi lối quá ». Ông ta lái xe chậm lại như cổ tình trên người tôi. Tôi thăm rủa ông : « Trời ơi ! Sao mà ngu quá vậy. Nguy hiểm chết người tới nơi rồi mà còn chưa hay ». Tôi lại bóp còi dồn dập : Tin ! Tin ! Tin ! Tin ! Tin !. i.i...in ! Cô nhân tình ông ta cười ngả nghiêng, ghé vào tai ông có lẽ đề xúi ông dừng cho xe tôi vượt qua. Bà khách của tôi rên lên, rít lên, giậm chân giậm cẳng xuống thùng xe nghe mà sốt ruột.

Tiếng còi xe tôi càng rộn rã hơn. Tôi thấy ông chồng bà này liếc nhìn vào tấm kiếng chiếu hậu. Có lẽ cho rằng tại sao lại có một anh chàng tài xế Taxi nào dám lớn gan trên mình, ông ta tính ngừng xe lại để gây sự. Nhưng khi vừa ngoái cổ lại và vừa nhìn thấy bóng dáng « bà » ông hoảng hốt vội xe phóng đi một nước. Tôi bèn rồ ga bám sát. Vì giận ông hồi nãy đã có một thái độ kém tế nhị nên lúc này tôi cố tình chọc cho ông hoảng vía chơi. Ông chủ chiếc xe opel đẩy người nhân tình ngồi xa ra. Ông ta không phải là loại « cứng tay lái », nên tôi đuổi theo cũng không khó. Vả lại, lúc này hồn vía ông đang còn ở trên mây, ông còn lỏng dạ nào mà lái xe cho vững được nữa. Ông cho xe chạy về ngã xa lộ, nhưng tôi vẫn cố bám sát. Tôi chỉ cốt làm ra vẻ đuổi theo để bà khách của tôi vui lòng, chứ thật ra tôi đâu muốn bắt ghen giùm bà.

Thế mới biết, cái lòng sợ hãi nó mãnh liệt thật. Chính nó đã làm cho con người can đảm hơn. Chắc quý bạn sẽ cho rằng nhận xét này của tôi hoàn toàn mâu thuẫn, nhưng đó là tất cả sự thực. Người ta có thể sợ ở một điểm khác. Một đứa trẻ có thể vì sợ ma mà nhẩy càng qua một bụi rậm đầy gai góc hay một hố sâu nguy

hiềm. Vì sợ vợ ghen nên ông già râu quạp nói trên mới dám phóng xe hơn cả mấy tay đua. Chiếc xe Opel cứ xa dần xa dần rồi mất hút luôn khiến cho bà khách của tôi lờng lộn lên như con hổ đói. Tôi lăm bằm trong miệng :

— Thôi « lúa » rồi ! Đuôi không kịp nữa !

Bà khách nghiêng răng ken két, nắm lấy vai tôi xô mạnh :

— « Lúa » gì ? Tại anh cả đó ! Anh cố tình để cho nó vượt mà ! Bộ anh ăn tiền của con đi há, há ? ? ?...

Tôi hốt hoảng ngoái cò lại tự bào chữa.

— Ô hay, cái bà này ? Cát-sơ-vô làm sao đuổi được xe Opel của Đức mà bà bắt tôi...
 * *



● GÀ ĐẺ TRỨNG VÀNG...

Giữa lúc trình diễn một vở kịch, một thỉnh giả đứng dậy hỏi lớn :

— Tác giả vở kịch đâu ???

Tác giả ngồi gần bên cạnh quay lại hỏi :

— Ông hỏi tác giả có điều gì ? Ông thích vở kịch này ?

— Không. Tôi muốn hỏi con gà trong vở kịch đẻ trứng toàn vàng hay chỉ có lớp vàng ngoài vỏ...

— Đẻ làm gì !

— Đẻ đo lòng tham-lam của tác-giả.

Bà ta càng gây gổ hơn :

— Biết là không đuổi kịp sao hồi nãy không nói trước ? Anh thông đồng với tụi nó chắc ?

Thế rồi bà đem tất cả những nỗi uất ức của bà đổ cả lên đầu tôi. Trên đường trở về bà cứ lải nhải rủa thề tôi như một mụ điên. Tôi có cảm tưởng như chính mình đang bị vợ đánh ghen. Và khi xe tới chỗ, bà mở cửa xe chạy đi một nước không thèm trả tiền xe cho tôi. Tôi phải chạy theo níu áo bà và nhờ cảnh binh can thiệp mới lấy nổi được tiền xe. Trước khi đi bà còn hăm dọa tôi :

— Rồi tụi bay sẽ biết tay bà, sẽ biết tay con mụ này !!!...
 * *

Quả tim NHÂN TẠO

MỘT THÀNH CÔNG RỰC RỠ
 CỦA CÁC BÁC-SĨ : ANH

* Thiét-Mai

QUẢ tim là một cái máy bơm giữ một nhiệm vụ vô cùng quan trọng định đoạt sự sinh tử của con người. Chính quả tim cung cấp máu cho thân thể và tùy sự hoạt động điều hòa và đúng đắn của nó mà sự sống được duy trì.

Nhưng quả tim cung cấp máu theo mệnh lệnh nghĩa là nó đưa máu đến cho các bộ phận của cơ thể theo sự cần thiết của những bộ phận này. Hệ thống thần kinh của quả tim nhận những dấu hiệu (tức mệnh lệnh) từ các bộ phận của cơ thể và chuyển những dấu hiệu ấy đến những ngăn có phận

sự bơm máu bằng một « đường giây » mà danh từ y-học gọi là « tia thần-kinh-cơ của His » tiếng Anh là « The Bundle of His » và tiếng Pháp là Faisceau musculo nerveux de His). Có thể ví tia ấy như một hệ-thống điện tín nằm trong cơ thể của con người. Khi tia thần-kinh-cơ ấy bị trục trặc, không hoạt động bình thường thì sinh ra chứng « nghẽn tim ». Sức bơm của quả tim yếu dần đến mức không làm cho cơ thể hoạt động bình thường nữa và do đó, sinh ra những triệu chứng ta thường thấy như « khó chịu », « hồi hộp », « choáng váng » v.v...

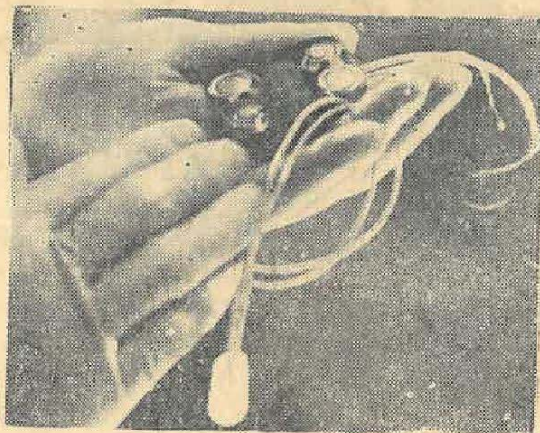
● QUẢ TIM PHỤ NHÂN TẠO

Một phát minh mà cách đây vài năm người ta cho là huyền hoặc thì nay đã thành sự thật và làm cho mọi người đều thán phục và vui mừng. Phát minh ấy là một cái máy « điều chỉnh (régulateur) nhân tạo có thể giúp cho quả tim của người giữ vững một nhịp

hoạt động rất đều và chắc chắn. Máy ấy là cả một hệ-thống điện tử nhỏ xíu lắp vào trong cơ thể con người, chỉ lớn hơn hộp quẹt một tí thôi và có giây chui vào quả tim của người bệnh.

Máy này đã được nghiên cứu thử thách từ lâu và chỉ đem dùng khi các phương pháp y-khoa và các thuốc men đều tỏ ra vô công hiệu. Hiện nay có chừng 100 người ở nước Anh được gắn máy « điều chỉnh » ấy và đang sống một cách rất bình thường, khỏe mạnh.

Nguyên lý của sự phát minh ra máy này mà ta có thể gọi là « quả tim phụ nhân tạo » chính là vẫn



« Quả tim nhân-tạo »

đề làm sao cho quả tim của con người có thể hoạt động một cách đúng đắn và điều hòa. Công việc nghiên cứu bắt đầu từ năm 1900, nhưng lúc bấy giờ, các máy móc còn đang kèn càng, chưa được tinh vi. Mặc dầu, các nhà bác học về y-khoa cũng vẫn cố gắng đào sâu công việc, và đến năm 1955 thì những sự thí nghiệm quan trọng được thực hiện và đến năm 1959, với sự phát minh loại đèn « transistor » (transistor)—một phát minh đã hoàn toàn cách-mạng hóa khoa-học điện-tử—thì sự áp dụng trên thực tế của sự phát minh này đã hoàn toàn thành công.



Một bệnh nhân, 59 tuổi, sau khi được gắn « quả tim nhân tạo », đã có thể cuộc-dắt, trông cây như một người khỏe mạnh.

Vừa rồi, hàng triệu người Anh đã được xem bằng vô-tuyến truyền hình một công cuộc ghép quả tim phụ nhân tạo ấy vào cơ thể của một người bệnh, cách hoạt động của máy ấy và phản ứng của bệnh nhân như thế nào. Chương trình y-học ấy đã được truyền đi từ phòng giải phẫu của một trong những bệnh viện danh tiếng nhất ở Thủ-đô Luân-đôn là bệnh viện Saint-George và mọi người đã được thấy tận tường « quả tim phụ nhân tạo » này đã giúp cho « quả tim thiên tạo » đang yếu, hoạt động lại một cách mạnh mẽ và điều hòa.

Quả tim nhân tạo đầu tiên của Cơ-quan Giải-phẫu và Y-khoa điện tử của bệnh viện này đã cứu sống được một bà già 68 tuổi.

● CHỈ BẰNG MỘT HỘP QUỆT

Trước kia, một phần của bộ máy « điều chỉnh » đầu tiên nằm ngoài cơ thể và chỉ có những sợi giây điện là được chui qua làn da để gắn vào quả tim thôi. Những « pin » (piles) điện và cái máy dao-động-mạch (pulseur) nói nôm là cái máy « gõ nhịp » đều nằm ở ngoài cơ-thể. Như vậy có vẻ bất tiện nhiều. Cơ-quan chuyên-môn về tim của bệnh viện Saint-George đã nghiên cứu

và thực hiện được một máy « điều chỉnh » chạy bằng « trăn-xít-to » chỉ lớn hơn chiếc hộp quẹt một tí và chỉ nặng chừng vài chục « grammes » thôi. Với hình dáng nhỏ bé ấy, người ta có thể đặt vào trong cơ thể, nơi ngăn bụng dưới (paroi abdominale). Những múi giây từ máy điều chỉnh ra đều đưa đến những điện cực (électrodes) găm vào quả tim. Sức điện để chạy máy được cung cấp bởi 4 cái « pin » (piles) tí hon chứa chất thủy-ngân, mỗi cái « pin » chỉ lớn bằng cái khâu (khâu bao đầu ngón tay dề may). Bốn cái pin ấy găm chung quanh cái máy dao-dộng-mạch được điều-khiển bằng « trăn-xít-to » và chính cái máy ấy phụ lực cho trái tim bị yếu được nhịp đều vậy. Tất cả các bộ phận máy móc này được đựng trong một cái hộp nhỏ bằng nhựa (plastique).

Quả tim phụ nhân tạo này nhịp điều hòa 60 hay 70 nhịp trong một phút, nghĩa là 40 triệu nhịp trong một năm và giúp sức một cách đắc lực cho quả tim thiên tạo hoạt động điều hòa.

Hiện nay, với sức điện dự-trữ trong 4 cái « pin » thì người ta chưa biết chắc chắn phải bao nhiêu lâu mới thay 4 cái pin ấy. Song theo sự ước đoán của các nhà chuyên môn thì ít nhất

cũng được 5 năm.

Điều đáng đề ý nhất là tất cả vật-liệu dùng để làm ra « quả tim phụ » phải là vật-liệu rất tốt, không rỉ, không sét. Để cho được nhẹ nhàng, người ta lại dùng phương-pháp in các đường giây chuyển điện vào thân máy thay vì dùng các sợi giây nối ghép với nhau.

Giá tiền của mỗi « quả tim » như vậy là 85 bảng Anh (khoảng 17.500\$ bạc V.N.) nhưng tất cả những người nào ở Anh-quốc mà vì sức khỏe kém, phải cần đến một « quả tim phụ » đều được cơ-quan An-ninh xã-hội (Sécurité sociale) giúp đỡ nếu người ấy có chun trong cơ-quan ấy.

● NHỮNG THÀNH TÍCH VẼ-VANG

Trong những thành tích về vang của « quả tim nhân tạo » đem lại cho nhân-loại, đáng kể và điển hình nhất là trường hợp của một ông già 59 tuổi, bị tai nạn từ 9 năm nay và bây giờ thì tim ông lần lần càng suy yếu.

Ông ta thường bị các chứng ngạt thở và xâm-xoàng. Nhưng ông cố gắng uống các thứ thuốc bổ tim để có thể tiếp tục làm việc. Năm ngoái, về mùa đông, bệnh

tim ông trở nên trầm trọng và quả tim của ông chỉ còn đập với 18 nhịp trong một phút mà thôi.

Tháng hai năm nay, ông đã được giải phẫu để găm quả tim phụ và sau đó cuộc đời ông đã thay đổi hẳn. Chỉ 14 ngày sau khi nằm bệnh viện Saint-George, ông đã trở thành một người hoàn toàn khỏe mạnh, ông có thể cuốc đất trồng cây trong vườn ông, một việc mà từ mấy năm nay ông không sao làm nổi.

Những nhà bác học chuyên môn về tim của bệnh viện Saint-George vẫn tiếp tục nghiên cứu để cố gắng làm cho quả tim nhân tạo ấy ngày càng được hoàn thiện

hoàn mỹ thêm. Hy vọng của họ là làm sao tìm ra một phương pháp nào để có thể dùng chính sức lực của cơ thể để hoạt động « quả tim » ấy, khỏi phải cần đến sức điện nữa, như thế sẽ tránh được sự phiền phức phải thay đổi các « pin ». Họ suy nghiệm rằng cái máy ấy sẽ giống như cái máy của chiếc đồng hồ tự động, khỏi cần phải lên giây, và họ tin tưởng rằng, khi mà một loại máy như thế được thực hiện thì có thể giải quyết được rất nhiều vấn đề trọng đại về nhân sinh vậy.



● CÂU TRẢ LỜI NHỨC ÓC

Tại Bonn (Đức) người ta giữ ngôi nhà của nhạc-sư Beethoven làm tàng-cổ-viện.

Khách thập phương được phép đến viếng các phòng trong ngôi nhà ấy, trừ ra căn phòng để chiếc dương cầm của Beethoven là không được đến gần và mó vào.

Một thiếu nữ hiếu kỳ chuỗi cho viên Giám-thị một số tiền để được ngồi trước chiếc dương cầm ấy đánh một bản.

Khi đánh xong bản : « dưới ánh trăng mờ ảo », cô gái quay lại hỏi người Giám-thị :

— Tôi tưởng những nhạc-sĩ danh tiếng đến viếng tàng-cổ-viện này đều có xữ dụng chiếc dương-cầm của sư-phụ ?

Người Giám-thị trả lời :

— Đều ấy không có ! Chỉ có một lần nhạc-sư danh-tiếng khắp Thế-giới là Arthur Rubinstein đến đây, nhưng ông ta bảo là không xứng đáng rời đến chiếc dương cầm ấy ...!

kỷ niệm thu

★ BÙU - HUY
(Tuy hòa)

Ai về thu năm ấy
Tìm giùm tôi bài thơ
Đôi hoa tàn run rẩy
Dem về ươm giấc mơ.

Độ nào thê thảm quá
Hái thu buồn trên môi
Tìm nghẹn lời bằng giá
Xa nhau rồi em ơi!

Cánh chim chiều yên lặng
Nếp không gian âu sầu
Những lá vàng mây trắng
Đưa hồn tôi về đâu.

(Thường mến trao về
Nguyễn Hoàng Bạch-Liên)

lá mùa thu

★ NGUYỄN HOÀNG BẠCH MAI

Lá mùa thu vàng úa
Rơi rơi giữa quạnh hiu
Mưa loạn cuồng nhẩy múa,
Lá lịm chết tiêu điều

Rồi nắng lên rực rỡ
Lá vàng ngập lối đi
Muôn hoa cười hớn hở
Lá im lặng sầu bi

Em ơi! nhìn xác lá
Lòng chị thấy băng khuâng
Nơi phương trời xa lạ,
Biết có bóng tình quân?

Chàng ra đi từ độ:
Lá thắm lìa cành xanh
Hoa muôn màu nước nở
Đưa tiễn bước quân hành.

Giờ trời đã chớm Thu
Nơi xa tít mịt mù
Biết chàng còn bước mãi
Xạc xào trên lá khô?

Em ơi! nhìn lá rụng
Lòng chị thấy nhớ nhung
Nhìn lá vàng rơi tả
Thương thân lá lạnh lùng.

Thương bóng người sương gió
Đi giữa miền hoang vu
Nhặt lá vàng than thở:
Ôi! chiếc lá mùa Thu!

(Tây-Ninh, 20-8-63)

Những bí - mật trong thế-chiến thứ II

★ Thiều-Sơn

● MỘT TRẬN GIẶC KỲ-CỤC



S AU khi đã chia nhau ăn
thị trường nước Ba-Lan, ngày 28-9-
39 hai chánh-phủ Nga-Đức trong
một bản tuyên-bố chung chánh-
thức khai-từ nước Ba-Lan và
tân-công hòa - bình Anh - Pháp.
Trong bản tuyên-bố chung có
đoạn nói:

« Hai chánh-phủ chúng tôi sẽ
cố gắng cùng với những nước
bạn để đi tới mục-tiêu đó càng
sớm càng hay.

Nếu những cố-gắng của chúng tôi không có kết-quả thì hai nước Anh, Pháp sẽ chịu trách-nhiệm để cho chiến-tranh tiếp-tục. Hai chánh-phủ Đức và Liên-Xô sẽ thảo-luận với nhau về những biện pháp cần-thiết phải áp-dụng.»

Ngày 6-10 trước Quốc-Hội Đức, Hitler tuyên-bố rằng nước Ba-Lan của Hòa-Uớc Versailles sẽ không bao giờ sống lại nhưng cho rằng một cuộc chiến-tranh ở Tây-phương cũng không còn lý-do tồn-tại. Ông thấy nước Đức không còn gì phải đòi hỏi thêm nữa và sẵn-sàng chung sống hòa-bình với Anh-Pháp.

Nhưng ông Chamberlain lần này ông không «xách dù» đi thương thuyết nữa và đã trả lời dứt khoát cho Hitler. Hitler cho rằng thông-diệp trả lời của ông là một tiếng còi sanh giặc.

Nhưng người mà Hitler ghét nhất lại là ông Churchill. Ông Churchill chủ-trương phải đánh và chỉ có đánh mà thôi. Với Hitler không còn gì phải nói chuyện nữa. Bởi vậy nên Hitler mới hăm rằng:

« Nếu quan-điền của ông Churchill và bè lũ của ông thắng thế thì lời tuyên-bố hòa-bình của tôi lần này sẽ là lời tuyên-bố lần cuối cùng.»

Ở Anh thật sự quan-điền của

Churchill đã thắng thế. Còn ở Pháp Thủ-Tướng Daladier cũng buộc lòng phải tiếp tục chiến-tranh vì ông biết rằng không thể nào ngăn chặn được trong bầu không khí sôi nổi tới cực độ.

Mussolini băng-hải ủng-hộ cuộc tấn-công hòa-bình của Hitler nhưng lần lần thấy rằng những nỗ-lực ngoại-giao của mình kết quả rồi cũng không đi tới đâu.

Hitler quyết-định sẽ tấn-công Tây-Phương vào ngày 12-11-1939. Trước đó 1 tháng, Tổng-Tư-Lệnh Pháp, Tướng Gamelin ra một nhựt lệnh như sau:

« Không biết lúc nào một trận giặc sẽ xuất-hiện để định-đoạt số phận của nước Pháp thêm một lần nữa trong lịch-sử của chúng ta.

Cả nước, cả thế-giới đều để mắt nhìn tới các anh.

Các anh hãy phấn-chấn lên để xữ-dụng vũ-khí của các anh một cách công-hiệu.

Tướng-sĩ luôn luôn nhớ tới những trận La Marne và Verdun».

Nhựt-lệnh đề ngày 14-10. Báo chí đều đăng với những hàng chữ lớn làm cho dân Pháp nao-nức trong lòng và xôn xao chờ đợi.

Nhưng 2 ngày sau thì người ta được tin rằng quân Đức đã chiếm

lại những vùng quân Pháp rút lui. Té ra hồi Đức tấn công Ba-Lan, quân Pháp được lệnh xông ra khỏi chiến lũy Maginot đánh cầm chừa với quân tuần-tiểu Đức và chiếm được một vùng nhỏ hẹp thì nay lại bỏ luôn để trở về cố-thủ chiến-lũy. Họ rút bỏ thì quân Đức chiếm lại. Và như thế là huê. Pháp cứu Ba-Lan nhưng hy-sinh rất ít. Ngay cả những đất đã chiếm được cũng bỏ luôn.

Vậy mà báo-chí Pháp vẫn không ngớt ca-tụng bộ Tổng-Tư-Lệnh đã sáng suốt thận-trọng, biết tiết-kiệm xương máu của binh-sĩ.

Còn binh-sĩ được núp trong chiến-lũy Maginot lại thiếu hẳn tinh-thần đánh giặc.

Họ trưng ra những biểu-ngũ có những khẩu-hiệu như: « Chúng tôi không đánh giặc. Chúng tôi tránh làm đổ máu. Chúng tôi không bắn trước. Chúng tôi không chết cho bọn Anh » v.v...

Ở hai bên bờ sông Rhein, xe cộ vẫn lưu-thông như thời-bình, không bên nào ngăn cản bên nào. Ở mặt trận Pháp có lệnh cấm bắn sớ đối-phương biết được chỗ đặt súng của mình. Những người bị nhập-ngũ hỏi tại sao lại kêu họ tới đây? Và kêu họ tới đây để làm gì? Sao không để họ ở nhà để làm công-việc của họ, có bổ ích hơn không?

Bộ Tư-Lệnh lấy cớ rằng vì trời đông lạnh-lẻo nên cho họ miễn tập-tành và kiếm cách cho họ giải-trí bằng đánh bài, đá banh, viết báo quân đội, và diễn kịch và nghe radio. Họ lại thích nghe Đài Stuttgart là đài phản tuyên truyền của Đức. Đài này thường nhắc đi nhắc lại câu nói: « Người Anh cung cấp máy móc. Người Pháp cung cấp bộ ngực ». Cung cấp bộ ngực để hứng đạn thay thế cho người Anh.

Hãng Renault có 32.000 thợ chuyên môn thì 20.000 bị nhập ngũ. Đòi giải ngũ cho họ trở về làm khí giới là cả một vấn đề.

Trong khi đó thì quân đội Đức vẫn được tập luyện ráo riết và những xưởng vũ khí Đức vẫn tăng năng xuất đều đều.

Tướng Goering nói một câu chí lý: « Chúng tôi để cho chiến tranh ung thúi. »

Nhưng ung thúi ở phía Pháp mà không ung thúi ở phía Đức.

Một nhà báo Pháp đã viết: « La drôle de guerre » (Một trận giặc kỳ cục.) Nhưng chỉ kỳ cục với Pháp mà thôi.

Hitler bị mưu sát

Sau khi đã thắng Ba-Lan một cách dễ dàng ai cũng tưởng nước Đức đương hăng máu sẽ phản ứng mạnh mẽ để trả lời cho những thơ tuyên chiến của các nước Tây

Phượng. Nhưng sự thật thì chính lúc đó ở Đức lại có một cuộc xung đột giữa Hitler và bọn tướng lãnh Đức. Chính Đại Tướng Brauchitch người đã thắng Ba-Lan lại khuyên Hitler nên giữ thế thủ ở mặt trận phía Tây và nên cố gắng giải quyết chiến tranh bằng đường lối ngoại giao.

Theo ông thì cả quân đội lẫn nhân-dân Đức đều không muốn có chiến-tranh.

Thật ra thì chỉ hàng tướng-lãnh và sĩ-quan cao cấp Đức không muốn đánh giặc chứ bọn sĩ-quan thanh-niên cấp úy thì đã bị Hitler mê-hoặc và sẵn sàng tuốt gươm ra để trả nợ núi sông.

Bọn bộ hạ, Hitler rất bất bình về thái độ tiêu-cực của những ông tướng nhà nghề nên đã nặng lời mạt sát họ. Chính Goering đã nói:

“Họ khiếp-nhược quá nên không dám lãnh trách-nhiệm về một cuộc chiến-tranh. Họ chưa xóa nhòa được trong đầu óc họ những ấn-tượng về sự thảm-bại năm 1918. Họ sợ người Pháp xanh xương. Nếu tin theo những ông tướng đó thì rồi đây quân Pháp sẽ tiến thẳng tới Berlin...”

Một cuộc âm-mưu lớn đã được tổ-chức từ lâu trong đó có cả bọn tướng, tá. Nhiều lần người ta đã

mưu-toan bắt cóc hoặc ám sát Hitler nhưng đều không thành.

Ngày 6-12-39, Tướng Halder cho người nói với Đô-đốc Canaris bảo nên tổ-chức hạ-sát Hitler tại Munich vì ông này sẽ tới dự lễ ở đó vào ngày 8-12.

Nhưng Đô-đốc Canaris không dám ra tay vì sợ bọn tướng lãnh sẽ không dám đi cho tới cùng.

Vậy mà ngày đó cũng có một trái bom nổ ở ngay sau chỗ Hitler đứng diễn-thuyết trong phòng họp. Bom nổ giết 7 người và làm bị thương 63 người. Nhưng Hitler thoát chết vì ông đã đi khỏi trước đó vài phút.

Cuộc mưu-sát này không dính-lưu gì tới Tướng Halder và Đô-đốc Canaris.

Hai ngày sau bắt được một người thợ tại Munich. Anh này khai tên là Georges Elser. Anh bị bắt khi anh tính vượt biên giới để qua lánh thân ở Thụy-sĩ. Anh khai anh không dính-lưu vào một tổ-chức nào. Anh ghét Hitler nên anh muốn giết Hitler. Đặc-biệt là trái bom nỏ chậm đã được đặt trước những 10 ngày, có đồng hồ điều-khiển và đã nỏ đúng giờ, đúng khắc, phá sập cả một gian phòng.

Lạ nhất là thái độ của Hitler đối với kẻ muốn giết mình. Ông

ra lệnh không được ngược đãi và còn phải đối xử tử-tế với Elser. Elser được giam ở Trại Dachau trong một nơi giành riêng cho những tù tên tuổi và được biệt-đãi. Người ta còn tổ chức cho anh một xưởng mộc nhỏ để anh đóng đồ chơi và cho anh một cây đàn để anh tiêu khiển.

Chính bởi Elser được biệt-đãi nên nảy sanh ra một tiểu-thuyết nói rằng chính Mật-Vụ Đức đã tổ-chức cuộc ám-sát hụt này để gây lại uy-tín cho Hitler vì lúc đó nhân dân Đức đã bắt đầu chán ông, phải cho họ thấy ông là người được thiên thần hộ mạng hay chính ông là một thiên thần để đưa nước Đức đến ngày chiến-thắng vinh-quang.

Truyền-thuyết trên đúng không vững vì lúc đó uy-tín ông đang lặn, ngoại trừ một số tướng lãnh lớp cũ không thần-phục ông, toàn thể thanh-niên Đức hồi đó đều coi ông như một thần-tượng và ủng-hộ ông hết mình.

Lúc đó Hitler chưa cần tới một thủ-đoạn như thế. Sở-dĩ ông biệt-đãi kẻ muốn hại ông chẳng qua là ông muốn tỏ ra có khí-phách anh-hùng cũng như Khánh-Kỵ đời Xuân-Thu đã truyền tha chết cho Yến-Ly là kẻ mới đâm mình.

Những kẻ độc-tài thường có

tật háo-thắng, lâu lâu cũng có vài cử-chỉ ngoạn-mục đó thôi.

Chính Hitler về sau đã ra mật-lệnh cho Mật-Vụ giết chết chú thợ Elser và ông Thaelmann lãnh-tụ cộng-sản Đức. Giết rồi đồ thừa là hai người này đã bị chết trong một vụ oanh-tạc của Đồng-Minh.

Nhưng đầu sao thì vụ mưu-sát ở Munich cũng có một hậu-quả quan-trọng là nó làm cho Hitler phải rời ngày tấn-công.

Trước định vào ngày 12-12, sau hoãn đến ngày 19 và rốt cuộc phải hoãn một lần nữa tới ngày 26-12-39.



— Nếu ông không bỏ rựa thì cặp mắt của ông sẽ không nhìn rõ nữa!

— Trái lại mỗi lần nhậu say tôi lại nhìn càng rõ, thành 2 lần kia bác sĩ à!



đợi hoàng hôn

★ NGUYỄN THỊ NGỌC-TÂM
(Phù-nhận)

Gió lạnh lần xuyên qua áo trắng
Tôi nghe như khóc gió lên hồn
Chiều đang lặng lẽ vào xa vắng
Mình tôi đứng mãi đợi hoàng hôn.

Ráng chiều chín đỏ như đôi má
Của nàng thiếu nữ tuổi hay hay
Và tôi khẽ nói cùng hoa lá:
« Kìa, ai đang đốt cả trời tây »...

Rã rời trong dáng bay cô độc
Một con quạ nhỏ khóc chiều lên
Và bằng một điệu đi quen thuộc
Chiều cứ lên dần, chiều cứ lên.

Mây xám hiện ra che ráng đỏ
Từng cơn lá rụng chạy lang thang
Và ơ, một nỗi buồn vô cớ...
Lặng bay vào trong mênh mang.

Bỗng dừng bóng tối buông độn xuống
Thôi rồi! ngày nữa đã đi qua!
Lá rụng, mây bay và gió cuốn
Chiều đã đi rồi như hôm qua...

Gió lạnh lần xuyên qua áo trắng
Tôi nghe như khóc áo màu đêm
Chiều đã rời đi vào xa vắng
Lẩn bóng tôi vào trong bóng đêm...

khó quên

★ BẠCH-TÚYẾT
(Phan-Thiết)

Lắm lúc buồn tôi trách
Chung thủy mà làm chi
Một mối tình ra đi
Bây giờ còn xa cách

Dù biết yêu là chết
Chờ đợi cũng bằng thừa
Nhưng lòng sao chưa hết
Hoài tưởng đến người xưa

Dù biết yêu là chết
Mấy ai mãi chung tình
Mỗi lần may áo Tết
Mình nhớ chuyện ngày xanh

Yêu nhau cho đến chết
Tình ta chẳng phai màu
Rồi bao nhiêu luyến tiếc
Năm tháng chạy quá mau

Đêm về buồn không tên
Trên con đường lênh thênh
Nghe gió, lá giao cành
Mà ngỡ bước chân anh

Đại lộ buồn hoang liêu
Đăm ba tà áo tím
Giữa nổi sầu quanh hiu
Biết ai đâu tìm kiếm?

những nỗi buồn mùa thu

★ MẠC-VÂN (HVT)

Mây giăng xám lên nền trời âm đạm
Lối mòn xưa còn giữ nét phong sương
Trở về đây, linh hồn xơ xác lắm
Nghe như thu rơi lá rụng bên đường
Tuổi tròn trăng sao ai buồn vơ vẩn?
Bởi vì đâu mà thồn thức tìm cội?
Ôi! mùa thu bay ra nhiều bướm trắng
Ai biết chẳng ai, hoa lá hững hờ...
Nghe hoang lạnh khơi lên niềm cay đắng
Hai hàng cây nằm đổ bóng xiêng xiêng
Thu chơi vơi ôi buổi chiều yên lặng
Nghe lằng lằng trong tiếng nhạc ưu phiền
Cây trơ trọi vươn tay tìm khói sóng
Nhất buồn đau, niềm thế kỷ hai mươi
Cho ưu tư trở về đan áo mộng
Cho mùa Thu chết lịm dưới mồ vôi!



Tiếng Nói của
Gái và Trai
thế-hệ

LO - ÂU

* TRẦN-NGỌC-TUYẾT

(Nữ-sinh — Rạch-Ông)

Từ khi bỏ ngõ bước vào trường Trung-Học tôi đã bắt đầu nghĩ đến tương-lai. Và mỗi lần nghĩ đến tương-lai tôi cảm thấy bằng khuâng lo sợ.

Tôi không hiểu sao lúc đó chỉ mới cái tuổi mười ba mà tôi đã có ý nghĩ về gia-đình mai sau rồi. Phải chăng con gái thường hay nghĩ đến gia-đình khi còn nhỏ, còn con trai chỉ nghĩ đến điều đó khi đã lập gia-đình rồi.

Tôi lo sợ và luôn luôn mang một tự-ti mặc-cảm mà

cho mãi đến bây giờ vẫn còn ngự trị trong tâm-hồn tôi. Tôi lo sợ gì, các bạn có biết không? Tôi lo sợ là trong suốt cuộc đời sẽ không có người nào dám cưới tôi về làm vợ. Các bạn đã nghĩ gì về ý-nghĩ này?

Thật đây các bạn ạ, tôi đã đau khổ quá nhiều vì ý-tưởng đó trong suốt mấy năm qua rồi. Chỉ vì luôn luôn tôi mang một ấn-tượng khốc hại là đời này con trai thì thiếu

TIẾNG NÓI GÁI TRAI THẾ-HỆ

còn con gái thì lại thừa quá nhiều. Hơn nữa tôi nhận thấy mấy cậu trai thế-hệ này phần nhiều đều lảm. Khó mà có thể tìm được một người sống có lý-tưởng, có hoài-bảo có mục-dích tốt đẹp cho ngày mai.

Thật ra tôi cũng có nhiều bạn trai đây chứ, trong số đó có một vài người thô-lộ tình yêu, tôi thản-nhiên lạnh-lùng không tiếp-nhận tình-yêu đó, tôi nghi ngờ cho rằng khi đến tôi họ bảo yêu tôi thì cũng có thể khi đến một người con gái khác họ cũng bảo yêu người con gái đó.

Còn những cô con gái thơ ngây khi nghe họ tán, họ giả vờ đau khổ thì lại thương hại họ, để rồi từ từ bắt đầu nhớ thương mơ-mộng, chung-thủy với họ trong khi họ vẫn thản-nhiên tiếp tục đi tán những cô nàng khác.

Còn tôi, tôi ghét mơ-mộng hão, tôi muốn mình sống hoàn toàn thực-tế. Tôi cũng vẫn yêu nhưng tình-yêu đẹp nhất đối với tôi phải đi đến hôn-nhân. Nói thế có nghĩa là tôi chỉ có thể yêu người nào dám cưới tôi về làm vợ thôi.

Nhiều khi nghe mấy người

bạn gái nhan sắc kém hơn tôi mà lại kiêu-hãnh tự-phụ bảo chàng trai này sí mình, chàng trai kia chạy theo van xin tình yêu mình. Tôi lại nghĩ tại sao mình vô-lý đi lo sợ viễn vông như vậy vì mình vẫn đẹp cơ mà.

Tôi nghĩ mãi và bây giờ tôi đã biết tại sao rồi. Có lẽ tại vì tôi có quá nhiều cao vọng, mặc dầu đó chỉ là cao vọng thầm kín thôi. Phải chăng tôi muốn có một người chồng thật sang, một đám cưới thật lớn mà so với hoàn cảnh sống hiện tại của gia-đình, tôi khó có thể đạt được ước-vọng đó.

Tôi muốn xóa bỏ đi nỗi buồn riêng của mình nhưng không được vì cao-vọng thầm kín đó vẫn còn ở trong tôi. Và có lẽ lòng tự-ti mặc-cảm chỉ có thể mất đi khi tôi đã có gia-đình rồi.

Hiện tại tôi mong chờ và tôi vẫn còn đau khổ.

★

T.B. — Chị Diệu-Huyền mến,
Đây là một chuyện mà em đã viết với cảm nghĩ và niềm lo âu chân thành của em. Vì học ban toán nên em viết vắn vưng lắm. Vậy nếu có thể chị sửa chữa hộ em nhé. Thân mến.

● ★



ÂN-HOÀI-SƯƠNG

(Học-sinh công-lập — Nha-Trang)

h
o
i

h
ạ
n

10 giờ đêm. Buồn quá.
Sao tụi nó không đến.

— Hello ! Hello !

— Let's twist again.

— Tìn... tìn...tà tìn ta tìn ta
tìn ta tìn...tà tìn tá tìn tá tìn ta
tìn...

« Bộ bốn » đã đến. Tôi vội
vàng vớ chiếc áo sơ-mi tím rồi
chạy ra đường :

— Chơi đâu hay là cà?

— Thanh-Hương.

— Rồi lên Bi-da Kim-Yến.

— Ô-kê.

Thế là mấy chiếc xe đạp phóng
như bay đến « Bar » giải khát
Thanh-Hương. Trên xe Đán, Trí,
Phong và tôi áo quần rất hợp
thời trang cao-bồi (quần ống
túm thật sát, áo dài lòng thòng
xanh đỏ rằn-ri đủ màu) vừa phóng
xe vừa huýt sáo la hét vang trời.
Thoáng thấy bóng « đào », Trí
đặt tay lên miệng :

— Hú... hú... hú...

Tôi phóng xe lại gần.

— I love you.

Đán làm hờn... rồi phóng nhanh
hơn :

— Kiss !... kiss ! O.K.

Trong « Bar » Thanh-Hương
bước ra, « Bộ bốn » phóng xe
đạp lên bàn Bi-da :

TIẾNG NÓI GÁI TRAI THẾ-HỆ

— Lấy bi.

Tôi nhìn chòng-chọc vào mặt
hai anh chàng ngồi dưới ghế (có
vẻ rành).

Hai anh chàng thấy bọn tôi
đông nên rút lui có trật tự. Bộ
bốn đến đâu là gây náo nhiệt
đến đó. Trí, mỗi lần đánh trúng
một điểm, quay can nhảy twist
rối lên. Đán luôn mồm huýt sáo.
Phong mãi hát tiếng Anh-lê.

Đêm nào cũng thế, hết la cà
lại chui vào Bar, « vờn » chán đi
thụt Bi-da.

Bộ-Bốn chúng tôi không thấy
tầm biền là đồ khỏe người, tập
bơi như thiên hạ. Chúng tôi tầm
biền là đồ được nhìn, được
ngắm, được đùa tự do mà ít sợ
cảnh sát. Nơi nào có gái là
chúng tôi đến, biểu diễn twist,
vật judo, biểu diễn quyền-anh.
Tôi bời. Cô nào có vẻ chịu-chơi
là bọn tôi bám riết. Không ả nào
chịu-chơi chúng tôi đi làm quen
Mỹ. Phần đông Cao-bồi Nha-
trang rất hân-hạnh được quen
Mỹ. Thích ăn-mặc giống Mỹ.
Thích hút thuốc Mỹ, thích uống
rượu Mỹ, thích Mỹ (không phân
biệt Mỹ đen Mỹ trắng) vân vân
và v.v...

Vì chỉ học buổi chiều nên
chúng tôi có mặt suốt buổi sáng
ở biển. Thật ra chúng tôi chỉ

học những giờ chúng tôi thích.
Bãi vờ — Ô, công đâu ngồi
soạn. Con trai thì phải vầy-
vùng chứ cứ cắm đầu với sách
vở thế sao. Đến anh-văn, môn
học rất cần đề quen Mỹ chúng tôi
cũng « chuồn » luôn. Tòng-Giám-thị
đòi đuổi cả bốn chúng tôi. Ô !
đuổi thì đuổi.

Sau hồi tức-tối, bộ bốn phóng
xe đạp, nghênh-ngang ngoài
đường, gặp gái chọc, gặp cao-
bồi nghênh. Đám — Cao-bồi thích
đám cao-bồi kể cũng hơi lạ.

Một buổi sáng (tôi không bao
giờ quên) bộ bốn chúng tôi
nghênh-ngang ở đường biển thì
hai chiếc gắn máy bóp còi inh-
ỏi từ sau phóng nhanh tới khiến
chúng tôi phải tránh. Hình như
thấy chúng tôi có vẻ « xếp sòng »
hai cao-bồi gắn máy cứ chạy qua
lại mãi. Tôi tức mình chặn lại :

— Nhìn gì ? nghênh hờ !
Không biết bọn này sao ?

Đán lên mặt cha chú :

— Chà ! áo-quần đẹp nhĩ ! Đi
đâu mà nhanh thế ?

Phong, Trí không chịu nổi bộ
mặt hinh lên nghênh của hai gã,
thét lớn :

— Đám vờ mồm hăn ra.

— Muốn ăn thôi hả con!

Tội vung tay đánh mạnh vào ngực cao bồi đứng gần. Hân nghiêng mình né — chỉ trúng vai — đứng giang chân thủ thế:

— Nhào đồ kiểm ăn.

Đán, Trí, Phong nhào vô đâm túi bụi, nhưng hai Cao-bồi đỡ gạt rất tài tình. Tội bị một quả tê cả tay trái. Đán phóng người đá bị gạt té lất mặt. Phong, Trí tấn công tên kia cũng bị hấn cho mấy đấm liễng-xiễng đang gượng đứng. Nổi nóng tội rút dao vừa thét lớn:

— Rút dao.

Bộ bốn rút dao sẵn tội vừa lúc tiếng còi can-thiệp của cảnh-binh thổi đàn sau:

— Đứng yên! Đứng yên! Đứng cả lại. Tội phóng người qua bức tường tư gia chạy thoát nguy. Trí, Đán, Phong và hai cao-bồi gần máy bị bắt lên xe về bót. Sau cuộc điều tra, được biết chúng tội ý đồng gây sự đánh nhau lại còn bắt quả tang cầm dao. Hai cao bồi được trả tự do. Đán, Trí, Phong vì mang tội dù đang đưa vào trại cải huấn.

Đán, Trí, Phong ơi, tội mày đừng tưởng tao sung sướng. Tội mày không khai tao là khá đấy. Tội mày biết đâu tao cũng muốn

vào trại như tội mày, với tội mày. Tao hối hận lắm rồi. Tao muốn hành hạ thân tao cho xứng đáng để chuộc lại tội tao. Chắc tội mày không buồn lắm khi ở trại. Tao tin như vậy. Tao tin rằng tội mày sẽ nên người, tương lai tội mày còn chắc chắn hơn tao nữa. Chúc tội mày mạnh.

Tự nhiên tôi lại thương mến kính trọng những vị thầy tôi. Tôi chán ghét những lối ăn mặc hở hang của đàn bà. Tôi chán ngấy ngửa nghiêng trong sóng nhạc. Tôi muốn ăn mặc lương thiện, tôi muốn « làm ăn lương thiện », nhưng xã-hội không dung nạp được tôi nữa. Xã hội đẩy tôi ra ngoài. Cô độc. Đau khổ. Hối hận. Thà như Đán, Trí, Phong được cái xấu đang hoàng để mọi người biết là một lớp thanh niên hư hỏng, còn hơn che đậy như tôi. Mẹ tôi, qua bao ngày đau khổ vì con giờ đang bệnh nặng, chắc gì người còn sống nhìn tôi ăn năn hối hận, để nhìn tôi sửa đổi. Tôi muốn vào trại, tôi muốn có một nghề cho tương lai vì sự học giờ đối với tôi không thể nào vớt vát được nữa.



V
ì
n
g
h
è
o

★ MẠC-PHƯƠNG-TRANG
(Học-sinh Đề Nhị Cấp — Đà-nẵng)

TÔI bắt tay Phương rồi ngồi ngả đầu lên thành ghế.

Phương lấy trong túi ra một bao thuốc Ruby lép xẹp, ném lại cho tôi:

— Còn một điếu đó, hút đi.

Tôi xé toát cái bao thuốc, tìm điếu thuốc còn lại, châm lửa rít từng hơi.

— Sáng nay Phương ăn gì chưa?

— Bà chủ nhà không chịu nấu cơm tháng cho tôi với giá bốn trăm rưỡi nữa. Tôi không còn tiền ăn sáng.

— Tiền đâu anh mua thuốc?

— Mới chạy quanh mấy thằng bạn một vòng, mượn được năm đồng, mua tem gửi thư cho người bạn ở Sài-gòn hết ba đồng, còn mua hai điếu Ruby, tôi cố nài cho được cái bao bỏ bị « lấy lệ » với thiên-hạ đôi chút!

Sau một lúc yên lặng, Phương ném tàn thuốc vào góc tường, anh ngồi thẳng người dậy, đưa hai tay lên vuốt tóc rối bung. Nét mặt anh bây giờ trông rất khổ sở. Phương thở phào một cái rồi nói:

— Tôi chẳng biết tính sao Trang ạ. Từ hơn một tuần nay bà chủ nhà cứ thúc tôi dọn đồ đi nơi khác mãi. Nhưng tôi không thể nào làm theo lời bà ấy ngay được, tôi bỏ nhà đi lang thang như con chó dại mấy ngày nay; tôi hết nắm trọ thẳng bạn này, đến nhà trọ thẳng bạn kia để xin nó « dài thọ » cho một bữa cơm (nếu nó nói chủ trọ bằng lòng); một tô phở hay ít củ khoai lan. Với những thằng bạn đó, đưa vào cũng chỉ đủ sức giúp tôi một bữa vừa đủ no lòng, tính ra không quá năm đồng bạc, vì tội nó cũng ở nhà quê và nghèo như tôi cả. Mấy thằng bạn có gia-đình ở đây, có đứa

có cha mẹ biết thương kẻ nghèo một chút — may mắn cho tôi, tôi ăn nhờ được một ngày.

Mặc dù tôi biết rằng có những người thực tâm thương hại tôi, đối đãi tử tế với tôi, cũng như những kẻ mà tôi phán đoán thái độ họ, biết họ giả nhân từ, bác ái để che đậy tác lòng bủn xỉn bên trong. Ngoài miệng họ mời mọc ra vẻ thành thật, nhưng trong lòng họ không muốn tốn cho tôi một bữa cơm, dầu một buổi cơm xoàn thôi! Miệng họ ngọt ngào, nhưng lòng họ chua chát lắm. Hai tiếng "tội nghiệp" họ "ca" thành một điệp khúc, mà trong thâm tâm họ khinh bỉ tôi, dằn vò tôi trong tâm tư, hành hạ tôi bằng đôi mắt; nên mỗi lần ngồi vào bàn ăn, tôi lại thấy túi thân đến nỗi muốn khóc lên thành tiếng, và bao giờ tôi cũng ngậm ngùi nuốt trôi những bữa cơm nhờ chực, không còn biết là ngon hay dở.

Nói đến đây bỗng Phương dừng phắt lại, mặt anh đỏ sặc, mi anh chớp nhanh, anh cố nói tiếp, nhưng giọng anh cất lên đã thành tiếng nấc nghẹn ngào ở cổ họng. Phương quay mặt ra sau. Trước đó tôi đã nghe giọng anh hơi nặng nề, run run ở mấy câu nói sau cùng.

Nghe Phương nói, tôi rất bồi cảm động. Bạn bè chỉ có anh là

người thành thật nhất, tôi mến anh hơn cả. Hiện tại, tôi cũng nghèo nàn, cực khổ như Phương. Chưa khi nào tôi dám đãi Phương một vé xi-nê hạng chót (10d), và Phương cũng thế. Gặp lúc Phương khủng hoảng như hồi này, thực tế tôi cũng khó mà giúp đỡ được Phương về mặt vật chất. Nhưng tôi thương Phương quá! Lúc này, tôi không thể để một mình anh đau khổ, dầu phải bị người ta khinh khi, tôi cũng cố gắng chạy vay mượn tiền giúp Phương. Nghĩ thế, tôi nói:

— Xã hội thường khinh rẻ, búng rầy kẻ nghèo, lúc đói, bọn mình chẳng biết sống nhờ vào lòng nhân từ của ai. Chiều nay tôi mang mặt đến mấy nhà trọ cũ xem họ niềm nở thì tôi quay sang mượn tiền, may mà được, tôi sẽ đem đến anh, anh ăn đỡ cơm chợ ít hôm chờ cha mẹ anh gởi tiền xuống.

Phương nhìn tôi một cái nhìn triu mến. Anh nói tiếp, giọng còn ngậm nước mắt:

— Còn ai thông cảm tôi hơn anh, có ai hiểu anh bằng tôi. Những người giàu thường làm bạn với nhau, những kẻ nghèo thường thương yêu lẫn nhau, những tâm-hồn tội lỗi dễ thông cảm nhau qua sự nhận-thức một niềm đau; anh và tôi là đôi bạn nghèo khổ, đã từng đau khổ nỗi

khổ đau của nhau, đã cùng nhin đói bữa ăn sáng suốt mấy tháng học mùa đông, và nơi anh, nơi tôi còn ghi sâu những kỷ-niệm chảy nước mắt trong những ngày vừa đi dạy kèm con các nhà giàu để kiếm cơm ăn vừa đi học. Vì thế, sau mỗi lần vấp-vấp của cuộc đời, tôi thường quay về với tình bạn của anh.

Cha tôi đã bảo với tôi rằng: Gia đình tôi không đủ sức nuôi tôi ăn học hết lớp đệ-nhất, nghĩa là nếu tôi muốn học thêm, bắt đầu từ ngày khai trường năm học tới, tôi phải tự túc đi học chứ gia đình không chu cấp nữa. Tôi biết tìm đâu ra tiền, tôi không nhờ vả được ai cả. Thậm tệ đến nỗi hôm nay tôi chỉ còn hai cái "sơ-mi" đã sờn cổ cùng một lúc, và một chiếc quần dacron ống "chân voi", rộng thênh, nhưng tôi phải mang nó đến trường ngày hai buổi đã hơn một năm qua. Có lần áo quần nhóp quá mà chưa có thì giờ giặt được, tôi ước trời mưa để nếu có đi đâu, tôi choàng chiếc áo mưa lên bộ đồ bẩn-thịu đó cho bớt khó chịu. Dầu thế, tôi vẫn nhất quyết không ra đời làm ăn với mảnh tú tài bán. Tôi nghĩ chỉ còn có cách là lợi dụng T.T.

— Anh lợi dụng T.T. bằng cách nào?

— Tôi đã nghĩ kỹ rồi, chẳng có cách lợi dụng nào hơn là đến

nhà T.T. ăn, ở đi học. Có lẽ yêu tôi mê-mệt, yêu một cách "triệt để phục-tùng". Còn tôi, tôi không mong được cưới cô ấy làm vợ, tôi chỉ thương hại cô ta thôi, vì cô đã có một đứa con hoang. Cha mẹ tôi và cha mẹ T.T. đã biết chuyện của nàng và tôi rồi; hai bên gia đình có vẻ tương đắc lắm. Cha mẹ T.T. hứa sẽ gả nàng cho tôi khi nào tôi đỗ tú tài II, nhưng chưa có lễ mễ gì cũng để không thành lứa đôi. Nhà T.T. giàu, nàng lại là đứa con được cha mẹ nuông chiều. Đã nhiều lần cha mẹ T.T. tỏ ý muốn nuôi tôi ăn học, nhưng tôi từ chối không khước. Lúc này tôi nghĩ đến cách lợi dụng tình yêu của T.T. bảo nàng xin cha mẹ nàng trợ cấp cho tôi đi học. Khi đậu, tôi sẽ tìm cách đi xa để tránh cuộc hôn nhân do gia đình T.T. ép buộc. Điều dĩ-nhiên là khi tôi đi rồi, gia đình T.T. sẽ cho tôi là thẳng đều giả, họ sẽ nguyên rửa, bán rao tôi không tiếc lời. Nhưng nghèo khổ như tôi biết tính cách sao hơn. Vì nghèo xơ-xác tôi mới nghĩ đến cách lợi dụng gia đình T.T. và nàng, kẻ ra cũng đáng khinh bỉ thật.

— Cha mẹ anh không bằng lòng cho anh làm thế thì sao?

— Tôi sẽ có cách làm cho cha mẹ tôi bằng lòng. Thế nào tôi cũng thực hiện cho được kể

hoạch ấy. Anh tin tưởng rằng tôi không đại dột gì để T.T. lộ mặt nạ tôi trước khi tôi đi thi. Chính T.T. đã giả dối với tôi trước, nàng đã có con nhưng nàng không chịu thú thật cho tôi biết, nàng vẫn không phục thiện vì tập quán truy lạc, mặc dầu nàng rất đòi yêu tôi. Đã cố nhiên là nàng sợ mất tôi lắm, vì nàng tin tưởng rằng tôi không làm gì hiểu rõ đi vắng của nàng. Nếu tôi quá chân thành, tôi sẽ trở thành « nạn nhân » của T.

Phượng yên lặng hồi lâu, những lần nhăn trên trán anh mang rất nhiều suy tư.

— Vì nghèo nên tôi đã chịu nhục nhã nhiều rồi, vì không tiền nên tôi mới trở thành một con người lợi dụng. Tôi rất khinh những con người đều giả mà chính tôi ít lâu nữa sẽ chính thức là một con người đều giả. Dẫu năm sau may mắn tôi đỗ tú tài II, gia đình T.T. vẫn khinh rẻ, ghê gớm tôi

hơn một kẻ sát nhân, một tên đạo tặc, vì tôi là hạng người trí thức lường gạt tình yêu, lợi dụng lòng tin cần của kẻ khác để phản bội họ. Người gia đình TT sẽ nguyên rủa tôi là thằng vong ơn bội nghĩa ăn cháo đá bát, và còn hơn thế nữa. Có gì nhục nhã hơn một con người có học mà phải cúi đầu nhận lấy những lời chửi đổng. Chung qui cũng chỉ tại tôi nghèo.

— Nhưng anh cũng còn có điều làm người ta miễn phục là ý chí hiếu học của anh.

— Tôi mong được nhiều người thông cảm trường hợp của tôi, và những lời nhận xét như anh làm tôi bớt xấu hổ.

Hai tháng sau, tôi đi Đà-nẵng, ghé đến nhà T.T. thăm Phượng, tôi ngủ lại với Phượng một đêm.



NGƯỜI TA SẮP CHO ÔNG BIẾT

Một ông thầu-khoán đến thăm công-trường thấy một đám đông đang xúm xít hỏi hức, bèn hỏi.

— Mấy người làm gì thế?

— Thưa, một sà nhà vừa sụp đổ...

— Ông Giám-thị đã biết chưa?

— Thưa, người ta đang lôi ông ra khỏi đồng gạch đồ để cho ông ta biết...

hai thiêng liêng

★ NGỌC-HÂN (Saigon)

Giã nhau một sớm bao thương nhớ
Niềm riêng gác lại buổi lên đường
Dấn thân gian khổ chàng đâu sợ,
Em quyết gìn lòng không vấn vương
Chàng đi tám hướng mây cao rộng
Tựa cửa em mong đếm tháng ngày
Rời cánh chim trời hồ hải mộng
Thương chàng, ôm ấp giấc mơ say
Đôi lòng vẫn sống kẻ gang tấc
Giống tổ dù đem lăm phủ phàng

Một nửa linh hồn dâng Tô-Quốc

Một nửa em xin hiến trọn chàng

Tô Quốc, Tình yêu, ôi thấm thiết!

Hai Thiêng Liêng ấy chính hồn em

Yêu chàng quyết vẹn niềm trinh tiết,

Thương nước không đành chịu đứng xem

Đã đem tâm trí xây chung mộng

Cùng đấu tranh bảo vệ quê hương.

Chỉ một lần thôi, trong kiếp sống

Theo chàng gieo rắc vạn niềm thương

Dù kẻ đào ghen, người cưới bãi;

Dù cho xa cách vạn biên cương

Hồn em vẫn quện niềm quan ái

Đôi bước chàng trên vạn nẻo đường

Tình chàng đã kết trong tâm lệ.

Đất nước mơ ngày được hiến danh,

Khí thiêng sống nói lời minh thệ,

Sống chết muôn đời em với anh.

TEM THƯ QUỐC TẾ

* TRƯƠNG-VĂN-ĐÔNG

L.T.G.— Từ sau đệ nhị thế chiến, các nước trên thế-giới đua nhau phát-hành nhiều tem-thư rất đẹp với những đề-tài rất hấp dẫn; số các nhà sưu-tập trên thế-giới cũng như ở Việt-Nam cũng tăng lên rất nhiều.

Do đó một số sưu-tập-viên tài-tử không khỏi thắc-mắc và bỡ ngỡ trên bước sơ-khai trong công việc sưu-tầm và sưu-tập tem-thư. Trong nước cũng chưa có sách vở hay tạp-chí nào chuyên về khoa sưu-tập này hoặc có thì cũng quá sơ-sài, hoặc nói về một khía-cạnh nào đó thôi.

Khoa sưu-tập bưu-hoa cũng như các khoa-học khác cần phải tự mình tìm hiểu lấy để biến-hóa kiến-thức của chính mình và như thế mới xứng-dáng với công lao sưu-tầm của mình để gây dựng những bộ tem mà sau này sẽ có

giá-trị tương xứng với khả-năng sưu-tầm và sưu-tập của mình.

Mục này không ngoài mục-dịch mong muốn làm thành một người bạn thân của bạn để thành-tâm giúp đỡ bạn trên con đường giải-trí thích-thú và hữu-ích mà bạn đang tiến bước.

Vì khoa sưu-tập này có tánh cách quốc-tế, liên-quan đến văn-hóa, sử-địa và tiền-tệ của các nước nên nhiều danh-từ có đem thêm ngoại-ngữ (anh-pháp) để cho rộng đường diễn-lã.



GIÁ-TRỊ CỦA CON TEM

KHÍ bạn thích một món tiêu-khiển nào, như âm-nhạc, thể-thao, hội-họa, v.v... mà bạn đã dấn thân vào mài miệt thì bạn cũng có ít nhiều tham-vọng thành nghệ, điêu-luyện hoặc cũng biết chơi rành rẽ hữu-ích.

Vì nghề chơi cũng lắm công phu, bạn sưu-tập bưu-hoa bạn vẫn tốn công, tốn tiền và thời gian, nhưng nếu bạn không rõ cách thức sưu-tập thì công của bạn có thể bị tiêu tán hoặc không đem lợi ích cho bạn bao nhiêu cả.

TEM THƯ QUỐC TẾ

Trái lại nếu bạn biết cách sưu-tập để đi đến chỗ hữu-ích của thú chơi tem thì có lợi cho bạn về tinh-thần lẫn vật chất: mở - mang trí - thức và ... tài-chánh.

Đó mới thật là giá-trị của con tem đầu là tem đắt tiền hay rẻ tiền giá-trị của nó vẫn giữ vững theo hạng của nó.

Để dân-chứng, tôi kể ra đây một chuyện đã xảy ra tại Saigon hồi 1939 để bạn chiêm-nghiem :

Lúc đệ-nhị thế-chiến khởi sự bùng nổ, việc tính-toán đầu tiên của những nhà giàu là đầu cắt tiền-bạc thê nào cho tiện và để sau này khỏi mất giá vì ai ai cũng hiểu là hễ có giặc thì tiền bạc sẽ sụt giá, của cải đôi khi phải tiêu-tán. Có nhiều người lo mua vàng, bạc, hột xoàn, ngọc-thạch... để cất trữ, nhưng cũng có người tinh khôn hơn, họ bảo là vàng, bạc, kim - cương có thể xuống giá còn tem thì lâu nay chỉ thấy lên giá ít nhiều chứ ít khi xuống giá vì tem phát hành có hạn càng lâu càng hiếm trên thị-trường quốc-tế, hơn nữa hễ có giặc thì lại có phần nhiều bị tiêu-hủy, sau này sẽ lên giá cao và gọi là tem trước chiến-tranh (timbre d'avant

guerre).

Trong số đó, có một Phú-gia ở đường Catinat (bây giờ gọi là Tự-do) đã đăng báo mua tem... Trong số những người đến bán tem cho y có một ông N... là một sưu-tập-viên hạng tài-tử thời bấy giờ, đã đem đến một cuốn tập tem của y để bán cho Phú-gia kia, và khi trở về ông N... đến kiếm tôi và kể cho tôi nghe như sau :

« Khi tôi (ò. N...) đem đến trình bán tập tem của tôi thì gã Phú-gia kia tỏ vẻ vui mừng như đã tìm thấy vật gì mà họ đang mong đợi. Nhưng khi họ lật qua... lật tới cuốn tem của tôi rồi bỗng nhiên ông ta đỏ mặt, đập bàn la, nói một cách giận giữ, toan xé tập tem của tôi và nói với tôi rằng: « tôi trả cho anh một số tiền rồi tôi sẽ xé cuốn tập tem này trước mặt anh ngay liền cho anh xem nhé ! » Nhưng rút cuộc thì ông Phú-gia kia không xé, không mua, không trả tiền mà giao trả cuốn tem lại cho tôi và cứ lắc đầu mãi rồi giờ hai tay lên thờ ra một cách tuyệt - vọng. Tôi cầm cuốn tem của tôi về đây và chẳng hiểu sao cả ».

Tôi mới bảo người bạn ày

TEM THU QUỐC TẾ

(ông N.) cho tôi xem cuốn tập tem của y và, khi lật xem vài trang thì chính tôi cũng muốn có những cử chỉ như ông Phú-gia kia vậy. Nhưng đảm-địa hơn tôi nhờ-nhệ giải-thích cho ông N. nghe rằng : — cuốn tem của bạn thật quá đáng giá lắm, bạn có nhiều con tem khá đắt tiền và hiếm mà những nhà sưu-tập muốn sưu-tầm và mua lắm, nhưng vì bạn đã dán keo sát vào tập và trên mặt tem rất dơ-bẩn và vì nhiều lần bạn hay các bạn của bạn lấy ra xem đã rờ xoa tay nhiều lần nên con tem vừa mất màu vừa xơ ra và bẩn, không còn nguyên vẹn nữa nên không còn giá trị nào cả. Gã Phú-gia kia cũng giận bạn vì lẽ ấy nhưng không mua được nên chỉ tức-giận và tiếc của đời cho bạn đó thôi.



★ TIN - TỨC BƯU-HOA

Tổ-chức Y-Tế Quốc-Tế (O.M.S.) và tem « Diệt-Trừ Sốt-Rét ».

Tổ-chức Y-Tế Quốc-Tế của Liên-Hiệp-Quốc (O.M.S. =

Dụng cụ chơi tem
Nếu bạn định gia-nhập vào Đại-gia-đình sưu-tập bưu-hoa thì bạn cần có những dụng-cụ sau đây :

1. — Một cái kẹp tem (pince philatélique)
2. — Một cái kính hiển-vi (loupe)
3. — Một cuốn Mục-Lục tem-thư (catalogue des timbres postes)
4. — Một cuốn tập xếp tem (classeur)
5. — Một gói giấy bản lề (charnières)
6. — Một cuốn tập dán tem (album)
7. — Một cái thước đo răng cưa (odontomètre)

(còn tiếp)

Organisation Mondiale de la Santé — World Health Organization) đã thỉnh-cầu 109 nước có chân trong Hội phát-hành một tem thư « Thế-giới Diệt-trừ Sốt-Rét » (Eradication du Paludisme — The World against Malaria) mà Việt-Nam



Các mẫu tem thư « Thế giới Diệt trừ sốt rét »

Cộng-Hòa đã tham-gia và đã phát-hành ngày 7-4-1962 loại tem « Diệt-trừ Sốt-Rét ». Loại này có 4 giá tiền :

— 50 màu hồng-sậm, số tem phát-hành là 1.000.000 con

1đ00 — cam — 2.000.000

2đ00 — xanh - lá - cây — 3.000.000

và 6đ00 — xanh dương — 1.000.000

tem này do họa-sĩ Nguyễn-minh-Hoàng vẽ và Jules Piel khắc, in theo lối chạm nổi tại Ba-Lê (impression en taille-douce par l'Atelier du Timbre à Paris).

Nhân ngày Y-Tế Quốc-Tế tổ-chức tại Saigon ngày 26-3-62, 30.000 bộ (séries complètes; entire sets) tem này đã được Việt-Nam Cộng-Hòa tặng cho Hội, trị giá VN\$285.000.000

Nước Ai-Lao láng-giềng,

cũng đã tham-gia với loại tem 4K do họa-sĩ Marc Leguay vẽ và Pierre Munier khắc, 9K do Marc Leguay vẽ và Jean Pheulin khắc và 10K do Cham-nane vẽ và Roger Penneteaux khắc.

★ NHỮNG CUỘC TRIỂN LÃM TEM ĐẦU TIÊN

LUÂN-ĐÓN. — Cuộc triển-lãm tem thư đầu tiên đã được tổ-chức tại Luân-Đôn vào năm 1890 và kế tiếp những năm sau tại Edimbourg và Birmingham. Sau này thì mỗi năm được tổ-chức một lần tại Central Hall, Westminster, Luân-Đôn gọi là STAMPEX (Stamp Exhibition = Exposition de Timbres).

Năm nay, sau ngày đóng cửa của cuộc triển lãm STAMPEX của Anh-Quốc, ngày 23.

3-1963, người ta được biết số người đến dự lên tới 13.000 người, nhiều hơn năm ngoài (1962) đến 1.700 người. Từ ngày thứ ba, 21-3-63, khi mà tem «Thế-giới chống nạn đói» (Freedom from Hunger) phát hành, hơn 2.200 người đã chực sẵn tại nơi gian Bưu-Điện tổ chức ngay tại đó trọn ngày và số Bưu-Điện đặc-biệt này đã đóng dấu «ngày đầu tiên» (Premier jour = First Day Cover) 6.388 bao thư để gởi đi các nơi, chưa kể những bao thư mà những sưu-tập-viên đóng dấu để làm kỷ-niệm.

● STAMPEX 1964

Năm tới, 1964, cuộc triển-lãm STAMPEX lần thứ 10 sẽ được tổ-chức từ 13 đến 21 tháng 3 (1964) cũng tại Central Hall, Westminster, Luân-Đôn.

Pháp.— Cuộc triển-lãm tem thư đầu tiên của Pháp-Quốc đã được tổ chức tại đền Kỹ-thuật Tự-Do ở Champ-de-Mars và lần thứ nhì thì tại đền Kỹ-ngệ, Ba-Lê.

Những cuộc triển-lãm tem thư được tổ chức liên-miên trên thế giới. Những Hội này lấy danh hiệu tắt mà sau cùng hay có chữ EX nghĩa là triển-lãm (Exposition = Exhibition)

Sau đây là một vài Hội đã

và sẽ tổ chức những cuộc triển lãm tem trong năm nay (1963).

— CEMPEX, của Hội Central Michigan Philatelic Society, đã tổ chức vừa rồi, từ 21-3 đến 2-6-63 tại Hotel La Salle, Chicago 2, Illinois. Trong cuộc triển-lãm này, Hội Vatican Philatelic Society có trình bày pho tem Vatican của Đức Hồng Y Spellman, Giám-Mục tại New York, mà các nước đến dự rất hoan nghênh.

— JOSEX, của Hội Johnstown Stamp Club đã tổ chức ngày 27-28 tháng 4, 1963 tại Masonic Temple.

— CONNEX, của Connecticut Philatelic Society đã tổ chức vào ngày 23-6-1963 tại Raycroft Walsh Park là giải trí trường của Hamilton Standard Division thuộc không quân Hoa-kỳ.

— CUY-LORPEX, của Cuy-Lor Stamp Club sẽ tổ chức vào ngày cuối tuần, thứ bảy chúa nhật, 19-20 tháng 10 sắp tới tại Lutheran High School West, Rocky River, Ohio.

— MEMPEX, của Memphis Stamp Collectors Society sẽ tổ chức triển-lãm năm thứ 10 của Hội này vào những ngày 29-30 tháng 11 và ngày 1 tháng 12, 1963...

củ đầu

★
TAKY
1963

Tôi sẽ không còn ngỡ ngác bên em,
Hành tinh đang buồn, ai say ban đêm ?
Chân dài rún rẩy mà nay xa vắng !
Hồn rộng bao la cầu xin tiếng chim.

Mệt lắm rồi, không theo em nữa đâu,
Mệt lắm rồi, tôi buồn thiu cúi đầu,
Con chó không về, ở rơm lạnh lạnh,
Con chó không về, ai biết đêm sâu ?

Tôi nên nói gì khi chưa quen nhau,
Tôi nên muốn gì, trời còn mưa mau.
Em cũng là em, thời gian tuy đổi,
Tôi hết là tôi, buồn thiu, cúi đầu.

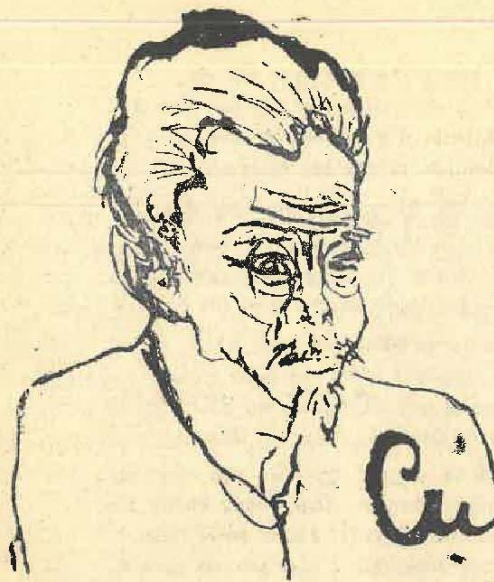
Tôi sẽ đi về — ngã nghiêng, ngã nghiêng,
Nhạc cuồng gào lên, nhạc cuồng không tên.
Em vừa khóc đấy, tôi không bước nữa,
Nghe xoáy trong hồn : làm sao em quên ?

biên thù

★ NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN
(Ba-xuyên)

Hoang-vu, phố nhỏ hoàng hôn
Nghe chừng tỉnh giấc, ngỡ hồn đi hoang.
Nhìn sâu thực chất bằng hoàng
Đi vào suy tưởng ngỡ ngàn hiện sinh.
Ta mê màu mắt nguyên trinh
Màu xanh thu thủy vây linh hồn này,
Ta mơ ôm ấp vai gầy,
Đu vào giấc ngủ nửa ngày nửa đêm.

Chiều lên, nắng ngả qua thềm
Chơi vơi lá lướt tóc mềm tơ trắng ;
Nghe như đứng giữa cung hằng
Bài ca phù thủy diễn bằng tâm linh
Âm vang nước nở biên đình
Vây hồn ta giữa siêu hình tình yêu.
Bây giờ thực thể hoang liêu
Bơ vơ độc thoại, nghe nhiều tiếc thương,
Ngồi trong hiện đại, lửa hương đợi chờ.



★ Phương-Chi

Cụ Ngáo

TỪ ngục thất Thừa-Thiên, lính dẫn ra năm tên tù. Cả năm tên tù này đều là tử-tội mang chung một chiếc gông dài như cái thang bằng tre đặc còn xanh. Những người khốn nạn này đi chậm rãi, dáng mệt nhọc. Râu tóc của họ dài tua-tua, phủ cả trán cả tai. Duy mảng tóc ở sau ót thì đã được cắt xén ngắn phơi ra cái cổ khăn khiu đề đội nhất gươm của đao phủ tra xuống cho ngon trốn.

Cả năm tội nhân đều mặc một thứ vải thô nhuộm dầ: áo quần rộng lưng thùng, thùng nhiều lỗ để lộ ra màu da bầm bạc tỏ ra họ đã ở lâu trong ngục thất thiếu ánh sáng mặt trời.

Nhìn cách ăn mặc, người ta đoán biết họ là người ở miền Nghệ, Tĩnh.

Những người đầu sắp lìa khỏi cớ đó không còn vẻ con người nữa: họ tiều-tụy quá, họ giống như những con khỉ đột khô đét có đôi mắt thao-láo.

Trước Phủ-đường, một tốp lính khố xanh, độ một chục người đã túc trực sẵn. Bọn lính này là của Chính-phủ Bảo-hộ, mặc ka-ki vàng, đi chân không, đầu đội nón lá chóp bọc vải có gù đồng, nhọn hoắc. Tay họ cắp súng và đầu mũi súng có cắm lưỡi là sáng chói. Bọn lính này được đặc dưới sự chỉ-huy một

CỤ NGÁO

viên đội, đầu đội mũ lưỡi trai đen viền chỉ đỏ, chân đi giày đen cao cổ, đế đinh, thắt một chiếc thắt lưng da to bằng và một bên hông xê xệ một khẩu súng lục dài nòng.

Khi bọn tử ra tới sân thì tiểu đội lính kia kéo ra bủa vây bốn mặt.

Đoàn tù được dẫn ra đường cái. Xe cộ dừng lại cả. Người đi đường tập hết lên là.

Rồi cả đoàn người bắt đầu đi. Tất cả đều đi bộ. Từ Phủ-Thừa tới Nhà Thương, qua Nhà Xec, đến nhà Hàng Mô-ranh, họ quẹo qua tay trái và đặt chân lên Cầu Trường-Tiền.

Qua khỏi cầu là đến phố Đông-Ba. Đến đây, người đi xem mỗi lúc mỗi đông; họ nổi đuôi nhau dài ngót nửa cây số. Người ta chen nhau, lấn nhau, cười đùa với nhau, chửi nhau, gọi nhau ới ới, tạo thành sự náo nhiệt man rợ.

Cát bụi bay tở mở dưới nắng hè vào một buổi xế trưa năm Đinh Tỵ (1917) tức là dưới triều vua Đồng-Khánh nhị-niên.

Bây giờ cả đoàn người đi trên con đường cái Quan hướng về phía Quảng-Trị.

Đến cửa Thượng-Tứ thì đoàn người dừng lại. Tại đây một

võ-quan Nam Triều nhập vào đoàn. Đó là Quan Lãnh-Binh, người lùn tịt, mập như cái bồ, có lơ thờ mấy chiếc râu ở mép và ở cằm như « ông địa ». « Ngài » mặc áo xanh nẹp đỏ, cỡi một con ngựa thồ nhỏ đeo lục-lạc từ đầu cho đến đuôi. Ngựa của quan chạy đến đâu là nhạc reo vang đến đó. Quan có phận sự chỉ-huy một đội lính khố vàng, — lính của Vua — Bọn lính này, thay vào chỗ ôm súng, tay chỉ được phép cầm chiếc roi mây, ngoắc vun-vút để giữ-gìn trật-tự.

Giữa lúc ấy, từ đâu không biết, người ta thấy xuất-hiện một nhân vật cao lêu khêu chân đi cà-thọt mà người Huế gọi là bước đi chấm phết. Nhân-vật đó trạc độ ba mươi tuổi, đầu chít khăn đầu riu đỏ, mặc áo chên dỏ nẹp đen. Tay mặt người đó cầm một chiếc đại-đao sáng chói.

Có tiếng xì-xào trong đám đông:

— Quan Giám-sát !

— Lăn này cũng là Quan Giám-sát cũ !

— Ờ, Cụ Ngáo phải không ? Cụ Ngáo bán thịt chó ?

— Chính thị ! Đúng !

Đất Thần-Kinh thuở ấy đã xuất hiện một nhân vật hiếm có. Tuy ở giai-cấp hạ-lưu trong xã-hội, tên Cụ Ngáo đương thời ại

ai cũng biết. Tên. Cụ còn vang dội hơn các Cụ Thượng thời bấy giờ và bất hủ cho đến ngày nay. Người Cụ cao lêu-khêu, đen đũi, mặt xấu-xí. Nhưng Cụ có hai cánh tay rất khoẻ với những đường gân xanh to bằng cọng rau muống cuộn-cuộn nổi trên làn da. Sức mạnh của đôi cánh tay ấy là do kết quả sự hành-nghề đã từ bao năm không nhớ rõ.

— Cụ Ngáo hành nghề? Nghề gì?

— Vâng. Cụ Ngáo hành nghề, một nghề độc nhất vô nhị: nghề chặt đầu chó. Nhưng thỉnh thoảng năm bảy tháng, đôi ba năm, năm mười năm không biết chừng, Cụ lại có dịp chặt đầu người, và vào dịp này. Cụ được mặc áo của Triều-đình và được nhận một chức quan phụ-du: Quan Giám-Sát.

Con người lạ lùng ấy sống nơi gốc đa cạnh lầu Thượng-Bạc bên bờ Sông Hương quanh năm nước chảy lặng lẽ.

Không vợ, không con, không người thân thích, hằng ngày Cụ Ngáo đến sở Trung Ương Sơn-Đám lãnh một xe chó, (những con chó vô kỷ-luật chạy lang thang ngoài đường đã bị những viên cảnh sát và những tên tù chộp được đem về bắt và không

được chủ thương tình đem 4 hào đến chuộc)— đem đến một khoảnh đất vắng vẻ, gần Miếu Đại Càn để xử trảm. Đầu chó Cụ phải để lại cho một nhân viên Cảnh sát đến kiểm-soát, còn mình chó thì Cụ được phép đem về, nghĩa là bù vào số tiền công của Cụ. Những xác chó không đầu ấy được Cụ cạo rửa sạch sẽ rồi biến thành những món ăn thơm tho làm rớt nước dãi bao đồ đệ của Lưu-Linh Lý-Bạch.

Ngồi trên gió, Cụ Ngáo nường những gắp chả thơm phứt, mùi thơm tỏa ra, làm người ngồi dưới gió thêm thưởng. Những chú lái buôn Tam-Kỳ, Quảng-Nam, Quảng Ngãi ra bán chiếu, bán thuốc lá, bán đường ở chợ Đông-Ba đã có những bữa say « tuy lúy » bởi những gắp thịt chó kèm với rượu Si-ca. Cứ một gắp thịt là một xu, Cụ Ngáo thu tiền nhét vào bao hầu không kịp.

Bởi thế câu ca dao:

*Học trò trong Quảng ra thi,
Thấy cô gái Huế chân đi không rời*

đã được đổi trại ra đề ca tụng món thịt chó của Cụ Ngáo:

*Học trò trong Quảng ra thi
Thấy hàng thịt chó chân đi không rời*

Nhờ hàng thịt chó mà Cụ Ngáo sống một đời đầy đủ, có thể gọi là sung sướng. Cụ chẳng vay nợ ai và ai cũng chẳng cho Cụ vay nợ. Kể có tiền đại gì cho người vay nợ là một kẻ không nhà. Và lại Cụ chẳng giao thiệp bạn bè với ai và ai lại thêm giao thiệp với một thằng dè tiện: thằng chặt đầu chó. Bởi thế, Cụ ta không lo, không nghĩ và cũng không bị ai rầy rà. Cụ gác tất cả miệng tiếng đời ra ngoài tai. Rồi mỗi bữa khi ở hàng thịt chó ra về, Cụ lại ghé vào quán cơm, xơi những đĩa cơm sang, hoặc uống những cốc rượu Tây đặc tiền, và ngày nào Cụ cũng phê phớn.



Bây giờ đoàn người lại bắt đầu đi, và người dẫn đầu là Cụ Ngáo. Họ đi qua Cột-Cờ đến đầu cầu Bạch-Hổ rẽ về tay mặt và đến bãi hành quyết An-Hòa.

Bãi hành quyết An-Hòa cách xa thành phố Huế độ 3 cây số. Đó là một thửa đất không cây cối, cỏ mọc xanh-rì, rộng trên một mẫu. Rải rác bên rìa bãi cỏ, lờ nhô độ vài chục ngôi mộ, năm đã chài. Đó là chỗ nghỉ cuối cùng của những người chết đầu lia khỏi cổ. Họ đứng chân ở đây không biết từ bao giờ và người dưới mộ cũng

không biết là ai vì làm gì có « bia danh tạc đá ». Có lẽ họ nằm đây chờ chờ cảnh tang thương của người khác và đợi bạn cùng hội cùng thuyền.

Nơi khán đài, các quan Tây, Nam đã đến và đang còn tiếp tục đến. Xe song mã, độc mã và một chiếc xe hơi thứ nhất của ông Giám Binh người Pháp, đã đỗ trên miếng đất nhỏ đối diện với bãi hành quyết. Xe kéo cao-su đỏ thành một hàng dài bên vệ đường.

Nhìn vào bãi hành quyết năm cái cọc tre đã đóng sẵn. Hai người lính mặc áo dậu chen khiêng một chiếc trống lớn và một người thị-vệ mặc áo dậu dài cầm dùi đứng chầu. Một chiếc chuông đồng cũng được khiêng đứng thề thức như thế.

Người đi xem đứng bao quanh cả bãi cỏ. Tất cả đều đứng xa xa chỉ có những người bạo gan và có phận sự mới dám xấp lại gần.

Bỗng một chiếc xe hơi khác từ cửa Nhà-Đồ đỏ ra và tiến gấp lại.

Có tiếng xì xào:

— Cụ Lớn đã đến!

Cụ Lớn tức là Thượng-Thor Bộ Hình. Ba chiếc ghế kỹ chạm đã kê sẵn.



Cụ. Thương bước xuống xe và theo sau là một ông Tham-Tri. Cụ bệ-vệ tiến đến ngồi trên chiếc ghế danh dự ở giữa. Một bên Cụ là ông Tham-Tri, bên kia là ông Giám-Binh.

Chẳng mấy chốc mà năm tên tử tội đã được buộc xong vào năm cọc tre. Hai tay họ bị kéo quặt ra sau lưng và bị trói liền vào cọc tre. Đầu họ hơi khom khom về phía trước để bày trọn vẹn cái cổ khẳng-khiu. Thân họ nặng trĩu trên hai gối quì, nếu không có vòng giây trói liền ngực vào cọc thì đầu họ có thể nhô xuống đất.

Chuông trống nổi lên từng ba hồi một.

Bi ri ri.... Tưng tưng tưng...

Cụ Ngáo tay cầm đại đao múa tít theo hồi chuông trống. Cứ ba hồi chuông trống dứt là một chiếc đầu rơi. Một vòi máu phụt từ cổ người tử tội lên trời như một vòi nước.

Nhiều người đi xem hải-hùng quá rú lên. Mấy người sợ quá té xuống bất tỉnh. Lắm người sợ quá lấy tay bịt mặt quay đầu ra ngoài.

Bi ri ri... Tưng tưng tưng...

Hết một chiếc đầu rơi, rồi lại một chiếc đầu rơi.

Trong lúc đó, Cụ Thương, mặt lạnh như tiền, uy-nghi ngồi trên kỵ, miệng bồm bồm nhai trầu. Quan Tham-Tri mặt xanh

lét, cúi gằm xuống đất không dám ngẩng lên. Lão Giám-Binh, mặt như gắt, vừa hút xì gà phì-phào vừa cười hề hề.

Năm cái đầu rơi xong, quan khách lục tục ra về.

Một số người đi xem đồ xô lại phấp phưởng như một bầy chim sẻ. Tay người nào cũng sẵn một tờ giấy bản hay một tờ vàng bạc. Họ lom khom cúi tìm những giọt máu của người bị chém rơi trên cỏ. Họ thắm những giọt máu ấy vào giấy để làm một lá bùa linh có đặc diêm—, theo lời họ— là xua đuổi được ma quỷ hay tránh được những cơn ác mộng, khi lốt những lá bùa máu dưới gối.

Trên đường về, người đi

xem thì-thăm với nhau:

— Thế là xong đời của năm tên tướng giặc!

— Thật là một bọn khờ-khảo! Làm cách-mạng làm gì cho thiệt thân?

— Ừ, chúng là những kẻ điên khùng dám chống lại các « Quan Đại Pháp »!

Về phần Cụ Ngáo, phen sự xong, Cụ lặng lẽ cỡi áo, buồng gươm trao trả cho lính mang về Triều. Đi một đoạn, Cụ ghé vào một quán cóc bên đường, ngã oạc cổ lên trời, ực vài cốc rượu, rồi nhập vào đám người đi xem trở về gốc cây đa cạnh lâu Thương Bạc bên sông Hương muôn năm nước chảy lặng-lờ.

• ★



★ NHẦM

Ngày xưa ít người đọc được chữ, nên các hiệu buôn dùng bức vẽ món hàng của mình treo trước cửa để cho người ta biết mà vào mua. Ví dụ ông thợ may thì vẽ cái kéo, ông thợ mộc thì vẽ cái cưa v.v...

Nhân vì một bản vẽ mà đã xảy ra một sự nhầm lẫn như sau:

Một người ngoại quốc đến Ấn-độ thấy một căn nhà có đề bản ghế và trước nhà có treo tấm bản vẽ một con gà trống. Ông ta bước vào, và vì không biết tiếng Ấn-độ lẫn tiếng Anh, ông ta chỉ nói được một tiếng « cary » với một người bán xứ đi qua, rồi khoanh tay ngồi đợi.

Năm phút, 10 phút, nửa giờ chẳng ai thêm đoái-hoài đến ông. Ông tức giận vỗ bàn la hét om sòm làm người ta phải gọi đến cảnh sát.

Về sau vỡ lẽ ra thì ông khách ngoại quốc cần một đĩa ca-ry mà căn nhà này là trụ sở một hội bóng tròn: hội « con gà trống ».

Muốn tránh cho người ngoại quốc đừng nhầm lẫn nữa. Hội này đã chữa bản vẽ hình con gà đứng trên một chiếc giày đá banh.

P. C.

người em lý tưởng 17

* TRẦN THỊ THU - CÚC
(Thối - Nốt)

Nghĩ mình con gái
Tuổi 17
Bẻ gãy sừng trâu.
Tiết dư : Bầu nhiệt huyết.
Tháo thừa : Biết tiến — kịp mảy râu.

Anh qua trường,
Em lướt bụi.
Anh vượt núi,
Em băng rừng,
Anh hùng - tráng,
Em hiền - ngang
Anh : F.M., cối xay, đại bác,
Em : tạc đạn, súng sáu, tiểu liên.
Anh giết giặc sa - trường.
Em chiến đấu, cứu thương.

Sau trận tuyến.
Chiếc áo băng-trình thay áo trận.
Chữ thập hồng trên trán rạng phong sương.
Thay súng đạn : kim, thuốc,
Thay sát khí : dịu hiền.
Thay tiếng hét : nụ cười..
Tay không hùng - hồ lấy cò làm thương tích,
Mà nhẹ - nhàng băng bó dịu đau thương!

Giờ, em 17.
Bẻ gãy sừng trâu,
Và không lâu, em sẽ lên đường
Nếu anh muốn, em sẽ là : người em lý - tưởng,
Mà anh phải là người anh trai... **YÊU NƯỚC!**



Những
Người
Đàn
Ba
Lung
Đàn

Vì một lý-do riêng, chúng tôi ngưng bài
« Hoàng-phủ Phi-Giao », và đăng bài sau
đây để thay thế. Xin bạn đọc thông-cảm.

* Tân-Phong

20. — Quận Chúa ANASTASIA

● **MỘT BÍ-MẬT LY-KỲ NHẤT**
và **MỘT VỤ-ÁN SÔI-NỔI NHẤT**
TRONG LỊCH-SỬ THẾ-KỶ 20

ANASTASIA ?
thật hay giả ?

HIỆN NAY DƯ-LƯỢNG THẾ-GIỚI HÃY CÒN PHÂN-VÂN...

TRÊN 10 quyển sách đã viết ra từ năm 1921 đến 1963, và trên 30 nhân chứng được mời ra trước tòa án Hamburg ngày 15-5-1961, một phim xi-nê « Anastasia » do Juliette Greco đóng vai chính xuất hiện trên màn ảnh thế-giới năm 1955, chỉ vì một công-chúa nước Nga 17 tuổi mà ai cũng tưởng đã bị giết chết rồi nhưng bỗng dựng « sống lại ». Vụ Anastasia đã làm sôi nổi dư luận quốc-tê hồi tiền-chiến, và sau Đệ-nhi Thê-chiến lại được bùng lên, khiến cho mọi người thắc mắc phân-vân.

Muốn hiểu rõ sự bí-mật ly kỳ này, tôi mời bạn trở lui lại lịch-sử nước Nga trước đây 46 năm.

1917, đệ-nhất thê chiên đã kéo dài 3 năm, quân Nga bại trận. Thừa dịp ấy, ngày 12-3-1917 dân chúng Nga nổi dậy sau khi không chịu đựng được nữa những áp bức dồn dập bằng vũ lực và chính trị hà khắc của Nga-Hoàng. Công việc đầu tiên của Đảng Cách-mạng lên cầm quyền là bắt Hoàng đế Nicolas II và toàn thê gia đình của ông đem giam tại Tsarskoié-Selo. 5 tháng sau đoàn tù nhân ấy bị dời đến Tobolsk, và tháng 5 năm 1918

sau khi chính-phủ cách-mạng ký hiệp ước ngưng chiến ở Brest-Litovsk với Đức, nhà vua và Hoàng-gia lại bị dời một lần nữa đến Ekaterinenbourg, nơi đây tất cả đều bị nhốt dưới một cái hầm trong nhà Thông-chê Ipatief.

Thê rồi đêm 16 tháng 7, gần 1 giờ khuya, bỗng dưng bọn lính gác tù dưới quyền chỉ huy của Yourovski, mở cửa hầm xông vào ngục. Yourovski là viên cảnh-sát trưởng rất trung thành với H àng - đề trước kia lúc Nga Hoàng còn quyền thê, bấy giờ chính y cầm súng tiến tới trước mặt Nicolas II, chia súng vào ngực ông, và bảo :

— Ta được tin bè đảng của mi âm-mưu cứu thoát mi ra khỏi ngục tù, nên ta phải bắn mi chết.

Vừa dứt, Yourovski nổ cò, pan! pan! pan! Nga-hoàng ngã gục xuống chết ngay tại chỗ không kịp nói một lời. Rồi đến Hoàng-hậu Alexandra cùng một lượt với Thái-tử và 4 Công-chúa : Olga, Tatiana, Marie, Anastasia đều ngã xuống dưới những loạt súng. Một nàng hầu tên là Demidova, Bác sĩ Botkine, thầy thuốc riêng của Hoàng-gia, và hai tên cận-vệ trung-tín, cũng bị

NHỮNG NGƯỜI ĐÀN BÀ LỪNG DANH

giết luôn. Tất cả 11 xác chết nằm ngổn-ngang trên các vũng máu.

1 giờ khuya, bọn lính vớt những xác ấy trên một chiếc xe cam-nhông nhà binh, chở đến một khu rừng gần đó và tưới benzine lên để đốt. Xong họ đổ hết cả đồng tro lẫn xương xuống một cái giếng hoang.

Nicolas II, vị Hoàng-đế độc tài cuối cùng của nước Nga, và tất cả gia quyền, hoàng-hậu và 5 người con, đều bị chết một cách khủng khiếp như thê dưới những miếng súng mà trước kia chính ông đã dùng để đàn-áp dân Nga. Giòng-họ Romanov đã trả nợ cho Lịch-sử trong cuộc thanh-toán đẫm máu ấy.

K không ngờ...

Hai năm sau, một tín vật đăng vài giòng trong các tờ báo hàng ngày ở Berlin, kinh đô nước Đức, mà không ai để ý, lại là khởi điểm của một vụ bí-mật độc nhất vô nhị trong Lịch-sử, làm xôn xao cả hoàn cầu.

Đêm 17-2-1920, một đêm rét buốt mùa Đông ở Berlin

đường phố vắng tanh, một người lính cảnh sát đứng gác cầu Bendler trên con sông Landwehr, bỗng huyết còi liên tiếp ba bốn hồi và người ta nghe tiếng giày chạy độp độp trên cầu. Người ta tưởng cảnh sát đuổi bắt một kẻ bắt lương. Nhưng y nháy xuống sông mặc dầu nước lạnh cóng người, và vớt lên một thiêu nữ chán đời vừa thừa lúc đêm hôm vắng vẻ đã nhảy xuống sông tự tử. Viên cảnh sát gọi xe chở nàng đến một bốt gần đây. Các người lính gác tại đây vội vàng mượn đồ đàn bà thay cho nàng, lấy ba bốn chiếc mền đắp cho nàng và đốt thêm lò sưởi để cho nàng ấm... Một lúc nàng tỉnh lại, ngo ngác nhìn ông Cò và mấy người lính. Nàng đẹp lắm, chạc 19 tuổi, đôi mắt long lanh nhưng gương mặt hốc hác, đầy nét đau khổ.

Cảnh sát hỏi nàng tên họ là chi, ở đâu, tại sao tự tử, nhưng nàng không nói. Họ lục soát trong quần áo nàng, không có thể căn cước, không có đồ vật gì chứng tỏ tên tuổi, địa chỉ và nghề nghiệp của nàng. Hỏi mấy lần, nàng cũng không trả lời, không thổ lộ một câu nào cả. Mãi đến sáng, nàng

vẫn im lặng. Cảnh sát đành phải chờ nàng vào nhà thương Elisabeth. Hai vị bác sĩ hỏi nàng là ai, nàng vẫn không trả lời. Đôi mắt nàng ngơ ngác như một người lạc lõng. Ngày 27, Bác sĩ cho biết là « người thiếu nữ vô danh » thường có những cơn khốc tâm vô cùng ảo não. Nếu thả nàng ra, chắc thế nào nàng cũng sẽ trở lại bờ sông để nhảy xuống nước tự tử.

Ngày 30-9, người ta chờ nàng đến nhà thương điên Dalldorf. Nơi đây bác sĩ chuyên về các bệnh thần kinh khám nàng và cho biết là nàng chạc từ 26 đến 30 tuổi, và không phải một người mất trí. Sự thực, như các bạn đã biết, nàng mới có 19 tuổi, mà vì quá đau khổ nên trông gương mặt đã già. Bác sĩ đã dành hỏi gì nàng cũng không nói. Nàng không mở miệng thốt một lời nào với ai cả. Người ta đành để nàng ở luôn trong nhà thương điên Dalldorf, mặc dầu nàng không có một triệu chứng gì là điên cả. Suốt thời gian ở bệnh viện, « nàng vô danh » có những cử chỉ và cốt cách của một người quý phái, đứng đắn, lịch sự với tất cả mọi người, nhưng ít khi nói chuyện, và lúc nào cũng buồn rầu, đau khổ mà không hề kể

tâm sự cho ai nghe. Những bà Xơ trông nom bệnh viện tìm cách quen thân với nàng gần hai năm trời, cũng không biết được tên họ nàng là gì, quê quán ở đâu, làm nghề nghiệp gì, và tại sao nhảy xuống sông tự tử. Không ai khám phá được cái bí mật của « nàng vô danh » ấy.

Sự ngẫu nhiên khiến trong số bệnh nhân ở nhà thương Elisabeth có một cô tên là Marie Kolart Peuthert cũng ở chung trại IV, phòng B, với nàng. Cô nầy trước kia làm thợ may ở Nga. Một hôm cuối tháng 10 năm 1921, bà Xơ y-tá cho cô mượn một tờ báo Đức: Berliner Illustrierte Zeitung. Cô Peuthert vui mừng mở ra xem, gặp một trang đăng hình 3 Công-chúa Nga. Dưới hình có in mấy dòng sau đây:

« Một trong những bức hình cuối-cùng của 3 Công-chúa Nga chụp trong lúc bị giam. Bên trái là Công-chúa Anastasia mà người ta đồn rằng đã may mắn thoát chết trong cuộc tàn-sát gia quyến Nga-Hoàng, và nghe đâu hiện nay công-chúa đang trốn tránh ở Paris. »

Cô Peuthert trao trang hình ấy cho « nàng vô danh » xem, nàng vẫn điềm-nhiên không thò lộ một phản ứng nào cả. Nhưng cô thợ may cười bảo nàng:

— Em biết chị là ai rồi.

« Nàng vô-danh » vội-vàng lấy tay bịt miệng cô, và khề bảo:

— Đừng nói! Đừng nói!

Nhưng cô Peuthert không thể im được. Xem « nàng vô danh » giống hệt như người trong ảnh, cô quả-quyết rằng con người bí-mật nầy chính là Công chúa Anastasia, con gái thứ tư của Nga - Hoàng Nicolas II, đã do một sự may-mắn ly-kỳ nào đó mà thoát khỏi những viên đạn của bọn lính sát nhân đêm 17-7-1918.

Hình chụp mấy ngày trước đêm Nga-Hoàng và toàn thể gia-quyền bị tàn-sát, lúc đó Công-chúa Anastasia 16 tuổi. Đền nay; 3 năm qua, nàng 19 tuổi, và đúng là cái bộ-dạng một cô gái 19 tuổi của « người bí-mật vô-danh ». Xem ảnh, xem người, cô Peuthert tin chắc-chắn đây là Công-chúa Anastasia mặc dầu cô gái bí-mật vội-vàng đính-chính-chánh là không phải.

Tin nầy đồn ra rất nhanh-chóng, và các báo chí khắp thế-giới đều đặt ra câu hỏi:

« Có phải Công chúa Anastasia còn sống sót đó không? Cô gái vô danh ở bệnh-viện Elisabeth, Berlin, có đúng là công chúa Anastasia đó không? »

Do cô thợ may người Nga Marie Peuthert khám phá và loan tin ra, « vụ bí mật Anastasia » bắt đầu làm xôn-xao dư luận thế-giới từ đây.



Công-Chúa ANASTASIA

★ TÂM SỰ CỦA NÀNG CÔNG CHÚA ★

CÔ PEUTHERT không còn nghi ngờ gì nữa. Ngày 20-1-1922 cô lành bệnh, được ra khỏi nhà thương Elisabeth. Vài tuần sau cô tìm gặp Đại-úy Schwabe, người Nga di-cư, tại nhà thờ Thiên-Chúa của người Nga ở thủ-đô Berlin. Đại-úy trước kia đã chỉ-huy tiểu-đoàn phòng vệ Hoàng-thái-hậu Nga. Cô kể rõ cho Đại-úy nghe về vụ cô gái vô-danh ở nhà thương Dalldorf giồng hết với ánh công chúa Anastasia, và cô quả quyết rằng đích thị nàng là công-chúa Anastasia. Đại-úy vô cùng cảm-xúc, vội-

vàng đi ngay đến Dalldorf, ngày 8-3, để tìm gặp nàng. Sau khi thấy mặt, Đại-úy cũng nhìn nhận đúng là công chúa Anastasia.

Hai hôm sau, đại-úy Schwabe dắt theo bốn người Nga di-cư khác trong đó có hai mẹ con bà Zénaïde Tolstoi. Vừa trông thấy mấy người này vào, « cô vô-danh » lấy tay che mặt để họ đừng nhìn thấy mình. Nhưng rồi bà Tolstoi dịu dàng hỏi thăm, tìm những lời lẽ ngọt ngào, gọi lòng ái-quốc, cốt để xem nàng có thổ lộ chút tâm sự gì không và xem có phải nàng là Công-chúa Anastasia không. Nhưng nàng không trả lời, chỉ ôm mặt khóc, khóc nức nở, và không nói gì hơn.

Ra về sau khi thăm viếng nàng, hai mẹ con bà Tolstoi

lại tuyên bố rằng... nàng chính là công-chúa Tatiana cô gái thứ hai, chứ không phải cô công-chúa út, Anastasia. Rồi từ đó, ngày nào cũng có các cựu vô-quân, cựu Bộ-trưởng và Ngoại-giao Nga di cư ở Đức, toàn những người đã từng ra vô Cung-điện và từng biết mặt các Công-chúa Nga, bây giờ đến thăm nàng tại nhà thương Dalldorf và đều công nhận đúng là Công-chúa Anastasia. Hơn nữa, Bá-tước Kleist, cựu Đô-trưởng Moscou, xin phép được đón « cô gái vô-danh » về nhà ông để ông nuôi dưỡng. Và ngày 22-3-1922, nàng từ giả bệnh viện về ở nhà Bá-tước.

NHỮNG NGƯỜI ĐÀN BÀ LÒNG DANH

Dần dần, nhờ sự khéo léo bá trước Kleist dò hỏi lâu ngày, nàng thú nhận chính nàng là Công-chúa Anastasia... Coi Bá-tước như người thân tín, nàng kể lại cuộc phiêu lưu của nàng như sau đây :

— Ở dưới hầm giam trong nhà Thông-soái Ipatieff ở Ekaterinenbourg, khi bọn lính nã súng vào tàn sát cả gia-đình tôi, thì tôi liền núp sau lưng chị hai tôi là Tatiana. Chị Tatiana bị trúng đạn chết ngay tức khắc. Còn tôi thì cũng bị thương nặng ngã nằm bất tỉnh bên cạnh xác các chị tôi, nhưng tôi chưa chết. Khi tôi hồi tỉnh được thì tôi thấy tôi nằm trong nhà một người lính. Người này đã cứu tôi, và tên là Alexandre Tchaïkovski. Hắn ta đưa tôi đến Bucarest, nhưng hắn đã lợi dụng hoàn-cảnh của tôi mà hãm hiếp tôi. Tôi có thai và cuối năm 1918 tôi sinh một thằng con trai, đặt tên Alexis. Ngày 18-1-1919, tôi bị bắt buộc phải làm lễ thành hôn với tên lính Alexandre Tchaïkovski. Tháng 8 năm ấy hắn đánh nhau với người ta ngoài đường phố ở Bucarest và ngày sau thì chết. Sau khi hắn chết tôi định lên Berlin để tìm di tôi là Công-chúa Irène de Prusse. Nhưng khi

đền thủ-đô Đức, tự nhiên tôi cảm thấy hoàn-cảnh hiện tại của tôi quá ốt-nhột, đau khổ, tôi không còn mặt-mũi nào để đến thăm di tôi. Vì dù sao tôi cũng là một công-chúa Nga, lại phải đi lấy một tên lính quèn, thì còn chi là danh-dự... Và lại cả gia-đình tôi đã chết hết rồi, tôi còn sống đây nhưng trong người mang đầy thương-tích, tôi bị bẻ cả hàm răng, tôi còn sống sót làm chi?... Buồn quá, tôi đi lang thang trên bờ sông, sẵn lúc vắng - về, tôi nhìn nước sông lặng-lẽ trôi, tôi muốn nhảy xuống sông cho đời tôi trôi theo như giòng nước... Thề là tôi không do dự nữa... Nhưng người canh sát đứng đầu trong bóng tối, trông thấy, lại nhảy xuống nước vớt tôi lên...

Nói đến đây, nàng khóc sụt sùi.

● Nhưng nàng có phải thật là Công-chúa Anastasia không?

Thề giới hiện còn chia ra hai phe : một phe quả quyết : PHẢI.

Một phe nhất định : KHÔNG.

Vụ án lạ lùng nhất của thế kỷ, xử tại Hamburg năm 1960, vẫn không giải quyết được hai câu hỏi trên kia.

(kỳ sau tiếp)



Paris, ngày 15-9-1963

★ Minh-Đức

Bạn thân mến,

GẦN bạn lại rồi vì hôm nay tôi đã trở về Paris, không còn ở Espagne nữa. Đi đường cứ phập phồng lo, không biết về nhà có chuyện gì xảy ra chẳng? Tháng tám hầu hết các chủ nhà trong « l-móp » đều đi nghỉ hè. Tuy trước khi lên đường tôi đã cẩn thận mang các thứ máy thu thanh, máy chữ, máy ảnh v.v... đi sửa chữa. Nếu nhà có cháy, hoặc đạo-chích có vào thì ngoài sách vở, quần áo và mấy cây đàn ra các ngài sẽ chẳng có gì mà mang đi nữa cả. Nghèo, lắm lúc cũng là một sự may mắn phải không bạn. Tưởng tượng các chú đạo

chích mà vào nhằm những nhà như nhà tôi chắc buồn lắm.

Nghĩ đến có một tập thư đang nằm đợi ở nhà bưu điện, đời thật là đáng sống, kỳ này nhất định không kể với bạn những chuyện đi đứng gì cả, bạn hãy khoan vội trách sao M.Đ. hay đi. Hôm nay tôi chỉ nói chuyện Paris với bạn... Nhưng nói gì đây bạn nhỉ?

Kề bạn nghe, dân Paris tuy ít thì giờ nhưng sau khi nghỉ hè về vẫn chịu khó tìm gặp nhau, đề kê lễ cho nhau nghe, nhắc lại cái quãng thời gian thần tiên được ăn trưa ngủ trể trong cả một tháng trời. Nếu ngày nào bạn sang Paris mà xếp vào

BỨC THƯ PARIS

va-li được một ít nắng Saigon với một ít Thời-gian (le temps) thì quý biết mấy, đó là hai thứ đại xa xỉ phẩm ở Paris bạn hẳn đã biết.

Món quà quan trọng nhất trao tặng nhau là bỏ ra vài giờ để gặp nhau, viết thư cho nhau, nghĩ đến nhau, có khi phải ăn cắp cả vào lúc ăn, lúc ngủ.

Hôm qua tôi gặp mấy ông bạn ký giả ngoại quốc, mục đích như tôi đã nói với bạn, gặp nhau đề nhắc lại cái quãng thời gian thần tiên... Có một ông người Anh, làm ký giả cho tòa đại sứ Mỹ, ông ta phàn nàn: « Tôi là người thích ăn, cần ăn, thể mà trong nghề nghiệp lắm khi phải bỏ ăn, tôi khổ tâm suốt cả buổi đấy cô ạ ».

Tôi bảo với ông ấy rằng buổi trưa tôi chuyên môn ăn hạnh nhân với nho khô, đỡ phải nấu nướng gì cả. Nghe nói, ông ta trợn mắt hỏi.

— Cô đã có chồng chưa? Nếu có rồi tôi xin ngả mũ chào đáng lang-quân. Nếu chưa có chồng thì xin cô đừng ngạc-nhiên khi thấy mình phải phòng không ngồi đợi, vì đàn ông chúng tôi rất thích những bữa ăn ngon lành khéo nấu.

Đúng không bạn?

Tôi chỉ cười không trả lời. Hẳn bạn cũng ngán tôi vì cái tội lười ấy, nhưng thật ra vì không có thì giờ bạn ạ.

Ở quê nhà chỉ cần nói một tiếng tức thì có người ở lau dọn nhà, đi chợ, nấu ăn đòi món v.v... Paris đâu có sang trọng được như thế.

Bạn, nếu bạn có dịp sang Pháp, trừ khi bạn rất giàu thì khỏi nói vì có tiền mua gì mà chả được, ngay cả sự mua nhà trên trời như có kẻ đã nghĩ đến phải không bạn?

Nhưng nếu bạn không giàu lắm, nếu bạn chỉ ở vào hạng như tôi thì trước khi sang Pháp xin bạn hãy tự hỏi xem mình có biết: giặt áo quần, lau dọn nhà cửa, đi chợ, nấu ăn, rửa bát, khâu vá (ngoài sự học hỏi, cố nhiên) bạn có biết làm tất cả những việc ấy không đã. Nếu không thì bạn nên tập sự trước một thời gian. Bạn là gái hay gái cũng thế thôi.

Tôi có cô bạn gái sang Paris sống được một năm, lia Paris với những kỷ niệm chắc là không tươi đẹp lắm vì lúc ở nhà quen nằm lên nằm xuống, công việc gì cũng đã có người ở làm tất cả. Tội nghiệp cô bạn đã thất vọng

vì tưởng rằng Paris là đi ăn, đi chơi, là đi xem chỗ này chỗ nọ, hộp đêm, hộp ngày cho người ta được chiêm ngưỡng nhan sắc và cái tài ăn nói của mình.

Nếu bạn cũng có những ý ấy, xin bạn hãy cho vào xọt rác giùm tôi, bạn vui lòng chứ?

Nếu bạn sang Paris, mà tôi có mời bạn đến nhà ăn một bữa cơm là tôi quý bạn lắm đấy, vì bạn, mà tôi phải dọn nhà, đi chợ nấu ăn, rửa bát, bao nhiêu thì giờ để học, để viết đều phải vứt đi, bạn còn đòi hỏi gì nữa.

Quên dặn bạn nếu sang Paris phải tập nói khe khẽ, quê hương ta quen ăn to nói lớn, bên này vì nhà cửa san sát nhau nên cái sự lên giọng của mình sẽ làm khổ tai láng giềng, đôi tai của họ sau một ngày làm việc mệt nhọc cũng muốn được nghỉ ngơi lúc về đến nhà riêng. Hơn nữa họ có thể xét đoán nhầm, họ đâu có biết mình là những bậc đại trượng phu ở nhà quen quát tháo người ăn người làm.

Nếu bạn có đến thăm ai cũng nên lựa giờ, đừng bắt họ phải thức giậy mở cửa hoặc ra ga đón vào lúc năm sáu giờ sáng, tội nghiệp họ cần phải ngủ để lấy lại sức ngày mai còn đi làm.

Bạn sẽ bảo : « bên này tao cũng đi làm mà tao vẫn đi chơi đêm đó thì sao, nhưng thưa bạn quê hương ta có thừa không khí và mặt trời, hai yếu tố cần thiết cho con người mà Paris không đủ cung cấp. Bạn đừng ngạc nhiên khi thấy vừa có tí nắng là cả làng Paris kéo nhau ra ngồi phơi cho bớt mốc.

Người ta vẫn trách dân Pháp nói riêng và dân Paris nói chung là ích kỷ nhưng có lẽ vì cuộc sống chật vật quá, mỗi người chỉ đủ sức lo cho cá nhân mình, hơn một chút nữa là gia đình, vợ con chứ đâu có thừa thì giờ mà phung phí.

Bạn hãy cảm ơn khi nghe ai mời bạn đến nhà họ ăn, ở lại vì nhà nào cũng chật, bạn đến tức là họ phải nhường phòng, nhường ghế, bàn, giường chiếu. Bạn quen lối sống thừa thãi ở quê nhà nên chắc không đề ý, nếu bạn gặp một tấm lòng mở cửa đón bạn thì lạy trời cho mỗi cảm tình ấy sẽ giữ được lâu bền mãi.

Có một ông Việt gặp tôi hỏi :

— Ở bao lâu thì sẽ chán Paris?

Tôi bảo, ở độ ba năm thì khó rồi Paris, ông ta không muốn tin nhưng hình như bây giờ đã thay đổi ý kiến.

Ở Paris thiếu chân trời, thiếu tiếng đập cánh của lũ chim đi về buổi sáng và buổi chiều, vì thế mà người dân Paris nào cũng hay đi, đi để mà trở về, để mừng rỡ khi được gặp lại Paris.

Thư viết đến đây phải bỏ dở vì được tin có người sắp sang, thế là có sự dọn nhà, may chỉ là một chú bé. Mách với bạn sáng nay tôi vừa lên sân mấy bay đón chú bé Trần kim Quang ấy. Không hề biết mặt nên tay phải cầm khur khur lấy hai tấm ảnh. Gặp mấy người nữa cũng cùng một hoàn cảnh, đi đón người không quen như thế, một cô bạn phen nản mấy hôm nay cô ấy khổ quá, vì tưởng chỉ xin trường, xong rồi đến kiểm nhà, kiểm không được nhà thế là đành phải rước người không quen ấy về nhà mà nhà chỉ có hai phòng bé tí tẹo không biết ăn ở thế nào đây.

Bạn có hiểu và thương hại giùm cô ấy không hay là nhà bạn rộng rãi, người ăn, người ở đầy đủ, bạn làm sao hiểu được. Nhất là khi mình tận tình như thế mà đối với người kia thì có thắm gì đâu : « Con ở nhà tôi nó chỉ làm một chút xíu là xong ngay ». Bạn có nghĩ thế không, lạy trời bạn đừng nghĩ như thế.

Trước khi ngừng thư đề bạn quên những sự than thở, kể lể,

lại nhai từ này đến giờ, tôi kể bạn nghe một mẩu chuyện mà tôi cũng không nhớ đã nhặt được ở đâu. Thế này nhé : Có một gia đình ấy chiều ý cậu con trai, nhất là hiện giờ ở Âu châu cái gì Á-châu đều được cho là kỳ lạ đặc biệt, nên cậu con trai có mời một chú bé người Nhật sang ở lại ba tháng để trao đổi văn hóa. Hôm ấy lên ga đón chú bé Nhật-bản. Tàu đi rồi chẳng có ai ngoài một chú bé tóc vàng hoe đang đứng khóc ở sân ga. Thôi chắc là đúng chú bé ấy rồi, nhất là chú bé lại không ngừng vừa khóc vừa nói có ba chữ « Ya ma cou...hu...hu...hu... » Nghe ba chữ ấy ai lại không bảo là Nhật, nên cả gia đình đưa chú bé về nhà, nghĩ thầm rằng dân Nhật bản cũng có người da trắng tóc vàng. Nhưng sao chú bé cứ ya ma cou và khóc hoài. Về sau báo đăng ảnh một người lạc mất trẻ con và lâu chạy nên không biết đâu mà tìm. Thì ra chú bé muốn nói « il y a ma cousine qui... » gì gì đó. Bạn hiểu chứ? Nhưng không phải hoàn cảnh tôi đâu bạn nhé, vì chú Quang này đã nhận được mặt tôi ngay, nghe đâu tôi giống bà chị của tôi ở Saigon. May quá. Bạn tha lỗi, nếu thư tôi lằng nhằng bạn đọc mất thì giờ, hẹn bạn thư sau, may ra sẽ vui hơn chăng.

● ★

Hy-lạp và La-mã

* Đàm-quang-Thiện



Ông Đàm-Quang-Thiện, Bác-sĩ Quán-Y, năm nay 55 tuổi, là một bạn làng Văn ở Hà-nội thời Tiền-chiến.

Năm 1937 anh đã cùng Nguyễn-Tuân và một nhóm anh em văn-nghệ sang Hồng-Kông, để quay phim « Cảnh-Đông-Ma ». Anh đã cộng-tác với các báo Kịch-ảnh ở Bắc. Anh nghiên-cứu rất công phu về truyện Kiêu.

Vừa rồi anh gởi đến tôi quyển bản thảo « Thần-Thoại Hy-Lạp và La-Mã » soạn theo sách của một nhà văn ở Hán-Lâm-Viên Pháp, ngỏ ý muốn đăng thường xuyên trên tạp-chí Phổ-Thông. Chúng tôi xin sẵn sàng đón nhận Bác-sĩ Trung-Tà Đàm-quang-Thiện vào Ban Biên-Tập Tạp-chí Phổ-Thông, và ân cần giới-thiệu bạn cùng đọc-giả yêu mến.

N. V.

Lời nói đầu

MUỐN hiểu văn-chương và nghệ-thuật Việt, Hán đến nơi đến chốn thì phải biết rõ các đền-cổ ; muốn hiểu văn-chương và nghệ-thuật Âu, Mỹ đến nơi đến chốn thì phải biết rõ những truyện thần-thoại Hy-lạp và La-mã.

Luôn luôn văn-chương và nghệ-thuật Tây-phương ám chỉ đến những truyện ấy, như : những công tác của Hercule, Vénus hiện ra trên sông bễ, định-mệnh con người trong tay ba nàng Parque, mặc cảm Oedipe, tội đầy đá của Sisyphie, những thùng của chị em Danaïdes, v.v... Hiện nay, chúng ta còn thấy người ta vẫn rút đề tài trong những truyện ấy để quay thành phim ảnh, như : Les travaux d'Hercule, Hercule et la Reine de Lydie, La vengeance d'Hercule, Hélène de Troie v.v...

Nói tóm lại, những truyện thần-thoại Hy-lạp và La-mã không những chỉ là những điển-cổ của văn-chương và nghệ-thuật Âu-Mỹ, mà còn là nguồn cảm hứng và đề tài bất tận của văn nghệ sĩ Tây-phương.

Cho nên bên Tây-phương, những truyện thần thoại Hy-lạp và La-mã được dạy trong các trường tiểu và trung-học, con gái cũng như con trai. Quyển « Les Légendes Mythologiques de la Grèce et de Rome » của ông Henri Aubert, giáo sư trường trung học Tourcoing, do nhà sách Vuibert ở Paris xuất-bản, đã được Bộ Quốc Gia Giáo Dục đặt mua trước cho các học sinh. Trong bài tựa quyển sách này, tác giả đã viết : « Il est écrit pour les classes primaires et secondaires, pour les jeunes filles aussi bien que pour les garçons, et l'auteur souhaite... que le plaisir qu'il eut à retracer toutes ces belles choses les élèves le trouvent eux-mêmes à les connaître et à les relire : Quyển sách này soạn cho các lớp tiểu học và trung-học, cho các trò gái cũng như cho các trò trai ; tác giả, khi thuật lại tất cả những điều đẹp đẽ ấy, đã thấy tinh thần sáng khoái ; vậy, tác giả chúc cho các học sinh cũng tự thấy sự sáng khoái tinh thần ấy khi đọc đi đọc lại tập truyện này ».

Bên cạnh cái giá trị là điển cổ và nguồn cảm hứng bất tận của văn nghệ Tây phương, những truyện thần thoại Hy-lạp và La-mã còn có giá trị chung của tất cả các chuyện cổ tích, là đáng sau những việc hoang đường có ản những nhận xét sâu xa về

cuộc đời, những tư-tưởng rất cao cả, và một thứ thi-vị vừa tế nhị vừa nhẹ nhàng, làm say mê không chỉ những trẻ em mà thôi, mà cả những người đứng tuổi nữa.

Vậy, những chuyện thần thoại Hy-lạp và La-mã có thể coi là một món ăn tinh thần rất bổ ích cho tất cả mọi giới.

Ngày nay, người Việt-Nam chúng ta, trong bất cứ địa hạt nào, trong bất cứ trường hợp nào, cũng không thể thờ-ơ với văn nghệ Âu, Mỹ. Mà muốn hiểu văn nghệ ấy đến nơi đến chốn, như trên đã nói, thì phải biết rõ những truyện thần thoại Hy-lạp và La-mã. Vậy, một tập truyện ấy bằng Việt-ngữ không thể không có được.

Theo chỗ chúng tôi biết thì tập truyện ấy chưa hề có từ trước đến nay. Phiên dịch những truyện ấy và cho xuất bản thành tập, chúng tôi tin tưởng bổ sung một khuyết điểm lớn vậy.

Sau hết, trong khi chờ có những quy tắc nhất định để dịch những danh từ riêng, bằng Pháp-ngữ, không dịch.

★ ★ Olympe ★ ★

MƯỜI hai vị thần tối-cao của xứ Hy-Lạp ở trên đỉnh Olympe là một tòa lâu-đài rất hiem-trở.

Olympe là ngọn núi cao nhất của Hy-lạp (2985m) và tuy đồ sộ nó có những nét vẽ giản-dị và tuyệt-mỹ: Mùa đông, một lớp tuyết-giày bao-phủ đỉnh núi, mùa hạ, các cây cao và đẹp có bông rườm-rà che kín những khe núi vắn-vèo. Mỗi lần mặt trời mọc, những tia sáng đầu tiên rọi trên đỉnh núi thần, và trước khi lặn để nhường chỗ cho chiếc ngấn xà của bà chúa Đêm, những tia sáng

cuối cùng còn vương lại trên đỉnh Olympe như một dấu hiệu. Một đôi khi, hàng đàn lớn mây từ từ phía chân trời chạy lại vây chung quanh núi. Lúc đó, màn đen tối bao-phủ những thung-lũng, gió dữ dội làm xáo-động lá cây, chớp lấp-loáng trong cơn mưa tầm-tã, và sét ầm-ầm trong những khe núi sâu. Đó là ngọn núi thiêng-liêng và ghê-gớm mà các vị thần đã chọn đặt lâu-đài và cai trị thế-giới.

Cao vút trên từng mây bát-ngát, các cửa lâu-đài mở ra trên những vườn huyền ảo.

Gió và bão không bao giờ đập vào những mái đồ ỏi của tòa nhà thần-tiên đó. Một làn không khí trong và nhẹ bao phủ tất cả một cách tinh-mịch êm-đềm, và ngày ngày trời qua tươi-sáng, thanh-thoát, trong hương vị của mùa Xuân.

Trên đỉnh Olympe, mỗi vị thần có một lâu-đài riêng. Ngồi nhà lộng-lẫy huy-hoàng nhất là của Zeus. Vị Hoàng-đế tối-cao của các vị thần. Mỗi buổi sáng, khi Hurore Bình-Minh với những ngón tay hồng mỡ của Trời để thả những thần mã của vầng thái-dương, tất cả những thần ở núi Olympe tụ họp tại nhà vị chúa của họ. Vị này ngồi trên ngai vàng và tiếp đón họ trong căn phòng rộng lớn nhất. Họ vây quanh ngai, như một gia-đình chung quanh người cha, và cùng chung hưởng một nguồn vui bất tận. Để cho ta có một hình ảnh của hạnh-phúc vô song của họ, người ta nói là họ dự vào một bữa tiệc vĩnh-viễn. Apollon chói lọi với những mái tóc vàng óng làm họ say-mê bằng âm-thanh của chiếc thiên-cầm lông-lánh. Charites, những đồng-trình mẹ của sự duyên-dáng, với cặp mắt hiền từ và

phục sức toàn bằng các thứ hoa, nhảy múa trên bốn cò. Giữa các bụi cây, những nàng Muses có cánh tay nồn-nà, ca nhạc những bản đàn du-duong đắm-âm đến đôi các vị thần lắng nghe một cách đắm đuối và sung sướng. Múa hát vừa ngừng thì Hébé, vị đồng-trình có những bàn chân xinh đẹp, dâng các cao-lương mỹ-vị và rượu thần lên cho khách của Zeus. Rượu ngọt rót trong cốc bằng vàng vừa làm vui lòng các vị thần, vừa ban cho họ sự trẻ-trung vĩnh-viễn và sức mạnh để coi sóc và trị vì thế-giới. Đó là công việc hàng ngày của các vị thần. Họ sống suốt ngày cùng nhau như một gia-đình đắm-âm. Đêm đến mỗi vị trở về tư-dinh và núi Olympe lại chìm đắm trong một sự yên lặng hoàn toàn. Duy có một mình Hestia, nàng tiên bảo vệ gia-đình và đồng-trình kiên quyết, ở lại trong lâu-đài chung để coi sóc ngọn lửa, nguồn của ánh sáng.

Vậy những vị thần không sống cô độc trong lâu-đài của họ. Và cũng như các vị hoàng đế, họ có một đoàn tùy-túng đồng-đức. Người thì thi hành mệnh lệnh, người thì sắp tiệc, dọn bàn, rót rượu và

ca hát nhảy múa. Chúng ta đã nói là múa hát và dâng thức ăn cho các vị thần là công việc của *Muses* và *Charites*. Còn đóng và mở cửa của ngày và của *Olympe* là nhiệm vụ của *Heures* hay *Saisons*. Mỗi khi cánh cửa vàng của thành rộng mở, các vị *Heures*, những đồng-trình khôn ngoan tề nhị trang điểm toàn hoa, quả và vòng vàng gót sen mềm mại nhập với các vị *Muses* và *Gharites* để múa hát đón Ban Mai và chủ tọa trên mặt đất sự nối tiếp điều hòa của các mùa.

Mẹ các vị *Heures* là bà *Thémis* hay vị Thần Công-lý bắt từ. Ngồi dưới chân ngai vàng của Zeus, bao giờ bà cũng khuyên vị chúa tể nên khôn ngoan trong mọi quyết định.

Chính Bà có rất nhiều ảnh hưởng trong các quyết định ấy. Bà giữ gìn trật tự không những trong các lâu đài ở *Olympe* mà trong toàn thể vũ trụ nữa. Quả vậy, Zeus không những chỉ là vị chúa tể cao của *Olympe*, uy quyền của ngài còn lan ra cả nhân loại nữa. Và mỗi khi, theo lời khuyên của *Thémis*, ngài quyết định điều gì liên can đến loài

người, thì đã có vị thiên sứ là bà *Iris* đem truyền lệnh đi. Nhanh như chớp, bà từ trên trời bay xuống trần và nhắc nguyên văn lệnh của chủ. Làm xong nhiệm vụ bà tức khắc xòe cánh mầu cầu vòng mà trở về ngôi gần chủ trên bậc của ngai vàng. Không bao giờ bà cỡi giấy và bỏ chàng mạng ra, cả những lúc đi ngủ cũng vậy, để tiện thi hành mệnh lệnh của chủ một cách nhanh chóng, như một con khuyển trung thành.

Không phải chỉ có một mình bà *Thémis* giúp Zeus để trị vì vũ-trụ. Ba con gái bà, các nàng *Parques* hay *Mories*, giúp mẹ làm cho người đời biết tôn trọng trật tự và luật lệ của thần thánh. Họ ở gần những vị *Heures*, trong một lâu đài bằng đồng đen. Trên tường lâu đài họ khắc vận mệnh của người ta và vẽ đường cho các vị tinh tú theo. Họ đã vạch gì thì không một sức mạnh nào có thể xóa bỏ đi được. Họ ngồi trên các ngai ánh sáng chói lọi, đầu kết hoa thủy tiên. Vị trẻ nhất *Clotho* cầm cuộn chỉ và dệt, *Lachesis* cầm trục chỉ và quay sô phạn dành cho mỗi người. *Atropos* sau hết cầm kéo cắt sợi chỉ do

đời người và quyết định một cách bất di bất dịch giờ chết của họ. Những vị *Parques* dệt các ngày sung sướng bằng len trắng lẫn chỉ vàng, và các ngày khắc-khổ bằng len đen.

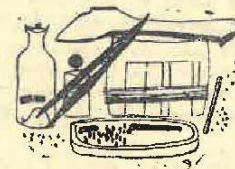
Đó là cuộc đời của các vị thần ở *Olympe*. Sống trong hạnh-phúc hoàn-toàn như vậy, ít khi họ xuống trần. Mỗi lần xuống lại đội lốt người hay vật.

Có tất cả sáu vị thần và sáu vị nữ thần. Những vị thần là: Zeus hay Jupiter, Apollon hay

Phoebes, Arès hay Mars Héphestos hay Vulcain, Hermès hay Mercure, Poséidon hay Neptune. Sáu vị nữ thần là: Héra hay Junon, Athénia hay Minerve, Aphrodite hay Vénus, Hestia hay Veshia, Artémis hay Diane, Déméter hay Cérès.

Mãi về sau Dionysos hay Bacchus mới được gia nhập *Olympe*. Còn Hadès hay Pluton, tuy là anh em ruột với Zeus và Poséidon, nhưng bao giờ cũng là vị thần ở dưới đất.

(Kỳ sau tiếp)



★ LÀM ĐIỀU LÀNH

Một hướng đạo sinh tuyên thệ mỗi ngày ít nhất phải làm 3 điều lành.

Một hôm gặp mưa dầm, cậu ta đi ra ngoài không được. Mãi đến chiều cậu mới làm được một điều lành là cứu một con ruồi mắc nơi lưới nhện.

Còn hai điều lành nữa nhưng lại sắp đến giờ đi ngủ rồi, cậu ta chưa tìm ra. Thời may cậu nghe tiếng bầy chuột do cậu gài từ chiều, đập một tiếng « chát ».

Cậu lật đặt chạy vào gờ bầy cho con chuột. Thế là cậu làm được 2 điều lành. Còn điều lành thứ ba? Thấy con mèo có vẻ đói, cậu ném con chuột ngất ngư cho mèo. Thế là cậu làm trọn được ba điều lành, lòng thư thối trào lên giường đánh một giấc ngủ ngon.

P. C.



hồn đêm

NGUYỄN - VĂN - CỎN

(Trong Tao đàn Bạch-Nga)

- ★ Giữa quăng không cao vút
Đêm là một bình hương
Khói mù sương nghỉ ngút
Dâng thành kính bốn phương
- ★ Nhìn cổ quận đường về cầu che phủ.
Mắt tìm nhau trong giờ khắc muộn màng,
Cởi về tình bốn nghìn năm lịch sử
Và cả niềm tin tưởng ở quê hương.
- ★ Hồn đêm khuya đã lần lần xuất hiện
Trong gió ngàn, tiếng cây cỏ than van,
Giữa nghìn sao mấy vạn năm trò chuyện
Trong lời xanh nháo nhảnh động không gian.
- ★ Qua trùng dương bát ngát
Đêm đưa hồn đi xa,
Cánh tương tư phiêu bạt
Đưa về tận quê nhà:
- ★ Nhưng hương hoa tàn rơi trên đất lạnh,
Sắc huy hoàng áo nào khắc màu tang
Tiếng chuông chiều im lìm trong hiên quanh
Và mắt trần hoang lạc nặng sầu thương !
- ★ Tôi bỗng thấy máu trong người tê lạnh
Khi cờ tang che lấp bóng trăng đương,
Làn khói hương cuộn mình trong khói hạnh
Khi đêm khuya gió lốc thổi vong hồn
- ★ Người tử sĩ
Hồn tử sĩ !
Khí phách vẫn còn nguyên
Trong thể giới ảo huyền
Hãy nghe đêm niệm âu thần chú
Trong màn sương mờ mịt chập chờn
Gọi hồn ma trở lại trần gian
Tình nhiệt huyết nghìn thu bất tử !
- ★ Đêm bao-la là nửa phần vũ trụ
Là nửa phần đời sống của thời gian.
Bàn tay mềm nựng ta trong giấc ngủ
Và trong đêm vô tận bỏ trần gian
- ★ Tôi tin chắc có một đêm hẹn ước
Tay cầm tay ta nhắc lại lời nguyện
Đêm sửa soạn một Ngày mai sáng rực,
Nhạc vang lừng ca hát cánh Bình-Yên.

(Rằm tháng bảy, năm Quý Mão - Paris)



đợi mùa trăng

TÔN - NỮ HỖ - KHƯƠNG

(Trong Tao-Đàn Bạch-Nga)

- ★
- ★
- ★ Trông mãi mùa trăng chưa thấy tới
Đem nguồn ánh sáng tỏa trần gian
Đánh tan u ám trong đêm tối
Cho gió mơ say giấc mộng vàng.
- ★
- ★ Thôi nhé ! Mưa đừng rơi nặng hạt
Mây đừng giăng mắc mảnh trời tang
Nước thôi xao động : ngừng xô xác
Cho nắng miền Nam đẹp rõ-ràng.
- ★
- ★ Trông mãi mùa trăng chưa thấy tới
Đợi chờ... thêm chút mối sầu thương !
Cầu xin ánh sáng mau đưa lối
Cho khách trần gian khỏi lạc đường.
- ★
- ★

Saigon, Mùa Tháng 8-63

cũng đành



TU Ê - M A I

(Trong Tao-dàn Bạch-Nga)

Nếu người xem bài thơ đang dở

Xin đừng buồn đừng hỏi vì sao

Tiếng thơ chen nhạc hồn nước nở

Giấy thơ mang dấu lệ tuôn trào

Không ánh lửa nhìn đường xuân lạnh

Rét mướt nhiều đành giá như băng

Lặng trong thăm thẳm niềm cô quạnh

Ướt cánh thời gian nhạt gió trắng.

buồn trời



TRẦN - TUẤN - KIẾT

(Trong Tao-dàn Bạch-Nga)

Màu da thịt cũng như màu cây lá

Lá xanh cây và da thịt xanh trời

Bờ thưở xưa đã ghi lòng tạc dạ

Thịt da này trời đất trở mầm tươi

Sầu buổi nọ ngóng sang bờ bến mới

Thấy hai hàng con gái đứng trông xuân

Bừng giắc dậy ôi lạ lòng quá đời

Đã gọi em sao tiếng thốt ngập ngừng.

Buồn "từ thưở tiên đi sầu cũng nhỏ"

Mắt đôi bờ mi khép lại xa xôi

Hai tay đề chạm vào hồn hòa cỏ

Mở trời xanh da thịt của muôn đời

Màu da thịt cũng như màu cây lá

Anh trở về thần tượng nép trong hoa

Sương đọng bóng rung mờ trên đất quạnh

Chưa hết buồn nên mở mắt không ra.



thu tưởng nhớ

THANH-NHUNG (Tokyo)

★ Mùa thu đây rồi sao
Vết mây bay lạnh lạnh
Cho giấc tròn chiêm bao
Ngân ngơ từng dư ảnh ?

★ Thương những chiều thu xưa
Hồn trong như nắng ngọc,
Yêu người và làm thơ
Mộng dài theo sông tóc

★ Thương những lần gặp nhau
Thẹn bưng lên đôi má;
Người yêu nhìn rất lâu
Vào « mắt-em-biên-cả »

★ Thương những buổi giận hờn
Hai tay ôm mặt khóc,
Người yêu chiều chuộng hơn
Vì thua đôi hạt ngọc.

★ Thương đồ vỡ mùa xuân
Bước người đi giận dỗi
Bỗng nhiên thành cố nhân
Một phương sáu diệu vợi.

★ Mất vọng chờ khôn nguôi
Tình yêu không trở lại
Đi thương nhớ một người
Cách xa mình mãi mãi.

★ Hôm nay thu rồi sao
Có chi làm sao xuyến !
Chuyện ngày xưa ngọt ngào
Chỉ mình tôi tưởng niệm.

Tokyo, 8-63



Nguyễn - Hải - Thần

**MỘT GIAI THOẠI
PHẢN-GIẢN LÝ THỦ**

Cụ

NGUYỄN-HẢI-THẦN

đầu trí với

HOÀNG-TRỌNG-PHÚ

★ Nho-Sinh

**ĐƯỢC CỤ HUỲNH-THỨC-
KHÁNG KỂ LẠI CHO NGHE
TẠI HUẾ. HỒI NĂM 1946.**

NĂM 1945 Nhật bị bại trận, các đảng phái Cách-mạng chống Pháp ở hải ngoại kéo nhau về nước, tổ chức Chánh quyền, cụ Nguyễn-Hải-Thần giữ chức phó Chủ-tịch Chánh phủ Liên-hiệp. Tình cờ đã khiến cụ được lập văn phòng tại tòa Biệt thự ngự nga của Hoàng-Trọng-Phu, ở đường Cột Cờ Hà-nội, làm cụ nhớ lại câu chuyện trước đây 35 năm, trong một dịp cụ về công tác, có ghé thăm nhà ở làng Đại-Từ tỉnh Hà-Đông, đã bị vị Tổng-Đốc này bắt được cụ, rồi định giao cho Pháp. Sau ngày tham chánh, trong khi hàn ôn-tân sự với bạn bè, cụ đã vui-về kể lại một câu chuyện kỷ-niệm, mà người có tài lỗi-lạc như cụ mới áp dụng được mẹo tương kế tựu kế, rất lý thú dưới đây :

Năm 1910 Trung-Hoa vừa hoàn thành cuộc Cách-mạng, lật đổ chế độ Quân chủ, mà tạo nên Dân quốc, do ông Tôn-Văn-lãnh đạo, là một liều thuốc phấn khởi tinh thần các dân tộc sống dưới ách đô hộ của ngoại xâm, cũng như chế độ độc quyền thối nát.

Phong trào Cách-mạng tại Việt-Nam được chỗi dậy bằng mấy tiếng Bom nổ, đã kích-thích mạnh vào tinh thần nhân dân.

Việt-Nam quang phục hội, thành lập ở hải ngoại, do cụ Phan-Bội-Châu lãnh đạo, cùng

với các đảng phái khác, đã hội ý đồng quyết định. Nhân cuộc Cách-mạng của Trung-Hoa thành công, mà làm một vài việc để thức tỉnh đồng bào. Đồng thời gây tiếng vang trên Thế-giới.

Cụ Nguyễn-Hải-Thần, mới mãn khóa Võ bị ở Trường Hoàng-Phổ ra, liền được các đồng chí giao trách vụ, mang mấy trái Bom về Nước để tùy nghi sử dụng, trong cơ hội này. Cả thầy có 4 trái BOM được mang về, (thực tên là Lưu-dạn) tự chế ra, mà được một nhà Hóa học ngoại quốc chỉ vẽ giúp phương pháp.

Cụ giao 2 trái cho đồng chí Đinh-Công-Tráng ở Hà-nội, và cụ xuống tỉnh Thái-Bình tìm giao một trái cho một đồng chí ở đó. Còn một trái nữa thời cụ giữ.

Gặp được một buổi chiều Chủ nhật, bọn quan Tây vợ nào chồng này, xúm quanh các bàn rượu ở ngoài biên HANOI-Hôtel. Đang nó đùa say tỉnh. Bỗng một tiếng nổ vang trời, một trái BOM đã liệng vào khách-sạn do tay một thanh niên, trước khi nhảy lên xe đạp biến mất dạng. Nhiều Tây đâm té nhào trên vũng máu, có 2 Thiếu-tá là Chapuis và Mon-grand, chết ngay tại chỗ, còn một số đồng bị thương, cấp tốc được

chở vào Bệnh-viện, trong số nạn nhân này sau còn chết thêm mấy người nữa.

Cũng đúng vào buổi chiều ngày ấy, tại tỉnh Thái-Bình, viên Tổng Đốc Nguyễn-Duy-Hàn, đang bước lên chiếc xe song mã, bỗng nghe một tiếng nổ ầm, ngay dưới chân, làm y té nhào vật xuống đất, máu tuôn như xối, hồn lìa khỏi xác ngay tại chỗ.

Nhờ 2 trái BOM nổ đúng chỗ, chẳng mấy ngày mà tiếng tăm vang cùng trong Nước, dư luận xôn-xao, tinh thần nhân dân cũng nhờ đó mà thấy phấn khởi. Hơn nữa, còn vang tiếng sang đất Pháp, mà gây ra một âm hưởng mạnh, dư luận cũng như báo chí Pháp đều đăng tải bài chất vấn Phủ Toàn-quyền, về việc lộn-xộn xảy ra ở Hà-nội. Vì thế, mà lưới Mật-thám ở đây được bủa vây tức khắc, cuộc bắt bớ xảy ra, tiếp đến việc tra tấn dã-man, mà kết cuộc chẳng bắt được Đảng viên nào hết.

Luôn tiện cụ ghé thăm nhà dịp Tết Tân-hợi (1910) Tổng-Đốc Hà-Đông Hoàng-Trọng-Phu, được tin mật báo, liền cho dò xét, biết đích là cụ Nguyễn-Hải-Thần, bèn lập tức vây bắt.

Bắt được cụ rồi, y cho đưa cụ về giam tại trong một căn phòng

ở Tư-dinh của y tại ấp Thái-Hà cách Hà-nội chừng 3 cây số.

Hoàng trọng Phu là người rất khôn ngoan, có thủ đoạn, biết lợi dụng tình bạn cũ đối với cụ, và cụ lại là người thông minh thao lược, nên y bày mưu để quyến dụ cụ, bằng cách mang mời vinh hoa phú quý ra tâm sự, đề hồng khai thác được những điều y hằng mong muốn bấy nay: Là tin tức hải ngoại, và công tác ở trong Nước những ai đảm nhiệm.

Đó là những mục tiêu, mà Hoàng-Trọng-Phu nóng lòng muốn biết.

Cuộc đối thoại và đấu trí

Một buổi mai trời đẹp, Hoàng Trọng-Phu cho lính mời cụ Nguyễn-Hải-Thần lên phòng khách, trang trí trọng thể để đón một món hàng quý giá, cũng như một niềm hy vọng chứa chan. Y sẽ cầm chắc trong tay được gia tăng trực lộc, cũng như uy tín đối với Thực-dân.

Y đón sẵn trong phòng, niềm nở mời cụ ngồi, bắt lính pha trà xong, y truyền cho mấy người lính ra khỏi phòng, y bắt đầu hỏi chuyện:

— Đại huynh vẫn mạnh khỏe chứ? Bấy lâu lưu lạc giang hồ, mà phong độ vẫn không suy giảm.

Cụ Hải-Thần mỉm cười đáp:

— Lúc nào cũng mạnh khỏe, vì tôi luôn được xứng đáng với lương tâm, không hổ thẹn với xã-hội, không xấu xa với sử xanh, không bán Nước hại dân, và không gian hùng phản trắc.

Hoàng-Trọng-Phu nghiêm-nghị nói: Ông đừng quên rằng, ông đang ở trong tay tôi, mai đây ông có thể lên máy chém, với hành động vụng về, và cuộc đời vô vị, giờ này mà ông còn chưa tỉnh giấc hay sao? Hoặc thích nói một vài lời bày bả để rồi về với cõi chết? Tôi muốn giúp ông không những khỏi rơi đầu, mà còn nhân cơ hội này để làm nên sự nghiệp nữa. Chỉ vì tôi nghĩ tình bằng hữu thuở hàn vi. Nếu ông còn dương dương tự đắc, thời tôi sẽ giao ông cho Pháp, để ông sẽ có dịp biện luận với tên Đao phủ.

Cụ Hải-Thần đáp: Vui lòng, nếu ông muốn bán tôi cho Pháp cứ bán, nhưng xin ông nhớ rằng, trước khi đầu tôi rớt, chời cha con, anh em ông cũng diên đầu, không dễ gì mà ông lãnh công lãnh thưởng, và an hưởng giàu sang, lấy lòng uy tín đầu.

Hoàng-Trọng-Phu cãi: Ông nói vô lý, khi tôi đã giao ông cho Pháp, thời công trạng tôi càng

lớn thêm, người Pháp càng mến phục tôi thêm, có sao phải diên dẫu? Hay ông có ý trông mong sau khi bị rút dẫu rồi, thời đã có các đồng chí của ông trả thù gia đình tôi chứ gì? Khó lắm, ông đừng tưởng việc đó dễ dẫu, kẻ nào đột nhập Dinh của tôi, là kẻ diên rõ, uổng mạng. Ông đừng có mong điều đó mất công.

Cụ Hải-Thần nói: Ông chưa nghĩ rộng đó thôi, tôi làm hại ông không phải cách đó.

Hoàng-Trọng-Phu nói: À, có phải ông còn cái ảo mộng rằng, một thời gian nữa, Đảng ông sẽ nhờ ngoại Bang mang quân về đánh đuổi người Pháp ra khỏi xứ này, phải không? Nếu thế, ông cũng lầm nữa. Ông nên nhớ rằng, nếu mộng của ông có thành chăng nữa, thời lúc đó tôi đã xa chạy cao bay, và sống một đời vương giả ở đất Pháp rồi. Đảng của ông gắng qua đó mà trả thù cho ông.

Tôi về đặc ý, y cho rằng lý luận của cụ Hải-Thần đã hết lối, với về mặt đặc thắng. Y mở câu chuyện dụ hàng:

— Uống trà đi, xin mời Đại huynh. Thôi, hơi dẫu mà nuôi mộng viễn-vong cho một chí, cho uổng đời. Tốt hơn là ông nên

nghe lời tôi, dãi công chuộc tội đi, tôi xin hứa giúp ông được vinh hoa chung đỉnh, an nhàn tẩm thân, gia-dinh sung sướng, lên xe xuống ngựa, cho đời ngó thấy mà thêm. Anh em ta cùng nhau chia bùi xẻ ngọt nữa, vui vẻ biết bao.

Không suy nghĩ, cụ Hải-Thần nói ngay: Tôi sẽ không nói chuyện với ông, nếu ông còn cố ý dụ tôi hàng giặc Pháp, cũng như tôi cố tội chi mà phải chuộc, tôi cũng không thêm dãi công với Pháp, dù có được vinh thân phì gia như ông đi nữa, sự kiện đó không phải mục tiêu tôi tranh dẫu.

Hoàng nói: Ông vẫn giữ thái độ gàn dở, và mĩa-mại tôi, nếu tôi cũng tự ái như ông, và không nghĩ đến cảm tình bạn cũ, thời tôi đã cho lính nó bẻ răng ông rồi.

Cụ Hải-Thần nói: Không hại, nếu ông bẻ răng, tôi còn lưỡi còn nói.

Hoàng-Trọng-Phu nói: Tôi sẽ cho cắt lưỡi ông, chứ khi nào tôi chịu thua ông.

Cụ Hải-Thần nói: Tôi tin rằng ông là người khôn ngoan, sẽ chẳng dãi gì mà làm hại một mình tôi, để mất một cơ hội khai thác.

Hoàng-Trọng-Phu nói: Đã vậy ông phải biết thân chứ.

Cụ Hải-Thần nói: Xin hỏi Hoàng-Mạnh-Trí có phải là anh của ông không?

Hoàng-Trọng-Phu nói: Phải, rồi sao nữa?

Cụ Hải-Thần nói: Ông Trí là bạn thân với nhà cách-mạng Nguyễn-Thượng-Hiền, đang bốn-ba hải ngoại với tôi, còn tôi đây cũng là bạn cũ với ông.

Hoàng-Trọng-Phu đáp: Nếu là chỗ thân tình bạn cũ cả, thời mấy ông nên nghe lời tôi khuyên mới phải. Tôi sẵn-sàng bệnh vực quyền lợi cho mấy ông, tôi xin hứa sẽ giúp mấy ông được sung-sướng hơn mọi người.

Cụ Hải-Thần cãi: Ông đoán không trúng ý tôi rồi. Tôi muốn nói: Chính vì là bạn cũ, tôi mới để làm hại ông. Đây ông hãy nghe: Khi ông giao tôi cho Pháp, thời tôi sẽ khai-rằng: Cha con anh em ông, giúp cho chúng tôi có tiền xuất dương, để mưu đồ đại sự, còn các ông ở trong nước làm nội ứng. Những anh em ông là người bắt cả hai tay. Thấy công việc gặp nhiều trở ngại, còn phải nhiều thì giờ tranh dẫu, với những khó khăn gay-cấn. Đồng thời về tài chánh, anh em ông còn phải hy sinh nhiều nữa, như vậy chưa dễ gì một sớm một chiều mà đã đạt được mong muốn. Vì vậy,

anh em ông dụ tôi về để bắt nộp cho Pháp. 1) Mặc nhiên tuyệt giao với Đảng, cũng như chấm dứt được sự đóng góp của ông. 2) Đoạt lấy công trạng. Nghe tôi cung khai như thế, liệu người Pháp có tin không ông?

Hoàng-Trọng-Phu nghe nói, với về mặt ngược-ngùng cái: Vô lý, đó là ông nói một mình ông nghe, và dẫu có được dễ như ông tưởng, vô lý.

Cụ Hải-Thần tấn công tiếp: Còn bằng chứng thứ ba là ông mời tôi vào phòng khách, đón tiếp như thượng-tân, ông đuổi hết lính hầu ra ngoài, để tâm sự với tôi, nếu ông không là nội ứng cho Đảng, thời sao có sự thân mật với tôi như thế, tôi sẽ khai hết với Tây như thế, và bảo nó hỏi cung những gia nhân của ông xem có đúng như thế hay không, ông nghĩ sao? Chưa hết, còn bằng chứng sau chót nữa là: hiện tôi có một trái BOM, còn giấu ở một nơi kín, tôi cũng sẽ khai hết cho Tây nó biết.

Hoàng-Trọng-Phu ngồi nghe đến đây, liền trợn mắt hỏi: Ông nói có mang trái BOM về, liệu có thật không? Cụ Hải-Thần đáp: Thật lắm, trái BOM còn lại đây, cũng như những trái BOM đã nổ ở Hanoi và ở Thái-Bình, chắc ông đã nghe rồi chứ?

Hoàng-Trọng-Phu ngồi sững, như một tội nhân đang nghe bản Cáo-trạng đọc trước quan Tòa, đầy đủ bằng chứng để buộc tội, sau y mỉm cười tỏ vẻ bình tĩnh hỏi : Thế là ông lập tâm giết tôi phải không ? nếu thế, tôi sẽ giết ông trước.

Cụ Hải-Thần nói : Dù tôi không giết được ông, nhưng tôi sẽ giết hết tất cả những tín nhiệm của ông đối với người Pháp, và tôi sẽ chỉ cho Tây lấy trái BOM đá làm bằng chứng cụ thể hóa những lời khai của tôi.

Đến đây, Hoàng-Trọng-Phu có vẻ phân-vân, ngồi suy nghĩ một lúc, rồi đứng lên ra khỏi phòng.

Sau đó chừng 10 phút, có một người lính vô mời cụ lên Công đường.

Thấy cụ vào, Hoàng-Trọng-Phu làm ra vẻ thân mật, đứng dậy cầm lấy tay cụ rồi nói : Đại huynh thật đáng là người con trung thành

của Tổ-quốc, hồi nãy đệ muốn thử lòng đại huynh đó thôi, bây giờ đệ đã rõ vàng thau, và rất cảm phục.

Đây, đại huynh cầm lấy chút tiền làm lộ phí, và mau mau lên đường mà lo nhiệm vụ, dứt lời, y đưa ra 5 nén vàng, đợi khi cụ Hải-Thần nhận rồi, y hỏi :

— Còn trái BOM giấu ở đâu, xin cho biết, để lấy về làm báo cáo, việc này bắt bừa trước.

Cụ Hải-Thần nói : Ông về Chùa làng Đại-Từ, lật pho tượng Thích-Ca lên sẽ thấy.

Hoàng-Trọng-Phu nói : Thôi thế là đủ, mời đại huynh ra khỏi Công đường, rồi liệu mà thoát thân. Chúc bạn mau thành công.

Đến khi giành được chánh quyền, (1945) rất tiếc cuộc Tái Ngộ không thành, vì người bạn cũ họ Hoàng đã ra người thiên cổ rồi.



● Ở GIỮA HAI HẠNG NGƯỜI

Nhân một buổi diễn-thuyết, một bác nhà quê ăn mặc xềnh-xoàng đến ngồi giữa một ông nhà giàu và một ông quan. Hai ông sau tỏ vẻ bất mãn và khinh rẽ ông nhà quê đã lớn tuổi.

Ông già tỉnh ý bèn nói :

— Tuy tôi ăn mặc quê mùa như thế này nhưng tôi không phải là người hợm mình và khoe khoang. Tôi ở giữa hai hạng người đó.



saut đêm

tác giả : HÀ - HUYỀN - CHI

Tác giả xuất bản, 1963

★ Thăm-Thét-Hả

BA lần đọc SAUT-ĐÊM, ba lần bị một tảng đá nặng trĩu ngăn cản dòng thông-cảm giữa người thơ và khách yêu thơ. Tảng đá quái-ác ấy là bài TỰA của Hoàng-Anh-Tuấn.

Xin giới-thiệu một đoạn :

« Chúng tôi dùng tiếng nói diêm-sinh khét-lẹt thô-bi, để cứu viện binh là lũ thầy pháp hèn-hạ a tòng còn lén-lút nằm vùng trong cuộc sống chúng ta. Nhưng bọn này đang mãi-mê buôn gian bán lận hòng trục lợi, nên giả-diếc ».

Bạn có cảm thấy nguồn cảm-hứng bị bóp chết bởi giọng văn hằn-học, không « thơ » chút nào ? Bài Tựa rất quan-trọng, nó có tác dụng diêm-duyên cho thi-phẩm vừa làm nhịp cầu giao-liên giữa hai tâm-hồn : người đọc và người sáng-tác. Ở đây, bài Tựa của họ Hoàng có một phần tác-dụng tai hại. Đề Tựa như vậy, thật là « yêu nhau mà lại bằng mười phụ nhau ».

Bây giờ đến thơ của Hà-Huyền-Chi.

Chàng thi-sĩ quân-nhân mũ đỏ

này có quan-niệm nghệ-thuật trái ngược với chàng thi-sĩ quân-nhân mũ trắng Hữu-Phương. Nếu Hữu-Phương với ngòi bút trung-thực và tình cảm chân-thành, diễn-tả bề khơi mà làm cho ta chấp-ngán bề khơi, thì Hà-Huyền-Chi, với sự tưởng-tượng dồi-dào và tình-cảm phong-phú, diễn-tả sinh-hoạt quân-nhân mà làm cho ta yêu mến đời sống quân-nhân.

Đây, hình ảnh người lính trẻ dờn ngời bút Hà-Huyền-Chi:
 Người lính trẻ tương-tư màu
 mũ đỏ
 Thêm gian lao và khát vọng
 xa xôi
 Người lính trẻ say mê đời
 sương gió
 Khi hoa dù lộng mở giữa mây
 trời
 Ta đã thấy tin yêu ngời trong
 mắt
 Những mẹ già hoan-hỉ tiễn
 đưa anh
 Những em thơ cài hoa trên
 mũ sắt
 Bàn chân non nhịp mãi điệu
 quân hành
 Triền núi dốc thương đôi giày
 vệt đỏ
 Áo ngự trang vương vấn với
 gai rừng
 Chờ đêm tối anh lính ngời
 nương nhẹ

Tay vung về khâu, miếng rách
 sau lưng.

(Người lính trẻ)

Hà-Huyền-Chi cố ý thi-vị-hóa đời sống quân nhân, thi-vị-hóa luôn cả tâm tư người chiến-sĩ mũ đỏ, mũ sắt. Còn gì đẹp để hơn hình ảnh người lính trẻ "tương tư màu mũ đỏ", còn gì thơ mộng hơn hình ảnh "những em thơ cài hoa trên mũ sắt", còn gì ngang tàng hơn hình ảnh "bàn chân non nhịp mãi điệu quân hành". Nhưng cái hình ảnh người lính trẻ ngây trang trên triền núi, chờ đêm về khâu áo rách sau lưng có vẻ gượng-ép, giả tạo quá. Sao người lính ấy lại khâu áo trong lúc hành quân?

Người lính của Hà-Huyền-Chi lúc nào cũng yêu đời, yêu không gian, say hoa dù nở trong mây, say máu thù loang đỏ mũ.

Hoa dù, hoa dù nở.

Lòng trai, lòng trai say

Trời cao vun vút gió

Xóm làng mờ chân mây

Tôi đi tìm tình thương

Trời thương yêu mở ngõ

Hoa áo đẹp mưới phương

Máu thù loang đỏ mũ

Từng chiếc lại từng chiếc

Hoa dù nở trong mây

Hồn tôi ai chấp cánh

Không gian vương dấu giày

(Người lính nhẩy dù vào... mây)

Qua những hình ảnh trên, ta đừng vội tưởng người chiến-sĩ yêu đời ấy không biết buồn và không biết khổ đau. Có những buổi chiều nắng đẹp, sống trong tập thể mà chàng lại cảm thấy cô đơn. Rồi lửa tin yêu tàn lụi. Rồi nỗi đau khổ ngập hồn. Rồi chàng đành thoát ly thực tế để đắm hồn trong ảo mộng, nuốt chấn chương vào tim.

Biên chiều đẹp nắng hoàng hôn

Lạnh lùng cát trắng thương cơn

điều hiu

Vòng tay ôm nửa buổi chiều

Mà nghe đóm lửa tin yêu

lụi tàn

Chân đơn lạc nẻo thời gian

Tìm vào quá khứ ngút ngàn khổ

đau

Từng trang nhật ký phai màu

Từng mùa xuân nổi đuôi nhau

thật buồn

Chín lần ăn tết tha hương

Chín lần nuốt những chấn

chương vào tim

Trăng đêm ngồi thức thi đèn

Tay vàng khói thuốc chưa quên

truyện mình

Thương về Linh nhớ về Linh

Giấy buồn chép mãi truyện tình

dở dang

(Vết buồn)

Chàng trai đó ngoài một tâm hồn chiến-sĩ còn có một tâm hồn thi-sĩ giàu tình cảm và giàu mơ

mộng; ngoài những lúc hòa mình với đồng đội, còn những lúc sống trọn với tâm tình.

Bài thơ tôi thích nhất trong thi phẩm "Saut đêm" là bài "Hồi mộ" kể câu chuyện tình thơ mộng và đau thương của người lính chiến với một người con gái băng trinh. Hai người yêu nhau tha thiết. Kẻ gởi mộng cuồng si đêm đêm thầm nhớ bóng dáng người yêu. Kẻ hăng say lập chiến công nhưng lòng vẫn hướng về đôi mắt người xưa, nụ cười sao vỡ. Thế rồi, trong một cuộc hành quân, chàng đã đền xong nợ nước. Nàng lặng lẽ bước vào nghĩa-địa, nước mắt ngập bờ mi. Nàng nước nỡ cất lời hồi mộ...

Người con gái cúi đầu lộng
 bước

Mái tóc tả tơi chiều gió bay

Con đường vào nghĩa địa

Không một vòng hoa trên tay

Bóng nhỏ đỏ dài hoàng hôn lịm

chết

Hình ảnh người yêu ba năm về

trước

Nhoè giữa bờ mi nước mắt

đầy

Người gác nghĩa địa sau một

ngày mệt mỏi

Đã bỏ về uống rượu giải phiền

Nàng đi một mình âm thầm

giữa những hàng mộ mới

Bia vô tình chưa kịp khắc họ tên

Nàng hỏi mộ: (không mộ nào
chịu nói)

— Anh đâu rồi sao chẳng trả
lời em?

Nàng hỏi mộ: (không mộ nào
chịu nói)

— Anh đâu rồi sao chẳng trả
lời em?

Lời nguyện xưa gửi vào lòng
huyết tối
(Hỏi mộ)

Câu chuyện tình rất thật, có thể xảy ra ở bất cứ thời nào và nơi nào, khi ngọn lửa chiến chinh vẫn còn bùng cháy. Vậy mà nó vẫn làm ta bồi hồi cảm động. Hà-Huyền-Chi đã khéo khéo gọi những tình cảm muôn thuở của con người.

Xét chung, về nghệ-thuật, Hà-Huyền-Chi còn ở mức độ trung bình. Tôi đã dẫn trong bài này bốn thể thơ (thơ 8 chữ, thơ 5 chữ, thơ lục bát và thơ tự-do) để chứng-minh rằng thơ chàng khá điêu luyện nhưng chưa thể hiện

thơ người lính

Thi-sĩ Nhất-Tuần vừa cho ra đời tập thơ thứ năm: **THƠ NGƯỜI LÍNH**. Theo lời nhà

được một bản sắc gì độc - đáo, một kỹ-thuật gì tân-kỹ.

Về nội dung, thơ Chi chứa đựng chiến-đấu-tính lẫn lãng-mạn-tính, một năng-lực phần khởi và một năng-lực gợi cảm. Nếu tác giả tránh khai thác những hình-ảnh tưởng tượng nhằm đề cao nếp sống của quân nhân, những tình cảm giả-tạo nhằm tô đẹp tâm tình người lính chiến, chắc chắn chàng sẽ chiếm được nhiều mỹ-tình hơn ở khách yêu thơ.

Có lần nghe cô Hoàng-Oanh ngâm bài thơ « *Quê ngoại* » của Hà-Huyền-Chi ở mục « *Diễn-dàn thi-văn* » trên đài Phát-thanh Quốc-gia tôi cảm thấy xúc động nhiều hơn khi đọc bài ấy ở tập « *Saut đêm* ». Ấy vì nhạc trong thơ chưa phục vụ kịp nội-dung, phải cần đến giọng truyền cảm của người ngâm bổ trợ.

Chẳng hiểu Hà-Huyền-Chi có đồng ý với tôi không?

Tác giả: **NHẤT-TUẦN**

Nhà xuất bản: **DIỄU-CHI**. 1963

xuất-bản cũng như theo lời người đề tựa, đây là tập thơ chiến đấu của nhà thi-sĩ quân-nhân. Đây

cũng là tập thơ mà tôi chờ đợi từ lâu, sau khi phê-bình « **TRUYỆN CHÚNG MÌNH TẬP II** » của Nhất-Tuần.

Tôi chờ đợi để hiểu rõ Nhất-Tuần chiến-sĩ có khác với Nhất-Tuần nghệ-sĩ hay không. Tôi còn chờ đợi để hiểu rõ nghệ-thuật của Nhất-Tuần đã tiến-triển đến đâu, sau thời gian đề hồn thơ trui rèn trong binh lửa.

Trong **THƠ NGƯỜI LÍNH** tác giả không kể truyện riêng mình mà kể truyện chúng mình, (cho phù hợp với nhan đề phụ **TRUYỆN CHÚNG MÌNH TẬP 5**). Chúng mình ở đây, khác hẳn với 4 tập thơ trước, không phải ám chỉ riêng Nhất-Tuần với người yêu là Ái-Khanh mà còn bao gồm cả các bạn đồng đội mũ xanh, mũ đỏ, những cô gái học trò, những cô nàng « *ái Nhất-Tuần* ».

Đây, hình ảnh của người lính trẻ tuổi binh nhì:

Tôi anh binh nhì trẻ tuổi,
Ngày mới vào gọi cậu tân-binh.
Bốn năm tuần mài miệt ở Quang
Trung,
Thấy đời lính cực làm sao cực
quá.

Ngày học chiến-thuật
Bài đầu nguy trang, cài lá
Đêm đi phục-kích, giữ trực giao
thông?

Bản: về sau chẳng biết, trảng
hay không?
Nhưng cứ nỗ đầu tiên... xanh
cả mắt.

Đạn cày lên tung đất
Ngay trước thềm năm.
(thơ người lính)

Hành động, cảm nghĩ, tâm-trạng của chàng trai mới nhập ngũ được Nhất-Tuần diễn tả một cách trung thực. Chàng không cần thi-vị-hóa, không cần tô đẹp, mà tự nhiên ta thấy cái hình ảnh ấy mới đẹp làm sao!

Cái bản chất lãng-mạn của Nhất-Tuần luôn luôn tìm dịp để bộc-lộ ra, qua tâm-tư của chính mình hay qua tâm-tư của người khác. Cho nên người lính trẻ này có cái tâm-tư giống hệt Nhất-Tuần:

Đời lính chiến nắng mưa đầu
dãi,
Khi băng rừng, lội suối, xuyên
đèo,

Dẫu thật tình giờ nghĩ chẳng
bao nhiêu
« Những giây phút nhớ nhung ai
chẳng có. »

18 tuổi... lẽ dĩ-nhiên chưa vợ,
Nhưng tại vì cô bạn cũ ngày
xưa,

Chắc thương tôi nên chịu khó
gửi thư
« Đề an-ủi một người... anh
chiến-sĩ. »

Ơi nàng viết sao mà ngoan
quá thể
ọc mấy lần tôi vẫn muốn coi
hoài
ực thực thì chả đấu được ai
ên tôi nhận cũng yêu nàng...
chút chút.
(Thơ người lính)

Đối với Nhất-Tuần, nói đến
on Người là phải nói đến Ai
ình, đầu con người ấy là chiến-
hay thi-sĩ. Ai-tình ràng-buộc
on người và con người không
ể thoát-ly được ái-tình. Ai-
ình là cái địa-vị làm cho cuộc
ời có ý nghĩa.

Trong thơ Nhất-Tuần, ái-tình
hiếm một địa-vị quan-trọng. Ở
ất cứ nhân-vật nào, ở bất cứ
hông-gian và thời-gian nào, ái-
ình cũng hiện lên để gieo đau
hồ hay sung-sướng, êm-ấm hay
lở-dang. Từ những người lính
mũ xanh đến những nàng tiên mũ
lò, từ thủ-đô hoa-lệ đến miền
ao nguyên rừng núi lạnh lùng,
ai và đâu đâu cũng chan-hòa
ình cảm.

Đây, hình ảnh của nàng tiên
mũ đỏ:

Nàng, người kiều-nữ thương tôi
nhất
Tuổi chớm đôi mươi, tuổi dịu
hiền.
Một sớm xin theo đoàn mũ đỏ,

Dẫn mình trong trách-vụ thiêng-
liêng.

Nàng xếp cho tôi những cánh dù
Là đây: mạng sống tự nghìn
xưa
Hôm nào tôi khoác lên mình để
Lìa máy bay ra cõi gió mưa.

Mỗi bận nghe dây lòi ở sau
Tôi thăm cầu nguyện mở cho mau
Tìm tôi đập mạnh nhưng vừa lúc
Dù đã bung ra vạn sắc màu.

Những mũi dù căng lên đón gió
Những hàng dây bạc xuống song
song

Ơi đời đẹp tựa trăm hoa nở
Tôi kéo dù bay giữa nắng hồng.

Nàng gấp dù ơi, tôi biết lắm
Bàn tay nàng đã phải nâng-niu
Mắt xanh nàng đã nhìn chăm-chú
Khi gấp dù cho chiến-sĩ yêu.

(Những nàng tiên mũ đỏ)

Chiến-đấu-tính trong thơ Nhất-
Tuần đã bị loãng đi vì chất trữ-
tình. Có lẽ cũng nhận-thức cái
bản chất và cái sở-trường của
mình, tác-giả không ngần ngại tô
đậm cá-tính lãng-mạn trong những
văn thơ chiến đấu. Hơn nữa,
tác-giả còn dành một phần lớn
Thi-phẩm cho những bài thơ
tình-cảm thuần - túy như "Hồn

giận", "Anh đã hiểu", "Cất
nghĩa", "Hoài cảm" v.v... như
mãi còn tiếc rẻ cái vang bóng của
TRUYỆN CHÚNG MÌNH 1,
TRUYỆN CHÚNG MÌNH 2.

Tôi cố ý tìm một bài thơ thể
hiện một chiến-đấu-tính tích - cực
có thể làm cho mình phấn khởi,
hăng say. Tôi chỉ được đọc những
văn thơ có sủng, có đạn, có còi
lệnh, có tiếng nổ rền... nhưng liền
theo đó lại có "thương nhớ xa
xôi" và "yêu đến ngọt ngào"...
Lòng mình như lắng dịu lại rồi
đắm ra nhớ xa xôi, buồn vợ-vần...
Và những đêm dài nằm phục
kích

Tay hờm sẵn nấc cò
Ngắm kỹ từng tên địch
Đề trung liên ghì chặt trên vai
Cây đại-liên hòm đạn xếp hàng
dài

Chờ còi lệnh nổ rền... thay tiếng
pháo

Cứ mỗi xuân về lại bạc thêm màu
áo

Và thêm một lần thương nhớ xa
xôi

Nhớ người vợ nhỏ phương trời
thăm

Mặt trái xoan, yêu đến ngọt
ngào

Nhớ mẹ già lưng còng, tóc trắng
Nhớ em thơ đại... nhớ làm sao...

Rừng rung nước mắt nghẹn
ngào

Ôm cây súng gác rạt-rào tình
thương.

(Tâm sự người lính mũ xanh)

Lúc nào Nhất-Tuần cũng thành
thật với mình. Thơ chàng chứa
đựng tính chất nhân bản của con
người muôn thuở. Chàng ca ngợi
chiến đấu nhưng chàng cũng ca
ngợi tình thương.

Khách quan mà nhận xét, nghệ
thuật Nhất-Tuần chưa tiến được
chút nào, so-sánh với thành quả
đầu-tiên mà chàng đã gặt hái. Vẫn
những lời thơ quá ư dễ-dãi. Vẫn
những âm-điệu cò - diều quá ư
quen thuộc (quen thuộc như nhạc-
điệu của bài Vọng-cổ) không
phục-vụ đúng mức ý tình sôi-động
của con người hôm nay, nhất là
những người lính-chiến.

Ở tập **THƠ NGƯỜI
LÍNH**, Nhất-Tuần nghệ-sĩ đã lần
áp Nhất-Tuần chiến-sĩ. Trên con
đường này, tôi thấy Nhất-Tuần
không thể nào theo kịp Hoàng
Cầm, Quang-Dũng, Hữu-Loan...
Tốt hơn, nên trở về với những
bản tình-ca. Đời bao giờ cũng
cần những bản tình-ca lành-mạnh,
đẹp-đẽ.

MỘT VÀI CẢM NGHĨ CỦA NGƯỜI THẦY THUỐC tập II

Tác-giả : Anh-Tuấn NGUYỄN-TUẤN-PHÁT

Ngôn-Luận xuất-bản — 1963

★ Minh-Điêu

VỪA nhận được quyền MỘT VÀI CẢM-NGHĨ CỦA NGƯỜI THẦY THUỐC tập II do tác giả Anh-Tuấn Nguyễn-Tuấn-Phát gửi tặng. Tôi chưa đọc vội, vì ở Paris muốn đọc sách cũng phải tìm một lúc nào có thể, và cái lúc « có thể » ấy chỉ « có thể » là ban đêm trước giờ đi ngủ. Lúc bên ngoài bớt những tiếng động ồn ào, và trong nhà mọi công việc đều đã làm xong.

Lệ thường tôi chỉ đọc độ vài chục trang là cái đèn trên đầu giường được tắt, mắt díp lại hoặc vì người bán cát (le marchand de sable) đi qua hoặc lắm khi vì quyền sách hơi có vẻ hờ... ời.

Nhưng hôm nay quyền MỘT VÀI CẢM-NGHĨ của bạn Anh-Tuấn bắt tôi phải đọc liền từ trang đầu đến trang cuối, đọc xong rồi mà người bán cát vẫn chưa thấy đi qua. Trong đầu óc mãi theo đuổi quay cuồng với những mẫu chuyện, những ý nghĩ của tác giả.

Anh-Tuấn là một bác-sĩ như chúng ta đều biết, trong nghề chuyên môn chữa bệnh về thể chất liệu bác-sĩ có mất tay như

thế chẳng? Chứ trong sự chữa bệnh về tinh thần thì quả là bạn Anh-Tuấn thật đã có tài.

Đây không phải là một bài phê bình vì tôi vốn rất ngại làm cái công việc ấy, nếu ngày xưa đạo Do-thái tin rằng những người làm bác-sĩ, quan tòa, cho vay nợ đều xuống géhenne (cố nhiên vì ngày xưa chưa có sách vở luật lệ gì cả nên con người dễ làm bậy chẳng) thời ấy chưa có các phê bình gia chứ nếu có thì chắc các nhà phê-bình cũng bị xuống đấy. Vì « phê bình dễ mà nghệ thuật thì khó » (La critique est aisée, l'art est difficile. (Destouches). Hơn nữa tôi lại bị một câu của Flaubert ám ảnh hoài: « On fait la critique quand on ne peut pas faire de l'art, de même qu'on se met mouchard quand on ne peut pas être soldat ». Đã hết đầu, ngày đi học có ông giáo sư già dạy về môn phê bình nghệ thuật không lần nào là không nghe lời căn dặn: các bạn có phê bình xin hãy nhẹ nhàng tay, giọng ông ta rất tha thiết đến bây giờ tôi vẫn như còn đang nghe văng vẳng, je vous en parle

PHÊ BÌNH SÁCH BÁO MỚI

en connaissance de cause...

Và tôi nhất định làm gì thì làm chứ không làm cái nghề phê-bình ấy. Viết mấy giòng này chỉ để nói với bạn đọc một vài cảm nghĩ của người đọc MỘT VÀI CẢM-NGHĨ.

Giả có hoàn cảnh tôi sẽ về để viếng cái phòng mạch của bác sĩ Anh-Tuấn xem có thật nó dễ thương như thế không: « một cây cao to tướng, cành lá um tùm che hết cả cái biển... Lá rụng suốt ngày. »

Ngày xưa, lần đầu tiên tôi đọc *San Michelet* của Axel Munthe, một bác sĩ người Thụy-Điền, đọc xong tôi cảm thấy hân hoan như vừa tìm được một người bạn. Bây giờ đọc Anh Tuấn hình như những ý nghĩ của ngày xưa ấy lại đang chập chờn về lại với tôi.

Anh Tuấn không có vẻ đạo mạo của một nhà luân lý nhưng tôi tin rằng khi đọc xong đầu bạn có gỗ đá mấy đi nữa chắc bạn cũng phải mỉm cười vui lấy với những cái vui nhỏ của Anh Tuấn « vừa tâm vừa huyết còi » hoặc « trông thấy anh bạn thân, đầu hót một trận chết thôi » v.v...

Cố nhiên xin ai đừng tìm ở đây những lời văn chải chuốt, cảm tưởng đang ngồi nghe Anh Tuấn đầu hót một cách chân thành thật là rõ rệt, lối đầu hót của Anh Tuấn rất nhân đạo. Nếu mỗi người đọc Anh Tuấn đều

tìm được một lời khuyên, một lời an ủi, một giải pháp nhỏ cho cuộc sống hằng ngày thì quả là vị bác sĩ của chúng ta đã thành công trong sự đầu hót.

Phải công nhận rằng Anh Tuấn thuộc về loại người được trời cung cấp có mấy ai đã làm bác sĩ lại còn viết văn viết sách mà viết ra được cái loại sách không phải dễ hứng bụi trong các tủ sách mà dễ được người ta đọc và người ta thương.

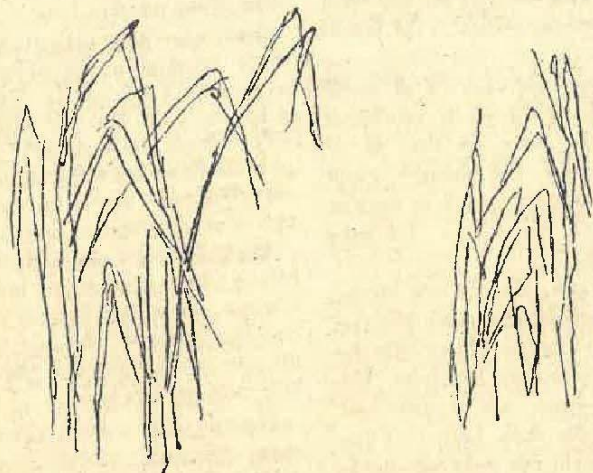
Đã thế Anh Tuấn lại lạc quan, biết tự chữa bệnh buồn, biết đùa với con, an ủi vợ, biết sợ những xa lộ, biết chỉ ao ước những cái nhỏ nhặt, biết quý tình bạn, biết cười và biết khóc.

Người ta bảo khôn chết, đại cũng chết, chỉ có biết là sống. Anh Tuấn biết cả như thế chắc ta phải nghe lời ông ấy chẳng?

Giả tôi có anh hoặc em làm bác sĩ và nếu tôi cần phải tặng một món quà thì món quà ấy sẽ là hai quyền sách của Anh Tuấn với hy vọng rằng sự đầu hót của Anh Tuấn sẽ rất có ích cho người ấy.

Mà tại sao lại phải là một người anh hay em, và có cần gì phải là một bác sĩ, tôi nói lại nếu tôi gặp một người và người ấy hỏi tôi quyền sách nào nên đọc trong cái rừng sách hỗn hợp của xứ ta hiện tại, tôi sẽ bảo rằng có quyền MỘT VÀI CẢM-NGHĨ...

MÌNH ƠI!



EM CỨ
THẮC - MẮC
VỀ NHỮNG

huyền - bí
của
VŨ - TRỤ

II

— **M**ÌNH ƠI, hôm nay
Mình nói tiếp về các huyền-bí của
vũ-trụ cho em nghe nhé.

— Ời, muốn nghe thì
nghe...

— Mình phải nói dứt khoát
vấn-đề cho em đỡ sốt ruột
cái đã, rồi Mình hãy thông thả
giảng sau cũng được, nhé
Mình?

— Dứt khoát hả?... Cho em
đỡ sốt ruột hả? Thông thả giảng
sau cũng được hả?...

— Mình cứ chọc em hoài.
Em khóc lên bây giờ đây à.
Chuyện huyền-bí làm xôn-xao cả
đư luận, còn Mình thì cứ phớt
tĩnh ang-lê!

— Thì cứ phớt tỉnh ang-lê
chứ việc gì phải sốt
ruột? Dù có một ngàn
người bảo những chuyện
huyền-bí là chuyện thật,
nếu không có thì vẫn là không
có. Trái lại dù có một vạn người
bảo là chuyện mê tín, nhưng
nếu có thì vẫn là có. Chuyện
có hay là không có, đâu phải
theo đư luận của một số người
mà định đoạt được. Đứng trước
những sự-kiện lạ lùng huyền-
bí, những người có óc khoa-
học tiến-bộ không bao giờ
dám vội chê là « mê - tín », vội

phê-phán là « dị-đoan ». Như anh
đã nói với em hôm trước, chính
những nhà bác-học tiến bộ đang
nghiên cứu với biện chứng khoa
học hiện đại, về các huyền-bí của
vũ-trụ mà khoa-học cổ-diễn, khoa
học thực-nghiệm, từ xưa đến
nay còn chưa giảng giải được.

— Mình à, các nước Âu-
Mỹ có những vụ huyền-bí
không, hay là tại nước Việt-
Nam mình « chậm tiến » mới có
những vụ ấy?

— Ông Tú làm thỉnh, châm
thuốc hút, rồi chậm rãi bảo:

— Chúng ta rất buồn mà
thấy một số đồng-bào có cái tự-
ty mặc-cảm quá nặng. Họ có
sẵn cái thành-kiến là « chỉ
có người Việt-nam mình là
hay mê tín dị - đoan », còn
các nước khác là văn-minh tiến-
bộ. Như các vụ kỳ lạ chẳng hạn,
đâu phải riêng gì ở Việt - Nam
mới có? Anh nói ngay rằng cũng
có những vụ tương tự như thế
ở bên Nga, bên Mỹ, bên Anh.

Tháng 6 năm 1962, (nghĩa
là mới năm ngoái đây!) Nghe đư
luận dân chúng xôn xao rằng có
một con Cá quái-lạ xuất hiện
trong hồ **Vorota**, dưới chân đồi
Sordong, ở miền Bắc nước
Nga, nhà địa chất học danh tiếng
của Nga, là **Boris Tverdoch-
lebov**, nhân viên Hàn-lâm-Viện
Nga-xô, đến đấy để xem xét

thực hư như thế nào. Dân chúng ở vùng đó đồn đãi rất nhiều phép lạ, nhiều chuyện huyền bí khó tin, về con cá kỳ dị ấy. Nhà khoa-học Tverdochlebov đến thuê nhà ở gần hồ trong hơn một tháng để nghiên cứu tường tận.

Một buổi sáng, mặt nước hồ phẳng-lặng, ông trông thấy cách bờ hồ ba trăm mét, (hồ thật rộng) một chỗ nước vùng lên như nước sôi, rồi kể đó một con vật quái gở, kỳ-dị, từ dưới hồ hiện lên. Lưng nó tròn và dài độ 10 mét, màu xám láng-bóng như lưng con rái cá, cái đầu thì rộng đến 2 mét với 2 con mắt lồi thật to. Trên đầu nó có một màng vây hình tam giác. Trong các loài động-vật từ cổ chí kim trên quả Đất nhà bác-học chưa hề thấy có con vật lạ-lùng ấy bao giờ. Nhà bác học Tverdochlebov lấy máy hình ra chụp. Tức thì con cá di-chuyển trên mặt hồ rất nhanh, hoặc vờn tới như bay, hoặc hụp xuống nước một lúc lâu rồi trồi lên. Con Cá bơi vào bờ cách chỗ ông Tverdochlebov đứng độ 100 mét, bỗng dừng nó huỷ nước lên thành một ngọn sóng thần thật cao, tung-toé cả lên bờ, đổ ập vào người ông Tverdochlebov. Rồi nó lặn xuống nước mất. Nhà bác-học

còn ở đó xem ba ngày nữa nhưng con Cá lạ không hiện lên nữa. Ông lập-tức đánh điện báo-cáo tình hình con cá ấy cho Hàn-lâm-Viện Khoa-học Moscou. Viện này gởi cấp-tốc một phi-cơ trực thăng chở một phái-đoàn Hàn-lâm-viện đến bờ hồ Vorota. Từ ngày đó, con Cá lạ không lên mặt nước nữa. Nhưng các nhà khoa học Nga tổ-chức một cuộc bắt cá thì lại bắt được một con cá nhỏ hơn, xẻ ra thì thịt nó màu da-cam và chung quanh mình cá có dính một loại rong màu đỏ và thơm chưa từng thấy ở hồ hay biển nào. Hiện con cá đó còn giữ tại viện bảo-tàng của Hàn-lâm-viện Moscou.

Tháng 8 năm 1962, Giáo-sư S.K. Klymov, chủ-tịch Hàn-lâm-viện Khoa học Nga-xô tuyên bố với các báo chí quốc tế như sau đây:

Il faut reviser nos positions et nous rendre compte que nous vivons dans un monde inconnu. Des animaux monstrueux appartenant aux âges disparus existent encore sur notre planète. Leur découverte peut jeter une lueur intense sur le passé, dissiper de nombreuses superstitions, expliquer la naissance des religions et des mythes. Que ceux qui ont eu des rencontres avec des êtres de ce genre

parlent sans crainte. Ils auront apporté une importante contribution au développement de la Science moderne.

(*La Science Russe... Planète-1963*)

— Mình dịch ra tiếng Việt cho em nghe.

— « Chúng ta cần phải duyệt lại lập-trường của chúng ta, và phải nhận-định rằng chúng ta đang sống trong một thế-giới mà chúng ta không hiểu biết. Có những loài vật kỳ-dị thuộc về các thời-đại mù-mịt xa-xăm hiện còn sống trên hành-tinh của chúng ta. Sự khám-phá ra các loài vật ấy có thể chiếu một tia sáng chói-lọi vào dĩ-vãng, làm tiêu-tan các dị-doan, và giảng-giải sự khai-sinh các Tôn-giáo cũng như các thần-bí. Những ai đã cố dịp trông thấy các loài vật kia nên nói ra, đừng sợ. Họ sẽ đóng góp một phần trọng-đại vào công cuộc phát-triển khoa-học hiện thời. » (Trích trong « Khoa-học Nga » — *Planète* 1963).

Không những ở Việt-Nam hay ở Nga mới có những loài vật huyền bí như thế, mà ở một vài nơi khác cũng có. Như loại « Rắn thần » ở eo biển Loch Ness, Anh-quốc về miền Scotland, có từ 30 năm nay. (nó xuất hiện lần đầu tiên ngày 14-4-1933) đến nay cả thế-giới đều biết, và không có nhà khoa học nào chối cãi được. Theo báo *Daily Mail*,

thì nội trong năm 1959 Rắn thần Loch Ness (người ta gọi tắt tên nó là **Nessie**) đã hiện ra 300 lần cho công chúng xem. Những người được trông thấy Nessie hiện ra lần đầu tiên, là hai vợ chồng **John Mackay**, chủ nhà hàng *Drumnadrochit Hotel* trong lúc ngồi xe du-lịch đi ngang qua Loch Ness. Trong quyển sách « *More than a Legend* » xuất bản năm 1957, nói về con linh-vật kia mà tác giả gọi tên riêng là *Niseag*, bà **Constance Whyte**, một nhà học-giả người Anh, còn nói quả quyết rằng một đêm sáng trăng bà đã trông thấy rõ ràng *Niseag* từ dưới nước lên, băng qua đường lộ... Bề dài của *Niseag* từ 4 đến 6 mét, và không có sừng nào bằng trũng thân mình *Niseag* cả. Loại Cá thần này có mình trắng óng ánh như ngân-nhũ, vì đỏ và gần đầu có một đường lông gáy màu đỏ như gáy ngựa vậy, theo ông Đại-úy hải-quân **R.T. Gould** tả trong quyển sách của ông « *The Loch Ness Monster* » (con quái vật Loch Ness) xuất bản năm 1934. Ông này cũng đã bắn nó hai phát súng lục khi nó vừa hiện lên mặt hồ, nhưng đạn veo trước ngực nó rồi rớt xuống nước, có dụ g vào nó nhưng không gây ra chút thương-tích nào. Ngày 30-8-1938, Thiếu-tá Hải-quân **William Brodie** chỉ huy chiếc tàu

Arrow đi qua đây, trông thấy Cá-thần Nessie hiện lên mặt nước lúc 16 giờ 40 rồi 16 giờ 50 lặn xuống. Trong quyền nhật-ký của ông, đề ngày 30-8-1938, ông có chép : « Trước kia-tôi cho là chuyện bịa đặt, mê-tín dị-doan của dân chúng vùng này. Nay lần đầu tiên tôi trông thấy quái vật Loch Ness. Một người thủy-thủ muốn chụp hình, nhưng Nessie lặn xuống nước ngay. Một thủy-thủ khác muốn ném một quả torpille giết nó, nhưng tôi cấm hành động ngu-xuân ấy » Sự thật thì rất đông người muốn chụp hình Nessie, nhưng không bao giờ chụp được, vì cá lạ hiện lên đột ngột và biến-mất cũng đột ngột. Dĩ nhiên dân chúng ở đây tin-tưởng rằng Nessie là một thần-linh che chở và đem hạnh phúc cho họ, nên họ trọng vọng Nessie như một con vật linh thiêng trong Thần-thoại. Có một lần, Thiếu-tá Munro của Hải-quân Hoàng Gia Anh chụp được 2 clichés, nhưng khi đem về nhà rửa ra thì chỉ thấy hình dáng mờ mờ thôi, mặc dầu máy ảnh của Thiếu Tá rất tốt và ông đã chụp Nessie với những điều kiện ánh sáng rất tốt.

Nhà cầm quyền địa phương ở Scotland đã biết khai thác cái

danh tiếng của con Cá kỳ lạ Loch Ness. Họ treo bảng cấm bắt cá ấy bằng chài lưới hoặc bằng bất-cứ phương tiện nào, và cấm bắn chết nó. Vì họ cho rằng con cá lạ này là một mối lợi lớn cho địa-phương. Nhờ nó mà mỗi năm khách du-lịch ở khắp Thế-giới đến xem, đem đến bao nhiêu là tiền bạc làm giàu cho túi tiền của dân trong vùng.

Năm 1960, nghe tin đồn rằng có nhiều hãng buôn lớn ở London mưu bắt sống cá lạ ở Loch Ness bằng mọi phương tiện lén lút, như : London Oversea Club (câu Lạc Bộ Hải ngoại) treo giải thưởng 1000 anh-kim cho ai bắt sống được cá Loch Ness cho họ, Sở Aquarium ở Brighton (Hải học viện) trao giải 20.000 anh-kim, nhà cầm quyền Scotland liền cắt 4 thám tử ở luôn tại Loch Ness để canh gác con linh vật. Sau đó, tháng 3 năm 1960, lại nghe tin có một chiếc tàu ngầm bí mật toan đột nhập lén vào eo biển Loch Ness để bắt sống nó, thì lập tức chính phủ Scotland thuê người lặn xuống nước để giăng một hàng rào sắt chó điện chạy ngày đêm để tàu ngầm lạ khỏi xâm nhập hải phận của con cá kỳ lạ kia. Dân chúng cũng tự động canh gác thường xuyên vì Cá này là mối lợi lớn của họ, và cũng là vật thần-linh đảm-bảo đời sống hạnh phúc yên vui

của họ

— Nhưng Cá lạ ở eo biển Loch Ness bên nước Anh, hay là Cá-Thần ở hồ Vorota của nước Nga, có những chuyện linh-nghiệm không, Minh ?

— Dĩ-nhiên là có, vì dân chúng ở đâu cũng thế, ở Đông phương cũng như Tây-phương, nếu họ tin vào một thần-tượng nào đó dù là một con vật, một giếng nước, một pho tượng v.v... tất nhiên là phải có những sự phát-hiện thần-linh nào đó để cho họ tin chứ. Anh đã nói với em hôm nọ, nếu có hàng nghìn hàng vạn người tin nơi Đức-Mẹ La-Vang, hàng triệu người tin nơi Đức-Mẹ ở Lourdes, hoặc có hàng triệu người khác tin nơi suối nước Giải-oan ở Chùa Hương, hay tin nơi Đức Phật Thích Ca, Đức Quán-Thế-Âm Bồ-Tát v.v... thì họ cũng có thể tin nơi những chuyện huyền bí ở Loch Ness, ở Vorota, vậy chứ ! Theo ý kiến ngu-muội của tớ thì...

Bà Tú ngược lên ngó ông Tú và cười :

— Minh xưng « tớ » với em hả ?

Ông Tú tùm tùm cười, sửa lại :

— Theo ý kiến riêng của anh thì... chúng ta không

nên bảo - hoàng hơn ông Vua cũng như không nên khoa-học hơn ông Khoa-học... Hiện giờ ở Nga, ở Anh, ở Mỹ, ở Pháp các nhà bác học *từ-danh* đang tìm hiểu về các hiện tượng thần-linh trên Quả-đất mà ta đang ở. Ở bên Nga, các nhà bác-học đại tài như Giáo-sư S.K. Klymov, chủ tịch Hàn-lâm-viện khoa-học Moscou, nhà Sư - học B. F. Porchnev, Giáo - sư Damber-tine Dachseveg Đại-học - đường Khoa học Ulan Bator, Giáo sư Stueckelberg chủ tịch Ủy-Ban nguyên-tử-lực Thụy-Sĩ, kỹ-sư Điện-học Bernard Kajijski của Nga, nhà bác - học Mỹ, J. B. Rhine ở Đại - học rừng Duke, cô Bác-sĩ Gertrude Schmeidler, Giáo - sư Đại-học khoa - học Pittsburgh, Huế - Kỳ, Bác - học Pháp Gérard Croiset, Giáo-sư Soal, Đại-học đường Oxford, Anh quốc, v.v... là những nhà bác-học *lừng-danh* quốc-tế, đang tìm hiểu sâu xa về những hiện tượng huyền bí của vũ-trụ mà họ không dám coi thường nữa. Nhà Bác-học Einstein đã bảo rằng khoa-học của thế kỷ XX chưa khám phá được hết vũ-trụ, vì vũ-trụ mênh mông quá, còn chứa đựng nhiều « inconnus » quá, nghĩa là nhiều điều mà trí-óc thông minh của loài người chưa có thể

hiều thấu được hết. Em nghĩ coi, trái Đất đã có trên 3 triệu năm, loài người mới hiện lên mặt Đất 1 triệu năm, mới văn minh tiến bộ chưa đầy 2000 năm, sao dám tự-phụ hiểu được hết huyền-cơ của Tạo-hóa? Huống chi trí-óc con người quá mong-manh, chỉ sống được 100 năm trong cảnh trần-ai, sao dám coi thường những huyền-bí đã có từ mấy vạn mấy triệu năm về trước và sẽ còn mấy triệu mấy triệu năm về sau? Trước những sự kiện của Thiên-nhiên, của Thần-linh mà trí óc hẹp hòi của chúng ta cho là phi-lý, chúng ta nên khiêm-tốn một chút, nên dè-dặt một chút, đừng quên rằng mình đây chỉ là một hạt bụi trên một hành-tinh nhỏ bé như một hạt bụi giữa vũ-trụ có triệu-triệu tỷ thế-giới trong triệu triệu tỷ «Ngôi sao» trên trời kia!

Đây, anh nói đại-khái về những huyền-bí của vũ-trụ theo một

vài lý thuyết khoa học mới nhất mà anh đã học-hỏi... Bây giờ em muốn tin là có, hay không có, là tùy ý em.

Bà Tú cúi xuống hôn môi ông Tú:

— Hề Minh tin là em tin.

— Vậy thì em bắt anh giảng giải làm chi cho mất công?

— Em tin hay em không tin, là em theo Minh, nhưng em cũng phải hiểu lý do tại sao hai đứa chúng mình tin, hoặc tại sao không tin chứ.

Bà Tú đứng dậy, cười:

— Hôm nay em đi chợ mua một con cá... thu đề trưa này Minh ăn với bún nhé?

— Em đừng quên rằng hôm nay là ngày Mồng-một, hai đứa mình ăn chay.

— Ờ nhỉ.

Bà Tú chạy trở lại vồng, cúi xuống hôn... hôn... hôn ông Tú:

— Chồng của em dễ ghét quá!!

★ *Diệu-Huyền*

Phổ-Thông số sau:

Bắt đầu đăng truyện dài: **NGƯỜI TÙ 69**, của **NGUYỄN-VỸ**, thay thế cho **Lội Ngược** và tiếp tục trở lại các mục:

— **Tuấn, chàng trai nước Việt.**

— **Người đàn bà lòng danh.**

v. v. . .

ĐƯỜNG THI BÁT CÚ

★ ★ ý xuân ★ ★

(Thủ-vĩ, thuận-ngịch, ngâm)

Xuân vương ý đẹp, mộng tìm thơ,
Gợi thăm lòng ai những ước mơ.
Ngần-ngại bút hoa sầu nhuộm vụn.
Dờ-dang dân nhịp lỡ buông tơ.
Sân trắng thoáng liễu hương nồng đậm
Suối nước lồng mai đáng hững-hờ.
Nhân-nghĩa thiếu chi, cười thể cuộc.
Xuân vương ý đẹp mộng tìm thơ!

Thơ tìm mộng đẹp, ý vương xuân.
Cuộc thể cười chi, thiếu nghĩa nhân!
Hờ-hững đáng mai lồng nước suối.
Đậm-nồng hương liễu thoáng trắng sân,
Tơ buông lỡ nhịp, dân dang dở.
Vụn nhuộm sầu hoa, bút ngại-ngần!
Mơ ước những ai lòng thăm gợi.
Thơ tìm mộng đẹp, ý vương xuân!

★ Cỏ CHIM-HOÀNG (Saigon)

★ ★ ★ nhật phiên đàn tám

Đinh ninh giữ vững phận vương trôn.
Chung thủy một niềm với nước non.
Chính đạo noi gương lòng chẳng mồi,
Nho phong nối nghiệp dạ khôn mòn.
Vừa thương gốc tử bao năm tháng
Lại nhớ cành huyền mấy độ tròn
Thời thế, thế thời không mị thế
Trăm năm ghi tạc tấm lòng son.

TRẦN-VĂN-HOẠCH
(Giáo-sư Trung-học Tuy-An)

PHỔ THÔNG

VÒNG QUANH THẾ GIỚI

★ Xuân-Anh và Điền-Sơn

● MỸ : Thông dịch viên máy

Ở Yorktown, trong tiểu bang New-ước, hãng I.B.M. vừa trình bày cho công chúng xem một cái máy điện-tử tự động có thể dịch tiếng Trung-Hoa ra tiếng Anh rất mau.

Tiếng Trung-Hoa có một ngữ vựng khoa-học và kỹ-thuật dùng đến 6.500 chữ tượng hình (idéogramme).

Máy dịch tiếng Nga ra tiếng Anh đã có rồi, nay lại dịch tiếng Trung-Hoa ra tiếng Anh. Không biết rồi đây tiếng Việt chúng ta sẽ có được cái hạnh phúc ấy không ?

● Ăn cắp xe đạp

Sở Cảnh-sát ở Hull trong tiểu bang Illinois đã « khai chiến » với bọn ăn cắp xe đạp. Trong vòng 8 ngày, nhân viên Cảnh-sát đã tìm ra được hàng trăm chiếc xe đạp bị mất cắp, chỉ còn thiếu chừng 2900 chiếc nữa là đủ số.

Theo sự điều tra của sở Cảnh-sát thì thật ra chỉ có 1 hay 2 người ăn cắp thật sự thôi. Nhưng vì tức rằng mình bị mất cắp mà các người « lương thiện » gặp ai đề xe lơ đĩnh cũng lấy luôn đề trả thù. Thế rồi sự « ăn cắp » lẫn nhau cứ kéo dài như sợi dây chuyền đề gây nên một tai hại như vậy.

★ LIÊN - HIỆP - QUỐC Bài trừ... Gái đẹp

Ông . Tổng-thư-ký LHQ U. Thant đang cứu xét bản phúc trình của ông David Vangham về việc các « cô đẹp » (jolly girls) đã đột nhập vào tòa nhà Liên-Hiệp-Quốc để bày ra những trò « phạm luân lý ». Danh từ « cô đẹp » (jolly girls) là danh từ của các phóng viên nhà báo đã dùng để tường thuật vụ của một thiếu phụ, dùng thông-hành của nhà báo, đột nhập vào tòa nhà Liên-Hiệp-Quốc để tổ chức đưa một số gái đẹp vào « phát-phơ » ở các hành lang của tòa nhà Liên-Hiệp-Quốc. Những cô gái đẹp này được các nhà báo gọi là « các cô bạn đẹp » (jolly friends) hay là « các cô gái hành lang » (corridor girls). Ông U. Thant đang cho mở cuộc điều tra về vụ này.

Thật là động trời ! Các cô hết chỗ làm ăn hay sao mà lại định vào tòa nhà nghiêm trang này ?

★ BALÉ : Chúng ta là do bụi ử : vũ-trụ tạo nên !

Theo những công cuộc sưu tầm của nhà bác học Grjebine và đã được thuyết trình tại Hàn lâm-viện khoa-học thì số lượng của những hạt bụi từ trên các

hành tinh rơi xuống địa cầu tương đương với một lớp được đúc kết dày 2,4 mi-li-mét (2 ly 4) trong vòng 1000 năm. Nếu cho rằng lớp bụi ấy cứ tiếp tục đóng mả trên mặt-trái đất từ 3 tỷ năm nay (có thể là tuổi của trái đất) chúng ta có thể kết luận rằng : quả đất chúng ta được bao bọc bằng một lớp bụi của vũ-trụ rơi xuống và đã đóng một lớp dày 7 cây số. Như thế, tất cả các vật thể sống trên mặt địa cầu này đều có một nguyên thủy của vũ trụ cấu tạo (origine cosmique). Sự nguyên thủy ấy có thể chứng minh bằng sự liên hệ mật thiết về hóa-chất của vũ trái đất với những mảnh đá rơi từ các hành tinh xuống vì các nguyên tử (atome) của các vật chất ấy đều giống nhau.

Cũng theo ông Grjebine thì số lượng của bụi ở vũ trụ rơi xuống trên đất Pháp mỗi năm là 4, 8 gờ-ram trong một thước vuông. Nếu ta cho rằng số lượng ấy đồng đều trên khắp mặt quả địa cầu thì số lượng tổng hợp là 2. tỷ 4 triệu tấn bụi một năm.

● Bắt buộc tự tử

Đảng bí mật Maffia ở Ý với danh hiệu là « Bàn tay đen đảo Sicile » là một trong những đảng bí mật danh tiếng và ghê gớm nhất. Với mục đích chánh-trị,

đang này không ngăn ngại gì khi cần phải làm đồ máu thật nhiều.

Đang này vừa làm một chuyện ghê gớm nữa là bắt buộc một thiếu phụ tên là Anne Drahan phải tự tử. Thiếu phụ này trước có lấy một viên tùy tướng của tên cướp khét tiếng Al Capone. Viên tùy-tướng bị bắt, thiếu phụ này đã đến khai tất cả tội ác của chồng khiến tên này bị tử hình.

Đang Maffia đã lên án xử tử Anne Drahan nhưng suốt 15 năm trời, thiếu phụ được cơ quan Mật-vụ Mỹ F.B.I che chở nên tránh được bàn tay của Maffia hạ sát. Nhưng rồi, hằng ngày, cứ đến buổi tối, đầu thiếu phụ cố ở đâu đi nữa, nàng cũng được một người bên kia đầu giây điện thoại cho nàng với những lời dọa dẫm rất ghê gớm.

Một hôm, nàng không chịu đựng nổi nữa với những dọa dẫm liên tiếp ấy, nàng đã phải uống luôn 3 ống thuốc ngủ để tự tử tại một khách sạn ở Thủ-đô La-mã.

● HY-LẠP. — 1000 năm không thấy đàn bà...

Một nơi độc nhất trên hoàn cầu

mà từ 1000 năm nay, không thấy bóng một người đàn bà... kể cả thú vật giống cái như trư và dê là ngọn núi Athos nằm bên bờ biển Egée (Hy-Lạp) nơi tu hành của các vị ẩn tu (ermite).

Từ năm 963, vị tu-sĩ Athanase đã lập một tu viện trên một bán đảo toàn rừng rú và một ngọn núi Athos cao 2000 thước. Các vị ẩn-tu sống trong những cái động đá nhỏ trong sườn núi và xa hẳn với thế gian. Athanase đặt ra một qui luật chắc chẽ là không có một người đàn bà nào kể cả thú vật giống-cái được ở trong bán đảo ấy. Nhưng đến nay thì luật ấy cũng được nới rộng đôi chút và có thể cho phép loại gà mái và mèo cái được ở.

Trải qua 10 thế kỷ nay, bán đảo và tu viện ấy đã bao lần bị giặc cướp đến phá phách nhưng đều được các vị Vua Chúa khắp thế giới giúp sức trừng tu lại. Vừa rồi các đại diện Giáo-hội chính thống (église orthodoxe) và các Vua chúa, các đại diện Chánh phủ Hi-lạp đã dự một lễ rất long trọng để kỷ niệm 1000 năm của Tu-viện này nhưng các vị ẩn tu đã lần lần rút đi cả vì... họ đã cảm thấy mất hết xu hướng sống ẩn-dật như thế.

* Phi thuyền không gian cũng bị đắm!

«Nếu các hải-thuyền bị đắm thì phi-thuyền không gian cũng bị đắm vậy!» Đó là lời tuyên bố của các nhà khoa học ở cơ quan Quản trị Hàng không và Không-gian Hoa kỳ (NASA).

Cơ quan này đã tiết lộ rằng trong vòng 5 tháng, Nga-sô đã phóng 4 phi thuyền không gian mà không báo cho ai biết cả.

Ngày 12 tháng 9 năm 1962, một hành tinh nhân tạo đã nổ tan và 12 mảnh của hành tinh ấy đã rơi vào khoảng không khí địa-cầu trong vòng 5 ngày;

Ngày 24 tháng 10 năm 1962, một phi thuyền không gian đã nổ trên không trung. 24 mảnh của phi thuyền bay trong quỹ đạo và đã lần lượt rơi xuống đất trong khoảng từ 29-10-62 và 26-2-63;

Ngày 4 tháng 11 năm 1962, một phi thuyền được phóng lên nhưng đã vỡ làm 5 mảnh và mảnh cuối cùng đã rơi xuống ngày 19-1-1963.

Ngày 4 tháng giêng 1963, một phi thuyền khác cũng vỡ làm 4 mảnh. Mảnh lớn nhất ở trong quỹ đạo được một đêm còn 2 mảnh nhỏ đã rơi xuống không khí địa cầu ngày 11-1-1963.

* JACKSON Ghép phổi vào người.

Lần này là lần đầu tiên các nhà khoa học đã thành công trong việc ghép một buồng phổi vào người. Từ 7 năm, những cuộc thí-nghiệm này đều áp dụng cho các loài thú vật chứ chưa bao giờ thử cho loài người. Vừa rồi, một ông lão 58 tuổi đã được các nhà giải phẫu của trung-tâm Đại-học đường Jackson cắt bỏ một buồng phổi bị ung-thư và ghép vào một buồng phổi tươi tốt khác. Buồng phổi mới này đã cắt từ một người đã tự nguyện «cho», không quen biết hay bà con gì với bệnh nhân cả. Công việc giải phẫu và ghép phổi này đã mất 3 tiếng đồng hồ.

Hiện giờ thì ông lão được khỏe mạnh và công cuộc ghép phổi có thể cho là thành-công. Nhưng còn phải đợi sự phản-ứng của cơ-thể trong việc tự vệ và sự phản ứng ấy rất nguy-hiêm vì cơ thể thường hay cố sức «đuổi» tất cả những cái gì lạ xâm nhập vào. Từ trước đến nay, những phương pháp đã dùng chưa làm ngưng hay giảm bớt phản ứng ấy hay là đã làm yếu rất nhiều sức tự vệ của cơ thể và như thế, rất nguy hại cho sự xâm nhập vì trùng vào cơ thể con người.

● Một con Cá chưa từng thấy

Một chiếc tàu đánh cá đang hoạt động ở phía Tây đảo Irlande bỗng trên tàu được báo động là có một con cá khổng lồ đã mắc vào lưới thả ngầm dưới nước. Ai nấy đều mừng rỡ nhưng rồi ra đều... vỡ mặt vì con cá khổng lồ ấy lại là... chiếc tàu lặn Araban của Anh-quốc.

Cổ nhiên là chiếc tàu lặn không hư hao gì nhưng chiếc tàu đánh cá phải thiệt hại nhiều vì phải cắt bỏ 1.200 thước giây « cáp » (cable) và hai mảnh lưới khi nhận thấy chiếc tàu lặn bị vướng trong đó.

● Thử thách... Ái-tình

Tòa Án Luân-đôn đã xử một vụ ly-dị rất lạ lùng như sau :

Một cựu sĩ-quan Hải-quân tên là Leverett tự cho mình rằng : theo kinh nghiệm bản thân thì người đàn bà thường thích cảm thấy một ít sợ sệt khi ở trong tay của người đàn ông. Vì vậy ông ta nhứt định cho bà vợ mình được một ít cảm-giác ấy cho nên ông ta đã bày ra những cuộc « thử thách ái-tình » như sau :

Ông biết vợ thường sợ bóng tối nên ông nhốt bà ta vào một căn buồng kín mít, tối om. Bà phải phá ổ khóa mới ra được. Ông lại bịt mắt bà ta lại rồi buộc bà phải nhảy từ cửa sổ

trên lầu xuống đường. Bà ta đầy này nhứt định không chịu. Ông lại đem bà lên trên một ghềnh đá cao, bịt mắt bà lại rồi quay tròn bà và bảo bà bước đi 3 bước. Bà cũng nhứt định không chịu thì ông lại « quàng » một cái « phu-la » (quàng cổ) vào cổ bà ta và siết chặt... Đến mức quá cỡ như vậy, bà ta không sao chịu nổi cái lối « thử thách ái-tình » của đức lang quân nữa bà đã ... đệ đơn ra tòa xin ly dị.

Sau khi quan Tòa nghe bà kể những sự « thử thách » quái gở ấy. Ông đã cho đó là một « tâm trạng ác đức » và chấp nhận cho bà được ly dị để sống với hai chữ « bình an ».

● VỆ-TINH BỎ TÚI

Theo một nguồn tin của chính-phủ Pháp vừa tiết-lộ cho biết Pháp đang sửa-soạn cuộc chạy đua vào không gian với một vệ tinh bỏ túi cân nặng gần 2 ký-lô lấy tên là SAMOS, do quân đội Pháp nghiên cứu và thực hiện. Vệ tinh tí hon này sẽ được phóng vào quỹ đạo trong năm tới, 1964, do một hỏa tiễn bốn tầng BERNICE dưới sự điều khiển trực tiếp của sở thám hiểm KHÔNG GIAN QUỐC GIA của QUÂN ĐỘI PHÁP.

Vệ tinh sẽ được trang bị một máy phát tin và vài dụng cụ khoa

học cần thiết khác. Mục đích chính của vệ tinh này không phải là để cạnh tranh với vệ tinh quỹ đạo của Mỹ và Nga mà chính là để nghiên cứu về vấn đề quay về quả đất từ thượng tầng không gian.

Chính phủ Pháp dự trù số tiền phí tổn cho cuộc phóng vệ tinh này sẽ ít nhất là 1 trăm triệu đồng quan mới.

● Sống 12 ngày trong sức áp rất cao độ

Vừa rồi 3 hải quân Mỹ là Trung Úy JOHN C. BULL, ROBERT A. BARTH, trưởng Ban quân-Nhu và SANDERS MANNING trưởng bệnh-viện đã sống 12 ngày trong một căn phòng thí nghiệm có áp lực rất mạnh tương đương với áp lực sâu gần 100 thước dưới đáy biển. Áp lực này tăng lên đến 52 ký lô mỗi 25 phân vuông, nghĩa là 7 lần hơn áp lực bên ngoài, là 7 ký-lô mỗi 25 phân vuông.

Trong phòng thí nghiệm này có đầy đủ giường nằm, bàn viết và dụng cụ để thu nhận tin tức về y-học, hầu cung cấp tài liệu cho sở thí nghiệm y-học Hải-quân Mỹ, và để chứng minh rằng con người có thể chịu đựng một áp lực rất cao.

Cả ba đều được bình an vô-sự, không có một trở ngại nhỏ nhặt nào về sức khỏe của họ, đó

là mục đích chính mà họ mong muốn và chờ đón kết quả.

● Một mảnh sao băng tại Nga

Các nhà Bác học Nga đang dùng tất cả những máy móc tinh vi để giải đáp về hiện tượng kỳ lạ của một mảnh sao băng đông lạnh như nước đá, vừa rơi xuống quả đất, bên ngoài thành phố Moscou trong tháng vừa qua.

Hầu hết mọi người đều bảo rằng mảnh sao ấy đã đến từ một nơi rất xa trong không gian mà người ta không thể biết được nguồn gốc chính là ở hành tinh nào.

Các khoa học gia lại đưa ra một giả thuyết rằng « cục nước đá » kia có thể là do sương mù đông đặc lại trên cánh máy bay khi bay ở độ rất cao hay là do sự kết hợp của sương mù trong không gian rồi rớt xuống vậy, nhưng cũng không thể nào cãi chính được dư luận của dân chúng, họ cho rằng đây là mảnh nước đá huyền diệu, thần linh.

Mảnh sao kia cân nặng 5 ký-lô rơi xuống một cánh đồng ở DEMODEDOVO, một người đàn bà đã trông thấy trước tiên.

Mảnh sao đã bể ra làm nhiều mảnh, các nhà thiên văn, địa lý, đã lấy những mảnh kia về nghiên cứu, không biết đây là mảnh sao băng hay chỉ là cục nước đá trong không gian ?

Catulle • ★

(87 — 54 trước J. C.)

Da mihi basia mille, deinde centum,
dein mille altera, dein secunda centum,
deinde usque altera mille, deinde centum.
Dein, cum milia multa fecerimus,
conturbabimus illa, ne sciamus
aut nequis malus invidere possit
cum tantum sciat esse basiorum.

Ille mi par esse deo videtur,
ille, si fas est, superare divos,
qui sedens adversus identidem te spectat et audit

.....
lingua sed torpet, tenuis sub artus
flamma demanat, sonitu suapte
tintinant aures, gemina teguntur lumina nocte

.....
« Nulli se dicit mulier mea nubere malle
quam mihi, non si se Jupiter ipse petat. »
Dicit, sed mulier cupido quod dicit amanti
in vento et rapida scribere oportet aqua.

• Sinh tại thành Verone vào khoảng năm 87 trước Thiên Chúa Giáng-Sinh, **Catulle** là nhà Thơ La-mã của Tinh yêu được thanh niên La-mã thời bấy giờ yêu chuộng nhất. Thi sĩ yêu nàng Clodia, vợ của Cæcilius, ông đặt tên riêng cho nàng là **Lesbie**, cái tên này vì tình yêu của Catulle mà được lòng lấy thời bấy giờ và trở nên bất-tử qua các thời đại. Ngày nay Văn-học Thế-giới vẫn còn nhắc đến. Dưới đây là bài thơ diễm tình của Thi sĩ Catulle tặng Lesbie yêu dấu.

.....
Hôn anh một nghìn lần, một trăm
Một nghìn lần nữa, một trăm lần nữa,
Lại một nghìn lần nữa, lại trăm lần.
Xong hàng nghìn hàng nghìn vô số hôn,
Chúng ta sẽ xóa mờ hết đi để quên
Và khỏi sợ những con mắt nhỏ-nhen
Nếu có những kẻ ghen biết ta hôn nhiều thế.
Ngang hàng với các Siêu Thần
Có lẽ còn sung sướng hơn,
Kẻ nào được ngồi gần em
Ngó em, nghe em.
Lướt anh nặng nề, ngọn lửa
Ái tình lan cháy trong tim.
Anh không nghe được nữa
Mắt anh đã đắm chìm.
Người yêu bảo tôi rằng “ Em chẳng lấy người chồng
nào khác như Thần Jupiter đến hỏi em ”
Tin được chẳng ? Lời một người đàn bà nói với tình nhân,
Chép nói trên gió và trên dòng nước thác.

N. V. (dịch)

Buồn quá, lấy Thơ ngoại-quốc dịch chơi cho đỡ buồn. Đây, bài thơ mới nhất của một Thi sĩ mà tôi cho là hay nhất của nước Đức hiện đại : Johannes R. Becher (1891 — 1958, Berlin)

hohe bauten (1958)

Ich füge die Reime. Ich baue Gedichte.
Ich spanne Rhythmen aus Stahl und aus Stein.
Und türme die Sätze empor in das Licht
Ich baue hoch in die Zukunft hinein.

Ihr stolzen Gründer! Ihr kühnen Erbauer!
Ihr grossen Feldherrn der Architektur!
Gegrüsst sei der Werke strahlende Dauer!
Der Kathedralen, ragende Spur!

Ich baue Gedichte. Ich wölbe Gedanken.
Die Strophe soll tragen. Noch hebt sie mich kaum.
Und diese soll blühend den Träger umranken —
Aus dieser stürz Licht in den dümmerten Raum!

Erhebt eure Stimmen, dass ich auf euch höre,
Ihr Meister der tönenden Strategie:
Ihr schreitet durch Bögen jubelnder Chöre,
Herrscher im Klangreich der Symphonie...

Ich baue Gedichte. Muss richten und sichten,
Die Höhe berechnen und messen genau
Ich baue Gedichte, Ich muss ihn errichten,
Den zeitenerfüllenden hymnischen Bau!

JOHANNES R. BECHER

KIẾN TRÚC CAO

*Tôi ghép vần thơ. Tôi xây dựng bài Thơ
Tôi giăng những âm điệu bằng thép bằng đá
Và trong ánh sáng, tôi chồng chất lên những câu thơ
Tôi xây dựng cao ngất lên thâu tương lai.*

*Các anh, những người sáng tác mạnh bạo, kiên thiết hùng oai!
Các anh, những vĩ nhân đi Chinh phục Kiến trúc:
Xin hoan nghênh công trình rực rỡ lâu dài
Những tháp đền thờ, nét cao chót vót lên mây!*

*Tôi dựng lên bài Thơ. Tôi xây những vòm Tư tưởng
Nhịp khúc này phải nâng lên. Nó chưa đưa tôi lên cao lắm,
Nhịp này nữa phải này hoa quần choàng lấy nhịp trên,
Một nhịp nữa rót nhào, Ánh sáng, trong đêm thăm!*

*Cất tiếng vang lên cho tôi nghe các anh
Hỡi các anh là thầy của chiến lược hòa-âm
Các anh bước qua tiếng ca tụng bùng của những cửa tò-vò
Hỡi những chúa công của lĩnh vực reo vang đầy nhạc tấu...*

*Tôi dựng lên bài Thơ. Tôi phải nhắm vào kích thước,
Tính những bề cao, đo lường cho đúng mức.
Tôi dựng lên bài Thơ. Tôi phải xây cất trang hoàng
Kiến trúc của Thần-ca trọn vẹn vớt thời gian!*

N. V. (dịch)



★ Lời chuyện Cá Thôn

Lời Tòa Soạn : Chúng tôi có nhận được trên 200 bức thư của bạn đọc các nơi, nhất là ở Huế, Đà Nẵng, Tam-Kỳ Qui-nhơn, Nha-trang, Phan-thiết, Saigon, trong đó có một số thư của các bạn Thiên-Chúa-Giáo, nói rõ về sự « linh-nghiệm » của nước Hồ Quyên theo sự thí nghiệm của chính các bạn ấy và của đa số người dùng nước ấy làm phương thuốc chữa bệnh.

Chúng tôi rất tiếc không thể trích đăng những bức thư bạn đọc, vì nhiều quá. Xin quý bạn thông cảm.

★ Je fins, tu fins, il fint...

... Thưa chị Diệu-Huyền, em chia verbe *finir*, temps présent, indicatif : *je finis, tu finis, il finit*, có đúng không chị? Theo lời cô giáo dạy em thì phải chia : *je fins, tu fins, il fint...*(?)

G. B. Đới
Trung-học Quế-Sơn

★ 4.000 năm Văn-Hiến

... Em đọc sách báo thường gặp câu : Quốc-gia Việt-Nam có bốn ngàn năm Văn-Hiến — Nhưng theo sự hiểu biết của em thì nước V.N. ta mới có chưa đầy 20 thế-kỷ. Vậy thì câu « bốn ngàn năm Văn-Hiến » ấy như thế nào? Mong chị giải cho em hiểu trên quý báo.

Diệu-Tuyết
(Đồng-Khánh — Huế)

● **Đáp.** — Nói 4000 năm Văn-hiến, là tính từ đời Hồng-Bàng trên 2800 năm trước J.C.

★ Lê-Lợi đã có súng bắn giặc?

... Thưa trong giờ Sử, Thầy-giáo chúng tôi giảng về cuộc

kháng Minh của Lê-Lợi, bảo rằng : « Thời Lê-Lợi chống Minh, quân ta đã có súng để chiến đấu ». Chúng tôi ngạc nhiên quá vì thời Nguyễn-tri-Phương nước ta mới có súng hỏa mai để chống Pháp lận mà. Vậy thưa chị, nước ta đã có súng để sử dụng vào năm nào, dưới triều nào?

Diệp-Ngọc-Sơn — Gia-Định

● **Đáp.** — Nước ta bắt đầu biết dùng súng ngoại quốc mua của người Ang-lê, nhất là của người Bồ-đào-Nha, từ thời Trịnh—Nguyễn phân tranh. Quân Tây-sơn đánh quân Nguyễn Ánh, đã dùng đến súng đại bác bằng đồng đen (bronze). Hiện nay ở trên núi Phương-Mai, ngoài biển Qui-nhơn người ta thấy còn chôn vài khẩu súng đại bác, trên thân súng có khắc chữ Pháp « duc tại Portugal năm 1772 ».

★ Ba chàng ngự lâm pháo thủ

Thưa chị, trong phim : « Ba chàng ngự lâm pháo thủ », tôi nhận thấy rằng có tất cả đến 4 chàng đã thể đồng sanh đồng tử, và luôn luôn sát cánh nhau. Vậy, chẳng hay tại sao tựa đề lại đề « Ba chàng ngự lâm pháo thủ »? Xin chị cho tôi biết rõ những điều trên. Kính chào chị với rất nhiều thiện cảm của một độc giả trung thành.

DIỆP NGỌC SƠN

● **Đáp.** — Trong 4 người bạn thân ấy chỉ có 3 người ngự-lâm-pháo-thủ chính thức : Athos, tức là Bá-tước de la Fère, một vương-tôn khét tiếng, Porthos, cũng là giòng dõi vọng-tộc, tên thật là M. du Vallon, và Aramis, một chàng hiệp-sĩ quý-phái, chính danh là Chevalier d'Herblay. Cả ba đều là con nhà thế-phiệt dưới triều-đại vua Louis XIII. Còn người thứ tư, d'Artagnan, chính là vai trò quan trọng nhất lại mới còn là sinh-viên ngự-lâm-quân ở Gascogne, và chuẩn-úy, chứ chưa phải là ngự-lâm-pháo-thủ thiệt-thọ.

✧ Chuyện ngắn ngoại quốc

...Nếu được, chị hay Duyên-Hồng, dịch trong mỗi kỳ báo một truyện ngắn ngoại-quốc, như truyện « Những ngôi sao » (Les Etoiles) của Alphonse Daudet, như trong P.T vừa rồi đây, thì không những chúng em mà chắc là toàn thể bạn đọc P.T. sẽ hoan-nghehnh lắm. Chị chịu chúng em một tý đi, chị nhé. Không thì chúng em mệt với anh Tú đây, chị có sợ không ? Một nhóm nữ sinh độc giả yêu mến của chị.

Tái Bút. — Chúng em học thi Tú Tài II, chọn Pháp-ngữ làm sinh ngữ 1 đây, chị à.

✧ Chính tả

...Thưa ông, Phở-Thông là tờ báo duy nhất mà chúng tôi cho phép các cháu đọc trong gia-đình. Vậy nên chúng tôi thành-kính yêu cầu ông nói với các anh em ăn-công sắp chữ đừng dễ nhiều lỗi chính tả, để các cháu đọc những bài có giá trị đặc-biệt của P.T. mà học luôn cách viết văn, và cả chính tả nữa. Đây chỉ là lời yêu cầu tối-thiểu của độc-giả trung-thành không có ý gì khác hơn là mong muốn P.T. là một tạp-chí văn-hóa được hoàn-toàn về mọi phương diện, chắc ông giám-đốc cũng thông cảm cho.

Chúng tôi thiết-tưởng từ người già đến người trẻ toàn quốc ai cũng mến Phở-Thông với các bài ích-lợi và hấp-dẫn về mọi mặt, vậy chắc ông cũng vui lòng nói với ăn-công và tòa-soạn cố gắng cho sự sắp chính-tả đúng đắn thì P.T. được toàn-mỹ toàn-thiện nhất ở Việt-Nam.

Xin ông thông-cảm và kính chúc ông và Tòa Soạn P.T. sống trăm tuổi thọ. Kính chào ông.

Một phụ-huynh học sinh và
độc-giả trung-thành

Lê-văn-Hào (Công chức Saigon).

NGÀN-KHOI TỤC BẢN

Sau khi tạm đình bản TUẦN-SAN NGÀN-KHOI lại tiếp tục tới tay bạn, cùng sự nỗ-lực toàn bộ của các tác-giả quen biết cũ.

NGÀN-KHOI 25, SỐ ĐẶC-BIỆT TỤC BẢN, SẼ PHÁT HÀNH TRONG TOÀN-QUỐC, Ngày Thứ Năm 3 tháng 10 năm 1963.

Phở-Thông

NO... ĐÔI

Cuộc phù thế ai người biết đôi,
Lại cùng ta chung hỏi mấy lời.
Chót sinh ra cái kiếp người
Nào ai đôi khóc, no cười, nào ai ?
Đôi cơm gạo miệng dật, dạ thất,
No gạo cơm con mắt đôi tình.
No tiền lại đôi cái danh,
Đôi tiền lại chạy đi giành bát cơm.
Đôi cơm cái thừng mồm nhỏ rãi,
Đôi tình bao chó dái chạy rông
No tiền củ cũng hóa công,
Đôi tiền lắm kẻ đương ông hóa thừng.
No danh lợi mặt càng làm bộ
Đôi danh thường cúi cổ khom lưng.
Mấy người chữ nãi mặt xưng,
Nếu không đôi lợi hân từng đôi danh.
Cuộc phù thế no vinh đôi nhặc,
Cảnh đôi kia thúc giục lòng tà
Đời mà hết cả trò ma,
Còn ai xây khảm Chí-Hòa làm chi.
Nếu ai cũng sống vì liêm sỉ
Thì còn ai đánh đi hủ trời
Cho hay là tấn tuồng đời,
Đôi mà thơm sạch ai cười vào đầu !

★ TÚ-BE

ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

★ Bạn Hồ-Hải, Lại An, Phan-Thiết

Nhà báo không có lệ trả bản thảo. Lý do là mỗi ngày nhà báo nhận được ít nhất cũng là 30 bản thảo và phải để đến một hai tháng mới đọc tới, tùy theo bài nhận trước nhận sau. Số bài dồn dập gửi tới tòa soạn liên tiếp như thế đều được lưu trữ trong nhiều hồ sơ, chia ra nhiều loại bài. Nếu bạn đọc đòi trả bản thảo lại, thì tòa soạn không có thì giờ tìm kiếm một bài của một bạn đọc, lộn trong các đồng hồ-sơ đôn-ép với mấy trăm bài khác.

Vậy, nếu bạn không có máy đánh chữ mà bạn muốn giữ bản sao lại, thì bạn nên viết nó bằng bút chì nguyên-tử để mạnh trên hai tờ giấy pelure lót giấy carbone ở giữa. Bạn gửi đến tòa soạn 1 bản chính và giữ lại một bản phụ. Bạn muốn gửi bài đến tòa báo nào khác cũng nên làm như thế. Dù bạn có gói tem kèm theo bài để trả lại, tòa soạn cũng không thể làm vừa lòng bạn được, theo thông lệ chung của tất cả các nhà báo như thế. Thân mến mong bạn cũng như toàn-thể bạn đọc thông cảm cho.

★ Bạn Nguyễn-Chánh-Mãn, Ban mê thuật

- Bạn sinh ngày 12-6-1939, tức là ngày 25-4 kỷ-mão.
- « Mồ Hôi Nước Mắt » sẽ xuất bản nội trong năm nay.

★ Các Bạn Trúc-Mai « Hà Tiên », Võ-Thị-Thanh-Mai (Pleiku), Đặng-minh-Tú (Đà-nẵng) và các bạn hỏi về thuốc chữa bệnh tê bại (trẻ em và người lớn).

Các bạn có thể đến mua thuốc chích Lépine tại Viện Pasteur đường Pasteur, Saigon. Chỉ mua 1 hộp là đủ. Ở các tỉnh, nên nhờ người quen ở Saigon đến mua, hoặc viết thư hỏi ông Giám đốc viện Pasteur.

★ Ô. Hoài-Linh, Giáo-sư Sư-phạm Saigon

Bài thơ ông chép đó là của Saigyô, tên thật là Satô Norikiyo. Thi sĩ Nhật (1878-1890). Xin tạm dịch :

• Tiếng chuông trong cô-liêu

Ôi buồn nỉ non
Tiếng chuông véo von
Rơi sâu trong tim sâu
Bon... ! Bon... !

Đó là loại thơ *tanka*, chứ không phải *haikai*.

★ Em Trần ngọc Khá — Tây-Ninh

— *Tệ đoan* = (Đoan : nguyên nhân) Nguyên-nhân sinh ra điều tệ lậu. Cause de dépravation.

— *Cực đoan* : (đoan = mở đầu, mỗi) mỗi cùng cực của sợi giây, đích cùng cực của con đường. Extrême. *Ý tưởng cực đoan* : ý tưởng triệt để, hướng đến sự gay gắt cùng cực. Idée extrémiste.

— *Mặc khách* (mặc = mực) văn nhân.

— *Mặc cảm* (mặc = ngấm) cảm giác ngấm. *Tự ty mặc cảm* : cảm giác ngấm ngấm về sự tự ty. Mình tự cảm thấy rằng mình thấp kém hơn người ta. Complexe d'infériorité. Trái lại là *tự tôn mặc cảm* : Complexe de supériorité.

★ Ông Văn-Huế, Qui-nhơn

Muốn nước hết phèn thì phải lọc trong một cái thùng lớn đựng 1 lớp sạn dưới cùng, rồi một lớp than, một lớp cát, một lớp bông gòn ở trên hết. Mỗi tháng nên thay một lần các lớp ấy, sẽ có nước trong và đủ các điều kiện vệ-sinh.

— *Vũ vô thiếc tỏa nắng lưu khách*

(mưa không có xiềng sắt mà hay giữ khách lại)

Sắc bất ba - đào dị nịch nhân

(nhân-sắc không phải gọn sóng mà dễ làm say đắm người).

★ Ô. Đặng-phúc-Anh.

— 20-7, Tân-Ty = 11-9-1941 (không phải 1940)

— Ông cứ gửi tem bưu-diện về tòa-soạn và cho biết rõ địa chỉ, sẽ có sổ báo thiếu gửi đến ông (mỗi sổ 10\$ tem).

★ Ô. Phạm-hữu-Tường, Huế.

Ông nên đem cháu đến Bác-sĩ. Bệnh đái đêm nên chữa bằng thuốc Tây.

— Bà J. Hoàng, Sydney, Úc.

— « Triết lý con tằm, văn chương cóc »

Con tằm : con khi (tiếng Bắc)

— Biệt-hiệu của Cụ Huỳnh-Thúc-Kháng là *Minh-Viên*. **Chú** không phải *Minh-Viên*. *Minh (i)* = là chè non, trà. *Minh-Viên* : vườn trà.

★ **Em T.T. Hội.An.** Em phải triệt để bỏ thói thù-dâm ngay từ bây giờ. Mỗi lần trong đêm tối nảy ra cái ý muốn xâu xa ấy, thì nên lập tức ngồi dậy bật đèn cho sáng, coi sách Sử ký, hay Toán, Lý-Hóa một lúc cho buồn ngủ rồi đi ngủ. Nhiều lần như vậy thì có thể bỏ dần dần được. Dĩ nhiên, thù dâm rất có hại, có thể thành bệnh lao.

★ **Bạn Lưu-thị-Diễm, Đại Học V.K.**

Bồn câu thơ đó nguyên văn như sau đây :

Mais elle était du monde, où les plus belles choses

Ont le pire destin,

Et, rose, elle a vécu ce que vivent les roses,

L'espace d'un matin

trích trong bài *Stances à Du Périer*, của Malherbe. Thi-sĩ Pháp (1555—1628). Bài thơ khá dài, của Thi-sĩ thương tiếc đưa con gái của một người bạn, vừa mới qua đời. Bồn câu trên được truyền tụng nhiều nhất vì là hay nhất trong bài. Bạn cho phép sửa lại bản dịch của bạn :

Nàng đã sống giữa trần ai ai-oán

Kiếp tài-hoa nên phận bạc duyên ôi,

Khách má hồng như hoa hồng duyên-dáng

Đời thắm tươi một buổi sáng hồng thôi !

★ **Ô. Ng-xuân-Quý, Bà-năng**

— Ông sinh ngày 18 tháng 11 năm Quý-dậu, (3-1-1934)

★ **Bạn Ngọc-Thùy, Thống-nhất — Phan Rang**

1-1-1945 = 18-11-Giáp thân.

Ngày 12 tháng 2-1945 mới là ngày mồng-một Tết năm Ất-dậu.

★ **Bạn Nguyễn-hữu-Tuấn, Huế**

Đây là nguyên-văn 4 câu thơ bạn chép sai :

Gémir, pleurer, prier, est également lâche.

Fais énergiquement ta longue et lourde tâche,

Dans la voie où le sort a voulu t'appeler.

Puis après, comme moi, souffre et meurs sans parler.

Bồn câu kết trong bài *La mort du Loup* của Alfred de Vigny, làm năm 1843 — Tạm dịch :

Khóc than, rên rỉ, cầu nguyện, đều là hèn,

Phải quyết làm nhiệm-vụ nặng nề khó khăn

Trên đường số kiếp ta phải đi cho hết

Xong rồi, như ta, khổ âm thầm rồi chết.

★ **Hai Bạn Hồng-Hoa, Dạ-Hương, Pnom-pênh**

Muốn đôi vú cứng chắc nên chích *sérum tissulaire S* (mỗi hộp 10 ống). Muốn vú nở cho đẹp, chích *sérum tissulaire D*, cũng 10 ống. Các hiệu thuốc Tây ở Saigon hình như không có bán. Hai bạn ở Pnom-Pênh có thể gởi mua thẳng bên Pháp — Laboratoire Lancaster.

★ **Bạn Đình thị Diệu-Hiền, Huế**

— Ô. Nguyễn-thê-Truyền, Chủ nhiệm báo *Việt-Nam Hồn* ở Paris hồi 1925-27, trong «Tuần, chàng trai nước Việt», chính là ô. Nguyễn-thê-Truyền ứng-cử chức Tổng-Thống V.N. đạo họ.

— Ô. Nguyễn-Thê-Nghiệp mà bạn nói đó, là em ông Nguyễn-Thê-Truyền.

— Ô. Võ-thành-Minh là người Việt-Nam sang ở Pháp khá lâu. Ông là người đã cầm lều nằm trước tòa Hội-nghị Hòa-bình ở Genève năm 1954.

TÌM VIỆC

• Thanh-niên 20 tuổi, muốn cộng-tác với bất cứ ban Văn-ngệ nào (Tân hay Cổ) trong mục ngâm thơ (tại Đô thành) khỏi ra sân khấu (Trình bày trong hậu trường) càng tốt. Hoặc với các ban thi văn tại đài phát thanh. Thư về : Ngà. 211/40 Minh Phụng Chợ-Lớn.

• Sinh-viên kỹ-sư Điện, muốn kèm tư gia hay hợp tác với tư-thue về Toán-Lý-Hóa từ đệ Nhị tới đệ thất. Thư cho Quang 199/496 A/1 Lê-Văn-Duyệt Saigon.

• Nam sinh có bằng Tú-Tài II ban A. Gia-đình nghèo. Muốn tìm chỗ dạy kèm tại tư gia về Toán Lý Hóa, Vạn Vật lớp đệ Tứ. Thư cho Võ Ái Quốc 40C/1 Nguyễn-Thông nổi đài — Saigon.

• Thanh niên đứng đắn ở Thailand nhiều năm. Nhận dạy Thái Ngữ ở các tư gia hoặc các cơ-quan ngoại-giao-toàn. Xin liên lạc với ô. PHUNG-HIỆP số 453/7 Trương minh Giảng Saigon.

• Sinh viên MPC, 18 tuổi, cựu học sinh CVA, nhận làm PRÉCEPTEUR từ đệ Tam trở xuống. Có kinh nghiệm dạy. Liên lạc với : Nguyễn-Tùng 139/09-G Triệu Đà — Chợ-Lớn.

Phụng Sự Quý Thân Chủ

Hãng B.G.I. luôn cố gắng đền đáp lại lòng tin nhiệm của quý vị bằng sự cải tiến và canh tân không ngừng mọi phương thể sản xuất đạt đến mức hoàn hảo cả về phẩm lẫn lượng.

Về phẩm chất của các loại giải lao Con Cọp do hãng B.G.I. chế tạo, quý vị nhận thấy các đặc điểm được tăng tiến như sau: La ve Larue ngon thêm và bổ hơn nhờ chuyên viên dày kinh nghiệm và tận tâm, và nhờ hoạt động cần mẫn, linh lợi của phòng thí nghiệm riêng của hãng với các dụng cụ tối tân. La ve « 33 » cũng vậy, hương vị càng ngày càng đậm đà, vượt xa hẳn nhiều loại La-ve Âu Mỹ. Các loại La ve nhập cảng không bao giờ có thể giữ trọn vẹn chất tươi quý giá của La-ve, vì phải chuyên chở lâu ngày qua các chặng đường xa xôi và thời tiết luôn luôn thay đổi. Ở V.N. chỉ có La-ve thương hạng « 33 » mới được bảo đảm hoàn toàn về « chất tươi đặc biệt » của thứ La ve chế tạo ngay tại chỗ cung cấp từ nhà máy đến người tiêu thụ trong một thời gian tối thiểu và điều kiện thời tiết thuận tiện.

Các loại nước ngọt Con Cọp đều được tinh chế và kiểm soát kỹ lưỡng cho đạt đầy đủ tính chất thơm ngon và bổ khoẻ. Hai thứ Xá-Xi Hòa Tiễn và Bạc-Hà Con Cọp được quý vị hoan nghênh đặc biệt đến nỗi số cung không theo kịp số cầu trong những ngày nóng bức. Các loại Si Rô cũng được gia tăng phẩm chất cho đạt mỗi ngày thêm vừa ý quý vị.

Không những phẩm chất các loại giải lao được gia tăng mà Hãng B.G.I. còn cố gắng về sự trình bày cho thêm đẹp mắt quý vị. Các loại chai mới đã thay thế chai cũ, như chai Hòa Tiễn cho Xá Xi Con Cọp, chai Apollinaris cho La-Ve « 33 », chai Hột Gạo rất mỹ thuật cho các thứ Si-Rô Con Cọp mà quý vị thường mua để làm quà biếu, thích hợp và tiện lợi.

Về số lượng hãng luôn luôn giữ vững được mức sản xuất cao, như vậy lòng tin nhiệm của quý vị là một sự khuyến khích lớn lao và cũng là một lý do khiến hãng B.G.I. luôn luôn trung thành với phương châm: Phụng sự quyền lợi của quý vị thân chủ trên hết ».

Optalidon

VIÊN THUỐC MÀU HỒNG

TRỊ ĐAU NHỨC !



QUÝ VỊ ĐÃ DÙNG ĐỀU
RỒI NHẬN:

Chỉ có Optalidon
là CHẶN ĐỨNG SỰ ĐAU NHỨC
NHANH CHÓNG HƠN CẢ



KN/349/BYT 7 - 3 - 63



K.N. số 260 ngày 20-6-63

K.H. số 242, NGÀY 20-6-63

AI CÓ BỊNH NẶNG ?

Cần chữa khỏi : ai không bệnh, muốn khỏe mạnh ; Cụ già được sống lâu ; trẻ em mau chóng lớn... Xin đón đọc quyển « Những Điều Cần Biết Khi Dùng Thuốc Đông-Y » của nhà thuốc Kim-Điền xuất bản, gồm có 100 bài thuốc, trị 300 bệnh, hiện có biểu tại nhà thuốc 361 Phan-đình-Phùng Saigon, và các Đại-Lý Đặc Quyền sau đây :

- Saigon :** 361 Phan-đình-Phùng ; 146 Lê-thánh-Tôn ; 56 Tôn-Đản (Khánh-Hội) ; 27 Tôn-thọ-Tường (Thị-Nghè) ; 131 Võ-di-Nguy (Phú-Nhuận) ; 531F Lê-văn-Duyệt (Hòa-Hưng).
- Ba-Xuân :** Dân-Sanh, Chợ Phú-Lộc, Quận Thanh-Trị.
- Kiến-Hòa :** 41 Lê-Lợi.
- Ba-Tri :** Đông-Y-Sĩ Nguyễn văn-An (tại chợ).
- Phong-Đinh :** 32/4 Bến Ninh-Kiều—3/3 Gia-Long.
- Sa-Đéc :** Thiên-địa-Nhơn đường Phan-thanh-Giản.
- Gò-Công :** 10 Võ-Tánh.
- Cai-Lậy :** 214/1 Trương-vĩnh Ký (gần chợ).
- Mộc-Hóa :** 7/33 đường Tự-Do (Mê Sông).
- Phan-Thiết :** 119 Lý-thường Kiệt.
- Quận Ninh-Hòa :** 66 Lê-Lợi.
- Qui-Nhơn :** 140 Võ-Tánh — 43, 47 Võ-Tánh.
- Quảng-Ngãi :** Bà Võ-Tổ, Châu-Ồ, Quận Bình-Son.
- Quận Tam-Quang :** Ông Khương-Duy-Đạm, Chùa Phật-Giáo.
- Huế :** 29 Phan-bội-Châu.

Tại các Đại-Lý trên đây đều có bán đủ 100 món thuốc hiệu Kim-Điền. Cần thêm Đại-Lý Đặc Quyền ở các địa phương khác.

HEPATIC

Ai đau gan?
NÊN DÙNG THUỐC

HEPATIC

CÓ BÁN KHẮP CÁC NHÀ THUỐC AU MỸ

HEPATIC

Kiểm nhận số 350/BY.T. ngày 2-8-63

CHAI MỚI

PHẨM CHẤT THƯỢNG HẢO

TRÌNH BÀY TUYỆT MỸ



Xi-rô Con Cọp: Cam, Chanh, Lựu, Bạc-Hà, Dâu, đóng vỏ 2 loại chai cũ 63cl quý vị đã biết và chai mới, CHAI HỘT GẠO rất mỹ-thuật. Cả 2 loại chai đều cùng một phẩm chất Xi-rô như nhau.

Tinh chế với đường nguyên-chất và hương liệu trái cây, thảo-mộc chọn lọc, tươi tốt và đầy sinh-tổ, từ lúc chế-biến trong phòng lạnh cực tinh sạ h đến lúc vỏ chai, mọi việc đều hoàn thành bởi máy móc, dụng cụ tự động tối tân, không một lúc nào cần nhờ đến bàn tay người. Xi-rô Con Cọp, loại CHAI HỘT GẠO, giá rẻ mà phẩm chất vô song, khác hẳn với các thứ Xi-rô pha chế theo lối thủ công nghệ.

Thơm ngon tuyệt vị và cực tinh khiết, Xi-rô Con-Cọp, đóng CHAI HỘT GẠO rất mỹ thuật, làm vừa ý mọi người và riêng thích hợp với các trẻ em trong những ngày nóng bức, cần có một thức giải-khát tiện dụng, ngon lành và hoàn toàn hợp vệ-sinh.

KINH LÝ VĂN PHÒNG
110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon
Điện-thoại : 23.187

Phạm - uân - Lạng

Giám - Định Trắc - địa - sư
Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản

SAIGON

Công - Ty Bảo - Hiểm

« LE SECOURS »

Công-Ty Bảo-Hiểm và Liên-Hiệp Bảo-Hiểm những
tai-nạn, hỏa-hoạn, hàng hóa, trộm cắp và tất cả các rủi ro.

Trụ sở chánh :

30-32, đường Laffitte — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông :

16, đại-lộ Nguyễn-Huệ (Charrier cũ) Saigon

Điện - Thoại : 20.461

● Bồi thường mau lẹ

● Nghị thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự
dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiểm.

BAN . NÓNG . CẢM . HO
Euquinol

K.N. số 351/BYT 2-8-63

POLYVIT C_a
TÉVÉTÉ

ĐÀN BÀ DƯỠNG THAI và THỜI KỲ CHO CON BÚ
TRẺ EM ỒN-YẾU, ÉO-OT, CHẴM MỌC RĂNG
THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHỔI
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ AU-DUỐC

K.N. số 251 BYT/QCDP/18-10-62

GLUCOCÉ
TÉVÉTÉ

KÉO SINH TỐ
CHỐNG MỆT-MỎI THỀ XÁC và TRÍ-ÓC
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ AU-DUỐC

K.N. số 252 BYT/QCDP/18-10-62

XỔ-SỐ KIẾN-THIỆT QUỐC-GIA

**GIÚP NƯỚC THÊM NHÀ
TA THÊM CỦA**

3 LÔ ĐỘC ĐẮC
mỗi lô :

1.000.000\$
Xổ Thứ Ba Hàng Tuần
mỗi vé 10\$

*Thần-Tài chẳng vị riêng ai
cứ mua vé số
thì Thần-Tài sẽ đến thăm*

Giấy phép số 292 CDV/TT/NB ngày 9-10-1961

Quản nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

In tại **THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN**
231-233, Phạm Ngũ-Lão — Saigon

BỔ - CÁO QUAN - TRỌNG về
DẦU CÙ-LÀ
MAC-PHSU

Kính thưa quý vị khách hàng,

Gần đây, vấn đề trí trá nhân hiệu và nhại theo hình thức ve Dầu Cù-Là MAC-PHSU để lừa gạt khách hàng đã hết hiệu quả vì bọn gian manh đã bị án tại Tòa.

Nay chúng lại giở thêm mảnh khoe gian lận khác, tìm mua hộp và ve dầu của hiệu MAC-PHSU đã dùng rồi đem về lén lút rót vô thứ dầu do chúng pha chế giả mạo với dụng tâm gạt gẫm là dầu Cù-Là MAC-PHSU thứ thiệt để bán lấy lợi! Chúng nguy tạo phẩm được và danh hiệu, hành động vô lương này có thể gây tai hại đến sức khỏe khách hàng!

Để tránh cho quý vị thân chủ khỏi nạn mua lầm thứ giả và vô tình mắc mưu gian trá của bọn chúng, kể từ thưng tuần tháng 6 dương lịch năm 1963, Nhà Thuốc MAC-PHSU kịp thời tăng phần bảo đảm cho quý vị bằng cách trình bày hai đặc điểm ngoài hộp và trong ve dầu như sau đây:

1. Hộp Dầu — Mỗi ve Dầu Cù-Là MAC-PHSU số 1 và số 2 vẫn được đựng trong một hộp giấy trắng in màu xanh dương như lâu nay nhưng cả hai nơi góc mở của nắp trên và nắp dưới đều có dán «Nhân Cầu Chúng» hình đàn bà Miến-Điện với hoa trắng cài mái tóc. Nhân tròn, in màu đỏ trên giấy trắng mỏng y theo đây.



2. Ve Dầu — Trên mỗi ve Dầu Cù-Là từ số 1 đến số 4 đều có dán 1 băng «Giấy Bảo Đảm MAC-PHSU» ngang qua nắp thiếc, hai đầu giấy dán sát mí nhãn chai. Trong băng có chữ ký màu đỏ của-bồn hiệu Chủ nhân in lên chữ MAC-PHSU màu xanh dương.

(xem tiếp trang sau)